

CHÚA NHẬT 3 PHỤC SINH – Năm A

Lời Chúa: Cv 2,14.22-33; 1Pr 1,17-21; Lc 24,13-35

MỤC LỤC

1. Chiều Chúa Nhật buồn.....	3
2. Tìm gặp Chúa.....	5
3. Emmaus.....	7
4. Mời Ông ở lại với chúng tôi.	9
5. Đức tin của chúng ta	12
6. Trên đường Emmau	15
7. Trên đường Emmaus.....	19
8. Chỉ xin Chúa hiện diện	22
9. Đường Emmaus – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	24
10. Đường hy vọng – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	27
11. Quay đầu – Lm. Giuse Trần Việt Hùng.....	31
12. Chúa hiện ra với hai môn đệ trên đường Emmau.	36
13. Một Thiên Chúa đồng hành với con người.....	38
14. Thánh lễ tại Emmaus – Pm. Cao Huy Hoàng.....	39
15. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh.....	44
16. Đồng hành với nhau và với Chúa	51
17. Lay Chúa, xin ở lại với chúng con.....	54
18. Con đường.....	58
19. Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Thế Hiện	62
20. Niềm vui bùng sáng.....	69
21. Từ tuyệt vọng đến chia sẻ – Achille Degeest.	71
22. Người bạn đồng hành – R. Veritas.	74
23. Suy niệm của Lm. Phêrô Hà Đức Ngọc.....	77
24. Suy niệm của Lm. Thomas Trần Ngọc Túy.....	81
25. Những người khách lạ – Lm Nguyễn Khoa Toàn	88
26. Đùng tiệc nuôi – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền	92
27. Trên đường Emmau – R. Veritas.	95
28. Trên đường Emmau – R. Gutzwiller.	98

29. Trên đường Emmau.....	101
30. Hành trình Emmau - Đamas.....	103
31. Chúa Giêsu đồng hành – Lm Đan Quang Tâm.....	109
32. Dừng chân.....	116
33. Nồng cháy.....	119
34. Emmau.....	122
35. Đau khổ.....	124
36. Đam mê.....	127
37. Người lữ khách.....	129
38. Người lữ khách.....	131
39. Chúa sống lại.....	135
40. Chúa là nguồn an ủi.....	138
41. Sau mộng mơ đến than khóc.....	141
42. Sao lại thất vọng?.....	145
43. Đường đức tin.....	147
44. Đức Giêsu hiện ra với hai môn đệ Emmau.....	151
45. Sao các bạn buồn.....	164
46. Chúa Đã Sống Lại.....	166
47. Suy niệm của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí.....	168
48. Hai môn đệ đi làng Emmaus.....	174

1. Chiều Chúa Nhật buồn

Hôm ấy là ngày đầu tuần, vào buổi chiều, có hai người bạn đồng hành cùng đi về hướng Emmaus, trong tâm trạng buồn rầu chán nản. Họ vừa bừng tỉnh sau một giấc mộng không thành. Họ bước theo một người Nadarét với hy vọng sẽ được tham gia cuộc giải phóng dân tộc, nhưng người Nadarét ấy không còn nữa. Ông đã bị đóng đinh vào thập giá. Nhưng quên làm sao được khuôn mặt của một người thầy, một người bạn, một người mà các ông coi như là một tiên tri, một người mà Phêrô đã tuyên xưng là Đức Kitô. Vì thế các ông vừa đi vừa kể lại cho nhau những kỷ niệm khó quên.

Đang lúc các ông lê bước, buồn sầu, hoang mang như vậy thì bỗng có một người thứ ba cùng đi theo một hướng. Người lạ này có vẻ như muốn nhập bọn đồng hành với hai ông. Các ông đi chậm lại và người bạn đồng hành mới đuổi kịp các ông. Ông bạn mới này có vẻ tò mò, ông không ngần ngại lên tiếng hỏi: Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy? Các ông đáp: Ông không biết chuyện gì vừa mới xảy ra tại Giêrusalem ư? Chuyện ông Giêsu người Nadarét đó. Thế là các ông thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho ông bạn mới. Không ngờ vừa nghe xong, ông bạn mới bèn buông lời trách móc: Người đâu mà tôi tăm ngu muội thế. Chưa kịp chống đỡ, thì người bạn đồng hành với đã thao thao bất tuyệt đem lời Kinh Thánh ra để chứng minh rằng: Đức Kitô phải chịu đau khổ rồi mới được vinh quang.

Câu chuyện còn đang tiếp tục thì hai ông đã đến nơi mình định đến. Với tinh thần hiếu khách, các ông mời người bạn mới vào quán trọ. Và thế là các ông nhận ra Ngài lúc bẻ bánh. Các ông vội quay trở lại Giêrusalem để đem tin mừng cho các anh em khác. Các ông chưa kịp kể hết, thì đã được

các anh em khẳng định rằng Chúa đã sống lại và hiện ra với Phêrô.

Niềm tin đã trở nên vững chắc, mọi đau buồn đã tan biến, mọi ngờ vực đều đã được giải toả. Chiều thứ nhất u buồn đã được đổi thành chiều Chúa nhật vui tươi. Cũng như hai môn đệ trên đường Emmaus, một số tín hữu hôm nay cũng đang rời bỏ Giêrusalem, nghĩa là rời bỏ đức tin, rời bỏ Giáo Hội. Đối với một số người nào đó, chiều Chúa nhật đã trở thành chiều Chúa nhật buồn. và có những người tuy rời bỏ Giáo Hội, hoang mang mất niềm tin nhưng vẫn chưa dứt ra được cái quá khứ Kitô giáo của mình. Nhất là đối với những người lớn tuổi. Theo những bản thăm dò bên Âu Mỹ, thì nhiều người bỏ đạo trong thời niên thiếu, nhưng sau 60 tuổi thì lại lục đục trở về. Tổng thống Mitterrand, trong những ngày cuối đời, đã dí dỏm trả lời người phỏng vấn ông về cái chết: Nếu có Chúa, thì tôi tin rằng Ngài sẽ nói với tôi: Cuối cùng thì ông đã đã đến. Thôi, vào đi.

Thái độ hoài nghi của nhiều người thời nay cuối cùng vẫn không hoàn toàn loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi lương tâm mình bởi vì dù sao thì Người vẫn hiện diện một cách nào đó trong cuộc đời chúng ta như Người đã xác quyết: Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế. Và hình bóng của Người có lẽ dễ cảm nhận hơn khi mà đường đời chúng ta sắp chấm dứt.

2. Tìm gặp Chúa

Có hai chàng thanh niên là anh em ruột với nhau, nhưng sống rất khô khan nguội lạnh. Vào một buổi sáng, hai cậu lái xe xuống một dốc núi giữa lúc trời mưa tầm tã. Bỗng hai cậu gặp một cụ già, người ướt sũng đang khập khiễng bước đi. Hai cậu bèn dừng xe mời cụ lên. Thì ra ông cụ đang trên đường đi dự lễ tại một nhà thờ cách đó chừng 5 cây số. Vì trời còn mưa, nên hai cậu quyết định chờ để chở cụ về nhà. Một phần vì tò mò, hai cậu đã bước vào trong nhà thờ, thay vì ngồi ở ngoài xe. Và rồi một sự biến đổi đã xảy ra. Hai cậu quyết định làm lại cuộc đời và trở nên những con người đạo đức sốt sắng. Cụ già đã nói với hai cậu không phải bằng lời nhưng bằng một hành vi gương mẫu. Nhìn thấy cụ đi lễ trong buổi sáng mưa bão, tâm hồn các cậu đã bừng cháy lên. Và rồi trong lúc bẻ bánh nơi nhà thờ, hai cậu đã khám phá ra Chúa Giêsu mà hai cậu đã đánh mất.

Từ câu chuyện này chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng vừa nghe. Hai môn đệ trên đường Emmaus, đã từng có một thời bước theo Chúa. Các ông tin rằng Ngài là Đấng được Thiên Chúa sai đến để thiết lập vương quốc. Thế nhưng, những giờ phút bão táp đã xảy đến. Mọi hy vọng, mọi mơ ước đã tan theo mây khói. Sau cái chết trên thập giá vào chiều ngày thứ Sáu tuần thánh, các ông đã bỏ mặc Ngài nơi nắm mồ cô quạnh và trở về với nếp sống trước kia. Chính trong bối cảnh này, các ông đã gặp người khách lạ trên đường đi Emmaus. Các ông lắng nghe vị khách ấy, chăm chú nhìn vị khách ấy bẻ bánh và rồi một điều gì đó đã xảy ra khiến các ông xúc động: Vị khách ấy chính là Chúa Giêsu đang sống động trước mặt các ông.

Câu chuyện hai môn đệ đi Emmaus và câu chuyện hai chàng thanh niên trong buổi sáng đầy mưa bão phải chăng

cũng là câu chuyện của mỗi người chúng ta, bởi vì trong cuộc sống, chúng ta cũng đã từng gặp phải những giờ phút bão táp, khủng hoảng về đức tin. Thế rồi một ngày nào đó, chúng ta đã gặp được một người, có thể là một vĩ khách lạ, nhưng qua người này, chúng ta tìm lại được Chúa giữa lòng Giáo Hội trong nghi thức bẻ bánh. Để kết luận, chúng ta hãy cầu nguyện: *Lạy Chúa, xin Chúa hãy cùng đi với chúng con trên vạn nẻo đường đời, như xưa Chúa đã cùng đi với hai môn đệ trên đường Emmaus, nhờ đó đức tin của chúng con sẽ được nâng đỡ và bản thân chúng con sẽ trở thành chứng nhân cho Tin Mừng của Chúa.*

3. Emmaus.

Nhờ vào đâu mà hai môn đệ trên đường Emmaus đã nhận ra Chúa? Đã tới ngày thứ ba, mà không thu lượm được một nguồn tin nào chắc chắn. Hai môn đệ này, có lẽ đã thất vọng, không còn tin tưởng, bèn quay trở về với những người thân yêu nơi quê hương bôn quán. Vừa đi họ vừa nói về Ngài. Mặc dù Chúa Giêsu đã hiện ra, nhưng nổi cay đắng như một bức màn che phủ cặp mắt để họ không còn nhìn thấy. Ngài vừa đi vừa cắt nghĩa Kinh Thánh cho các ông, thế nhưng lúc bấy giờ đối với các ông, Ngài vẫn còn là một kẻ xa lạ. Rồi khi chiều xuống họ đã mời Ngài ở lại với họ, và họ đã nhận ra Ngài trong lúc bẻ bánh.

Từ đó chúng ta đi tới một ghi nhận cụ thể như sau: Các ông đã được soi sáng và nhận biết Chúa không phải do sự nghe cắt nghĩa Kinh Thánh, nhưng **do việc làm, nhất là những việc làm mang tính cách yêu thương**. Chính vì thế mà thánh Phaolô đã viết: Không phải những kẻ nghe lẽ luật mà là những kẻ tuân giữ lẽ luật thì mới trở nên công chính. Bởi đó, khi nghe lời Chúa, chúng ta phải có cái quyết tâm đem ra thực hành, thì lúc bấy giờ lời Chúa mới thực sự đem lại lợi ích cho chúng ta.

Các ông đã không nhận ra Chúa Giêsu khi Ngài cắt nghĩa Kinh Thánh, nhưng các ông đã nhận ra Ngài khi mời Ngài lưu lại với mình nơi quán trọ. Chính vì thế, mỗi người chúng ta cần phải chăm sóc cho tình thương và cần phải cố gắng thực hiện những hành động bác ái. Thánh Phaolô đã khuyên nhủ chúng ta: Hãy kiên trì trong đức ái. Thánh Phêrô thì nói với chúng ta: Hãy rộng lượng đón nhận người khác chứ đừng lắm bầm kêu trách. Còn Chúa Giêsu trong hoạt cảnh phán xét, cũng đã phán: Vì khi Ta đói các con đã cho Ta ăn, khi, Ta khát các con đã cho Ta uống, khi Ta mình trần các con đã

cho Ta mặc, khi Ta đau yếu và bị tù đày, các con đã viếng thăm, khi Ta là khách, các con đã cho Ta ở trọ.

Có một câu chuyện kể lại rằng: Một người cha trong gia đình có lòng hiếu khách. Ông thường mời những người xa lạ, nhất là những người nghèo đói túng thiếu đến nhà dùng cơm. Ngày kia ông múc nước rửa tay cho một vị khách lạ và đang lúc dẫn vị khách lạ ấy vào bàn ăn thì vị khách lạ ấy biến mất, khiến ông vô cùng ngạc nhiên. Thế nhưng ban đêm, Chúa Giêsu hiện ra với ông trong giấc mơ và phán: Những ngày khác con đã đón nhận những chi thể của Ta, còn hôm nay, con đã đón nhận chính Ta.

Đúng thế, đến ngày phán xét, chúng ta sẽ được nghe lời phán quyết của Chúa: Những gì các con làm cho một kẻ hèn mọn nhất, chính là các con đã làm cho Ta. Chúa Giêsu luôn hiện diện nơi những người anh em bất hạnh và khổ đau, thế nhưng chúng ta có nhận biết và giúp đỡ Ngài hay không?

4. Mời Ông ở lại với chúng tôi.

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

Dưới dáng dấp một người khách lạ, Chúa Giêsu phục sinh đến với hai môn đệ Emmau. Ngài đến đúng lúc, đúng lúc họ đang bỏ cuộc, quay quắt và ray rứt vì chuyện đã qua. Ngài đi cùng với họ, đi gần bên họ, khiêm tốn trở thành một người bạn đồng hành. Ngài gợi chuyện, hay đúng hơn, Ngài muốn tham dự vào câu chuyện dở dang của họ.

Chúa Giêsu không nản lòng trước câu trả lời lạnh nhạt: "Chắc chỉ có ông mới không biết chuyện vừa xảy ra...". Ngài không cắt đứt cuộc đối thoại: "Chuyện gì vậy?" Ngài giả vờ không biết để họ nói cho vui nổi buồn. Chúa Giêsu kiên nhẫn lắng nghe lời họ tâm sự. "Trước đây, chúng tôi hy vọng rằng..." Như thế niềm hy vọng này chỉ còn là chuyện quá khứ. Cả niềm tin cũng trở nên chai lì, họ đâu có tin vào lời của các bà ra thăm mộ.

Khi lắng nghe, Chúa Giêsu nhận ra cái gút của vấn đề, những câu hỏi mà họ không tìm ra lời giải đáp. Tại sao một người của Chúa, người mà họ tin là Đức Kitô lại bị đóng đinh như một kẻ bị Thiên Chúa chúc dữ?

Chúa Giêsu vén mở ý nghĩa của mầu nhiệm đau khổ. Đau khổ là nhịp cầu mà Đức Kitô phải vượt qua để sang bờ bên kia là vinh quang bất diệt. Đau khổ không phải là chuyện xui xẻo, rủi ro, nhưng nó có chỗ đứng trong chương trình cứu độ.

Lời của Chúa Giêsu là Tin Mừng ngọt ngào, khiến nỗi đau của họ dịu đi, lòng họ như ấm lại.

Họ cố nài ép Ngài ở lại dùng bữa chiều. Và chính lúc Ngài cầm bánh bẻ ra trao cho họ thì họ nhận ra vị khách lạ chính là Thầy Giêsu.

Kinh nghiệm của hai môn đệ Emmau cũng là của chúng ta. Lúc ta tưởng Ngài vắng mặt, thì Ngài lại đang ở gần bên. Lúc ta nhận ra Ngài ở gần bên, thì Ngài lại biến mất rồi. Nhưng chính lúc Ngài biến mất, ta lại cảm nghiệm sâu hơn sự hiện diện của Ngài.

Ngài đến lúc ta không ngờ. Ngài đi mà ta không giữ lại được. Ngài ở lại với ta cả khi ta không thấy Ngài nữa.

Đấng Phục Sinh vẫn đến với ta hôm nay qua một người bạn hay một người lạ ta gặp tình cờ. Qua họ, Ngài thổi vào lòng ta niềm hy vọng tin yêu.

Ngài vẫn đến với ta qua từng thánh lễ. Ngài đích thân giảng Tin Mừng và bẻ bánh trao cho ta.

Sống như Chúa phục sinh là tập đến với tha nhân, tập đồng hành, tập gợi ý, tập lắng nghe, tập soi sáng...

Hôm nay vẫn có nhiều người bạn đang lê gót về Emmau.

Gợi Ý Chia Sẻ

1. Chán nản, bỏ cuộc, bỏ cộng đoàn, mất niềm tin và hy vọng vào Chúa, vào con người. Bạn có gặp ai sống trong tình trạng như vậy không? Bạn đã làm gì để giúp họ?

2. Khi ngắm nhìn Chúa Giêsu đến với hai môn đệ Emmau, bạn tâm đắc với cử chỉ hay lời nói nào của Chúa? Tại sao?

Câu Nguyện

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con cần có Chúa hiện diện để con khỏi quên Chúa. Chúa thấy con dễ bỏ Chúa biết chừng nào.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con yếu đuối, con cần Chúa đỡ nâng để con khỏi ngã quỵ. Không có Chúa, con đâu còn nồng nhiệt hăng say.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì trời đã xế chiều và ngày sắp tàn, cuộc đời qua đi, vĩnh cửu gần đến. Con cần được thêm sức mạnh để khỏi ngừng lại dọc đường.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con cần Chúa trong đêm tối cuộc đời. Con không dám xin những ơn siêu phàm, chỉ xin ơn được Ngài hiện diện.

Xin ở lại với con vì con chỉ tìm Chúa, yêu Chúa và không đòi phần thưởng nào khác ngoài việc được yêu Chúa hơn.

5. Đức tin của chúng ta

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

ĐỨC TIN CỦA CHÚNG TA CÓ THEO KIP HÀNH TRÌNH CỦA NHÂN LOẠI KHÔNG?

Sự việc Chúa hiện ra với các môn đệ thành Emau, chỉ có thánh Luca mới thuật. Các thánh chép sử khác không nói đến. Tuy nhiên trong Phúc Âm theo thánh Maccô, chương 16, câu 12, có một sự kiện “hiển nhiên” (theo nhận xét của cha Lagrange) đó là biến cố Emmau, và có thể đó là tóm lược ký sự của thánh Luca. Tất nhiên có những lần hiện ra khác mà các thánh chép sử không ghi lại. Mỗi vị chọn lọc trong những nguồn tài liệu truyền khẩu hoặc thành văn, và ưu tiên chọn những sự kiện nào cùng hướng với những mối quan tâm của mình.

Với những lần Chúa hiện ra, chúng ta ra ngoài phạm vi lịch sử thuần túy nhân loại để bước vào lĩnh vực làm chứng cho một hành động của tc. Thực tại mà người ta kiểm soát được trong điểm này là: có những vị đã đứng lên làm chứng rằng các vị đó đã tận mắt nhìn thấy Chúa Giêsu sống sau khi xảy ra một sự kiện được người đương thời kiểm nhận, đó là sự việc Chúa chết trên thập giá. Tất cả những chứng từ các vị nêu ra khiến cho trên bình diện lịch sử, chúng ta có những lý do cực kỳ vững mạnh để tin các vị. Sở dĩ những lý do ấy, nhìn bằng mắt khoa học, thì không có tính cách ép buộc phải tin – là bởi vì Chúa đã muốn dành một chỗ đứng cho ân sủng đức tin. Điều trực tiếp thu hút sự chú tâm của chúng ta ở đây, trong nội giới đức tin chúng ta, chính là nội dung của chứng từ.

1) Trước kia, các môn đệ tưởng mình hiểu rõ Chúa. Đây đây một nỗi thất vọng mênh mang đã phá tan niềm trông cậy họ có được nhờ vì hiểu Chúa. Thật ra, họ không thật sự hiểu

Người. Thế mà xảy ra một biến cố tuyệt đối bất ngờ. Chúa hiện ra với họ. Lúc đó, xuyên qua sự nhận ra Thầy, họ thấy nổi lên trong lòng một cung cách mới để hiểu Chúa. Để tiện so sánh chúng ta có thể gọi lại lần sinh ra và lần tái sinh của chúng ta. Sau lần sinh ra, kế tiếp là thực nghiệm về cái chết – sự sống lại của chúng ta sẽ là lần tái sinh để sống sự sống viên mãn. Cũng vậy các môn đệ sau lần “hiểu biết” đầu tiên và thiếu sót về Chúa, tiếp đến thực nghiệm về thất vọng, họ “tái hiểu biết” Chúa Giêsu trong một lần gặp gỡ sâu sắc hơn. Họ bắt đầu thực sự hiểu biết Chúa.

Có một điều gì nổi lên trong họ những dịp tiếp xúc đầu tiên với Thầy, những tháng ngày Người sống trong thể xác. Điều họ tưởng là bị tiêu hủy rồi, giờ đây lại nổi dậy, được khuếch đại và thanh lọc trong cuộc gặp gỡ sâu sắc với Chúa sống lại. Câu chuyện Emmau dĩ nhiên là phi thường. Tuy nhiên một câu chuyện khác ở cấp độ thấp hơn thế chẳng đã thôi thúc chúng ta dùng đức tin để thực nghiệm những khoảnh khắc mà sự khuất bóng người thân yêu làm cho ta thất vọng, sau đó, trong một vài trường hợp, là sự sống lại làm ta lóa mắt?

2) Về những ký sự thuật việc Chúa Phục Sinh, chúng ta trích dẫn sau đây một đoàn giáo huấn của hàng giáo phẩm hữu quyền, vì nó hợp thời:

“Nhờ những đoạn Phúc Âm đó, tôi có thể ngày nay trở nên giống các môn đệ Emmau, để hiệp thông với Chúa bằng lời nói và lương thực. Chúa Giêsu trên thập giá là hình ảnh “tình yêu bị đóng đinh” Chúa dạy tôi hãy nhận ra Người trong anh em đang đau khổ, xấu số, bị bách hại bởi công lý người đời. Chúa dạy tôi phấn đấu để tăng tình thương và công lý trong thế gian mà Chúa đã đến để cứu rỗi bằng thập

giá và Phục Sinh của Người” (Đức Cha Weber, tập san “Tài liệu tham khảo Công giáo” số ngày 19/12/1971).

Sống hiệp thông với Chúa Giêsu chết và sống lại trong ta, chúng ta có thể đồng hành xứng đáng với nhân loại trong hành trình đi tìm hy vọng, và đem đến cho nhân loại Tin Mừng: Chúa Giêsu sống và làm cho chúng ta sống.

6. Trên đường Emmau

Phúc Âm hôm nay nói cho chúng ta một về một biến cố rất nổi tiếng, đó là sự xuất hiện của Chúa Giêsu với các môn đệ trên đường Emmau. Luca viết trong năm 80 cho cộng đoàn người Hy Lạp mà phần lớn họ được hình thành từ những người cải đạo. Những năm 60 và 70 là giai đoạn khó khăn nhất. Đã có những cuộc bắt bớ lớn của Vua Nê-rô vào năm 64. Sáu năm sau, vào năm 70, Giêrusalem bị phá huỷ hoàn toàn bởi người La Mã. Trong năm 72, ở Masada, trong sa mạc Giuđa, đã có vụ thảm sát những người Do Thái nổi loạn cuối cùng. Vào những năm đó, các Tông Đồ, những chứng nhân của sự Phục Sinh, biến mất dần dần. Người dân bắt đầu cảm thấy rã rời trên hành trình. Từ đâu mà họ có thể rút ra lòng dũng cảm như thế để không bị nhát胆? Làm sao để khám phá sự hiện diện của Chúa Giêsu trong hoàn cảnh khó khăn như này? Câu chuyện về sự xuất hiện của Chúa Giêsu với các môn đệ trên đường Emmau cố gắng đưa ra một câu trả lời cho tất cả câu hỏi nhưc n्हời này. Luca muốn dạy cho cộng đoàn cách giải nghĩa Kinh Thánh để có thể tái khám phá sự hiện diện của Chúa Giêsu trong cuộc sống.

Lc 24, 13-24. Bước 1: thoát ra khỏi thực tại. Chúa Giêsu gặp hai người bạn trong tình trạng sợ hãi và kém đức tin. Sức mạnh của sự chết, thập giá, đã giết chết niềm hy vọng trong họ. Đây là tình trạng của nhiều người ở thời của Luca, và cũng là tình trạng của nhiều người ngày nay. Chúa Giêsu tiến đến gần họ và đi cùng đi với họ; Ngài lắng nghe trao đổi của họ và hỏi: "Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?" Hệ tư tưởng thống trị, đó là, sự tuyên truyền của chính quyền và tôn giáo chính thức thời đó, đã ngăn họ nhìn thấy. "Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính

Người là Đấng cứu chuộc Israen". Đây là những cuộc trò chuyện của những người đau khổ ngày nay?

Bước đầu tiên là bước này: tiến gần đến họ, lắng nghe thực tại của họ, cảm nhận vấn đề của họ: có khả năng đặt những câu hỏi giúp cho những người này nhìn thực tại với cái nhìn hiểu biết hơn.

Lc 24, 25-27. Bước 2: sử dụng Thánh Kinh để thắp sáng cuộc sống. Chúa Giêsu dùng Thánh Kinh và lịch sử loài người để thắp sáng lên vấn đề mà khiến cho hai người bạn này sàu khổ, và công bố tình trạng mà họ đang sống. Ngài cũng sử dụng nó để đặt họ vào toàn thể công trình của Thiên Chúa đến từ Mô-sê và các ngôn sứ. Vì thế, Ngài chỉ ra rằng lịch sử không thoát khỏi bàn tay của Thiên Chúa. Chúa Giêsu dùng Thánh Kinh không phải như một vị bác sĩ biết mọi sự, nhưng như một người bạn đồng hành đến để giúp những người bạn và gọi nhớ họ những điều họ đã lãng quên. Chúa Giêsu không đặt ra cho các môn đệ sự phức tạp của sự ngu tối, nhưng cố để thức tỉnh lòng trí của họ: "Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?"

Đây là bước thứ hai: Bằng Thánh Kinh, giúp người ta khám phá ra sự khôn ngoan sẵn có trong họ, và biến đổi thập giá, từ một dấu hiệu của sự chết, thành một dấu hiệu của sự sống và của hy vọng. Điều đã ngăn cản họ tiến bước, thì nay trở thành động lực và ánh sáng trên hành trình. Làm cách nào chúng ta có thể thực hiện điều này ngày nay?

Lc 24, 28-32. Bước 3: chia sẻ trong cộng đoàn. Thánh Kinh, tự thân, không làm mở đôi mắt. Nó chỉ làm cho trái tim họ bị thiêu đốt, điều khiến cho đôi mắt mở ra và làm cho nó thấy được, là sự bẻ bánh, hành động chia sẻ trong cộng đoàn,

và việc cử hành Bữa Tiệc Ly. Trong khoảnh khắc đó cả hai nhận ra Chúa Giêsu, họ được tái sinh và Chúa Giêsu biến mất. Chúa Giêsu không chiếm hữu con đường của các bạn Ngài. Ngài không phải là người gia trưởng. Trỗi dậy, các môn đệ có thể tự thân bước đi một mình.

Bước ba là: để biết làm cách nào tạo ra một môi trường huynh đệ trong đức tin, của việc cử hành và chia sẻ, nơi mà Chúa Thánh Thần có thể hoạt động. Chính Ngài khiến chúng ta khám phá và trải nghiệm Lời Chúa trong cuộc sống và hướng dẫn chúng ta hiểu ý nghĩa của những lời của Chúa Giêsu (Ga 14, 26; 16, 13)

Lc 24, 33-35. Bước 4: Kết quả: phục sinh nghĩa là trở về Giêrusalem. Cả hai người họ, cách can đảm, trở lại con đường về Giêrusalem, nơi mà lực lượng của sự chết, đã giết Chúa Giêsu và, đã giết hy vọng của họ, sẽ tiếp tục hoạt động. Nhưng, giờ đây tất cả đã thay đổi. Nếu Chúa Giêsu còn sống, thì trong Ngài và cùng với Ngài có một năng quyền mạnh hơn cả điều đã giết Ngài. Kinh nghiệm này giúp họ phục sinh! Thật vậy, tất cả đều thay đổi. Đó là sự trở về chứ không phải sự trốn chạy! Tin tưởng chứ không phải kém tin! Hy vọng chứ không phải thất vọng! Ý thức hiểu biết chứ không phải thuyết định mệnh trong sự đối mặt với quyền lực! Tự do chứ không phải sự áp bức! Tóm lại một lời: sự sống chứ không phải cái chết! Thay vì tin buồn về sự chết của Chúa Giêsu, thì Tin Mừng của Sự Phục Sinh của Ngài! Cả hai kinh nghiệm sự sống và sống dồi dào! (Ga 10,10). Đây là dấu chỉ cho thấy Thần Khí của Chúa Giêsu hoạt động trong họ!

Câu hỏi

* Cả hai người họ nói rằng: "Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng, nhưng..."! Bạn có bao giờ thấy một tình huống

của sự nhất đảm khiến chúng ta thốt ra rằng: "Tôi đã hy vọng, nhưng...!"?

* Bạn đọc, sử dụng và giải nghĩa Kinh Thánh như thế nào? Có bao giờ bạn cảm thấy con tim mình thiêu đốt khi đọc và suy niệm Lời Chúa chưa? Bạn có đọc Kinh Thánh một mình hay là thành phần của nhóm Kinh Thánh?

Lời Nguyện (Tv 105,1-2)

*Hãy tạ ơn Chúa, cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân.*

*Hát lên đi, đàn ca mừng Chúa,
và suy gẫm mọi kỳ công của Người.*

7. Trên đường Emmaus

(Trích trong ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’)

Tin Mừng hôm nay ghi lại cảm nghiệm về Đấng Phục Sinh của hai người môn đệ đang trên đường đi về làng Emmaus. Cuộc gặp gỡ của họ với Chúa Kitô Phục Sinh đã diễn ra trong lúc họ đang trên đường trở về làng cũ trong tâm trạng chán nản, buồn bã. Chúa Giêsu đã xuất hiện, không phải để mang lại giải đáp cho những câu hỏi được đặt ra, mà trái lại, Người gây nên thắc mắc và dẫn họ đi cho đến cùng sự tìm kiếm của mình.

Cảm nghiệm về Đấng Phục Sinh của hai người môn đệ đang trên đường đi về làng Emmaus cũng có thể diễn ra trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người tín hữu Kitô. Đấng Phục Sinh luôn là người đồng hành với chúng ta. Trên mọi nẻo đường của cuộc sống chúng ta, Ngài luôn đi bên cạnh kể chuyện, hỏi han, tra vấn và tham dự vào mọi sinh hoạt của chúng ta. Cuộc sống của mỗi ngày chính là nơi Ngài đến để gặp gỡ con người. Cuộc sống mỗi ngày mới là nơi hẹn hò của Đấng Phục Sinh với con người, là bởi vì cuộc sống ấy không bao giờ có thể làm cho con người thỏa mãn. Bên kia niềm vui và nỗi khổ, bên kia thành công và thất bại, con người vẫn nhận ra sự vong thân và thân phận nghèo hèn của mình. Nỗi khao khát về tuyệt đối con người không thể thỏa mãn được trong cuộc sống này, hoặc nếu có tìm cách xoa dịu thì lại tuyệt đối hóa những giá trị chóng qua của cuộc sống, để rồi cuối cùng vẫn thấy mình bị vong thân và bất lực. Bất lực trước cảnh khốn cùng, bất lực trước chiến tranh nghèo khổ, bệnh tật, bất lực trước hận thù, ích kỷ và nhất là bất lực trước cái chết. Sống trong thân phận ấy, con người không khỏi nêu lên câu hỏi: "Đâu là ý nghĩa của tất cả những điều đó? Đâu là ý nghĩa của thân phận con người?"

Chính lúc ấy, Chúa Kitô Phục Sinh xuất hiện, Ngài đến không phải để mang lại câu giải đáp, mà trước hết, như một con người giữa chúng ta, một con người cũng từng nêu lên những câu hỏi ấy, và cũng đã từng nổi loạn trước những nghiệt ngã của thân phận con người. Ngài đã từng mơ ước về một nhân loại tốt đẹp hơn. Ngài đã nói tất cả và đã làm hết sức có thể để xây dựng nhân loại ấy. Và cuối cùng, với cái chết đau thương trên thập giá, xem ra Ngài cũng đành bó tay bỏ cuộc. Nhưng chính lúc ấy, vì đã vâng phục Chúa Cha một cách tuyệt đối để sống tận kiếp người và sống trọn vẹn cho con người, Ngài đã mang lại ý nghĩa cho cuộc sống.

Đây chính là kinh nghiệm mà người bạn đồng hành, Chúa Giêsu Phục Sinh, đã chia sẻ cho hai người môn đệ trên đường Emmaus. Tâm hồn họ nóng bừng lên khi Ngài chia sẻ kinh nghiệm của Ngài, và nhất là khi Ngài nói lên ý nghĩa về cái chết của Ngài qua cử chỉ bẻ bánh và trao ban. Mắt của hai người môn đệ đã mở ra để nhận biết Ngài, hiểu được các biến cố vừa xảy ra, và dĩ nhiên thấy được ý nghĩa của chính cuộc sống của họ.

Ngày nay, trong từng biến cố của cuộc sống chúng ta, Chúa Kitô Phục Sinh cũng đang đến và đồng hành với chúng ta trong từng sinh hoạt và gặp gỡ của chúng ta. Ngài có mặt trong từng niềm vui và nỗi khổ của chúng ta. Nếu chúng ta đón nhận Ngài như người bạn đồng hành, chuyện vãn và chia sẻ với chúng ta, đôi mắt đức tin của chúng ta sẽ mở ra, và lúc đó, trong ánh sáng Phục Sinh của Ngài, chúng ta sẽ tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống.

Ước gì sự hiện diện của Đấng Phục Sinh và hai người môn đệ trên đường Emmaus cảm nhận được lấp đầy tâm hồn chúng ta, để trong mọi cảnh huống của cuộc sống, chúng ta

không lẫm lũi bước đi trong đơn độc mà trái lại, hân hoan
tiến bước với Ngài.

8. Chỉ xin Chúa hiện diện

(Trích “Nhu Thầy Đã Yêu” của Thiên Phúc)

Thầy đồ viết một chữ “nhất” dạy học trò. Hôm sau, thầy cầm cái khăn ướt tự tay lau bàn, thấy trò đứng bên, bèn dùng cái khăn ướt viết một chữ “nhất” thật lớn trên mặt bàn rồi hỏi trò đó là chữ gì. Trò không thuộc mặt chữ, đứng thộn ra, thầy nói:

- Hôm qua chẳng phải thầy đã dạy con chữ “nhất” hay sao?

Trò tròn xoa mắt, ú ớ:

- Sao mới cách có một đêm mà chữ đã lớn đến như thế!

* **

Hai môn đệ Emmau cũng chẳng khác chi cậu học trò trong câu chuyện trên đây. Tuy đã được thầy Giêsu dạy dỗ ba năm ròng rã. Người cũng đã tiên báo về sứ mạng thiên sai của mình, rằng Người phải vượt qua đau khổ mới tới vinh quang. Các ông tưởng mình đã hiểu, đã thuộc bài, nhưng thực ra các ông còn rất mù mờ. Chính khi đặng chuyện, khi mà người ta “đóng đinh Người vào thập giá” các ông mới chung hứng. Hóa ra các ông chẳng hiểu gì! Thế là như rắn không đầu, các ông chạy tứ tán mỗi người một phương.

Đức Giêsu không chịu bỏ cuộc, Người đồng hành với các ông, trên đường Emmau Người đã giải thích Kinh Thánh cho các ông, rằng: “Đức Kitô chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?” (Lc 24,26). Chính lúc nghe Lời Chúa, lòng họ đã bùng cháy lên (c.32), nhất là khi “Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ” (c.30) thì họ mới thực sự nhận ra Người, không chỉ bằng con mắt xác thịt mà bằng cả con mắt đức tin.

Vâng, giờ đây họ đã hoàn toàn xác tín rằng cuộc khổ nạn và cái chết của Đức Giêsu là một đêm dài tăm tối mà Người phải vượt qua để bước vào buổi bình minh vinh quang bất diệt. Đau khổ mà Đức Giêsu phải chịu không phải là một tai nạn bất ngờ nhưng là một chương trình cứu độ đầy yêu thương của Thiên Chúa.

Người Kitô hữu chúng ta đã nghe nói về Chúa và cũng được Chúa nói với chúng ta rất nhiều. Nhưng khi cơn gian nan thử thách tới, phong ba bão táp nổi lên, chúng ta mới thấy mình hiểu Chúa quá ít, yêu Chúa chẳng được bao nhiêu. Và niềm tin bắt đầu chao đảo theo cơn sóng cuộc đời. Như hai môn đệ Emmau, lúc này chúng ta cần phải bám lấy Lời Chúa, như đuốc sáng soi đường, như hải đăng định hướng, giúp chúng ta vượt qua các cơn giông tố.

Cũng đừng quên rằng, chính khi “bẻ bánh” mà hai môn đệ Emmau mới bừng sáng con mắt mà nhận ra Người. Chỉ có bí tích Thánh Thể mới giúp người tín hữu hồi phục sau những cơn giông tố. Chỉ có Bí tích Thánh Thể mới bổ sức cho người tín hữu sau những lần vấp ngã đắng cay. Chỉ có bí tích Thánh Thể mới dẫn đưa chúng ta từ nơi tăm tối sự chết đến miền ánh sáng Phục sinh.

Lạy Chúa, “xin ở lại với chúng con”, vì chúng con rất cần Chúa trong các cơn giông tố cuộc đời. Chúng con không xin Chúa những ơn cao cả, nhưng chỉ xin Chúa luôn hiện diện. Có Chúa, đời chúng con không phải chẳng còn sóng gió, nhưng chắc chắn chúng con sẽ tới bến bình an. Amen.

9. Đường Emmaus – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

Đường Emmaus thật lạ kỳ. Cùng một con đường, cùng một buổi chiều mà hai môn đệ đi lại hai lần, mỗi lần lại mỗi dáng vẻ hoàn toàn khác nhau. Khi đi thì đường xa vời vợi, mãi không thấy đến. Lúc về thì sao chóng vánh, chưa đi đã đến. Khi đi thì ảo não u sầu. Lúc về lại phấn khởi hân hoan. Khi đi trời còn sáng mà tưởng như đi trong đêm đen. Lúc về trời đã tối mịt mà tưởng đi giữa ban ngày. Khi đi tuyệt vọng chán chường. Lúc về tràn đầy hi vọng. Chắc hẳn ai cũng hiểu, lúc về có kết quả tốt đẹp như thế là vì hai môn đệ đã gặp được Chúa Kitô Phục Sinh. Chính Chúa Kitô Phục Sinh làm nên khác biệt. Gặp Chúa Kitô Phục Sinh là bí quyết giúp thay đổi cuộc đời, giúp cuộc đời có ý nghĩa, có niềm vui, có hi vọng và có lẽ sống.

Nhưng làm thế nào để gặp được Chúa Kitô Phục Sinh? Thực ra sau khi phục sinh, Chúa không còn bị giới hạn trong không gian. Chúa ở khắp mọi nơi. Chúa ở ngay bên ta. Nhưng ta không thấy được Ngài và có khi thấy nhưng không nhận ra Ngài. Muốn gặp Ngài và nhận ra Ngài, ta hãy học hỏi bí quyết của hai môn đệ Emmaus: ***bí quyết đó là xây dựng những cộng đoàn chia sẻ.***

Trước hết là chia sẻ Lời Chúa. Hai môn đệ không đi một mình nhưng lúc nào cũng bên nhau. Hai môn đệ không nói chuyện vu vơ, nhưng cùng nhau nhớ đến Chúa, nói chuyện về Chúa, chia sẻ tâm tư về Chúa. Các ngài đã thực hành Lời Chúa: “Ở đâu có hai ba người tụ họp nhân danh Thầy thì Thầy ở giữa họ”. Chúa đã thực hiện lời hứa nên đã đến đồng hành với các môn đệ. Hơn nữa, Chúa còn chia sẻ Lời Chúa giúp các ngài hiểu biết và yêu mến Lời Chúa.

Tiếp đến là chia sẻ bác ái. Chúa giả vờ muốn đi xa hơn. Nhưng các môn đệ van nài: “Xin ở lại với chúng tôi vì trời đã

chiều và ngày sắp tàn”. Thật cảm động khi lỡ đường mà được mời chia sẻ một mái nhà, dù chỉ là quán trọ. Và chia sẻ một bữa ăn dù đơn sơ đạm bạc. Nếu các môn đệ không có lòng bác ái chia sẻ như thế, có lẽ Chúa đã bỏ đi. Cảm động trước tấm lòng chia sẻ chân thành nên Chúa đã ở lại. Các môn đệ đã thực hành Lời Chúa: “Mỗi lần các con làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25, 40). Nhờ chia sẻ bác ái, các ngài đã được gặp Chúa. Và chính Chúa đã ở lại để chia sẻ tâm tình với các ngài.

Sau cùng là chia sẻ Thánh Thể. Ngài vào bàn, Chúa Giêsu “cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ”. Đúng như cử chỉ Chúa làm khi lập phép bí tích Thánh Thể. Mất các môn đệ mở ra và nhận ra Chúa. Phép Thánh Thể cho các ngài bảo chứng về sự hiện diện của Chúa. Phép Thánh Thể ban cho các ngài niềm vui được gặp gỡ Chúa. Phép Thánh Thể ban cho các ngài sức sống mới để tiếp tục xây dựng các cộng đoàn chia sẻ rộng lớn hơn. Từ đó nhân lên các cộng đoàn chia sẻ Lời Chúa, chia sẻ bác ái và chia sẻ Thánh Thể đi khắp thế giới.

Tôi rất vui mừng vì giáo xứ nhà thờ chính tòa chúng ta đang phấn đấu xây dựng thành một cộng đoàn theo gương các môn đệ. Cha Xứ và Anh chị em đang tích cực khuyến khích nhau học hỏi, chia sẻ và thực hành Lời Chúa, khuyến khích tổ chức các nhóm hoạt động từ thiện bác ái, và khuyến khích mọi người đến tham dự thánh lễ ngày càng đông đảo. Đó là dấu hiệu Chúa đang ở giữa chúng ta. Có Chúa hiện diện tôi tin chắc cộng đoàn giáo xứ chúng ta sẽ được ơn biến đổi, sẽ tràn đầy niềm vui, niềm bình an, sẽ ngày càng thêm đoàn kết yêu thương và sẽ hăng hái đi loan Tin Mừng. Xin Chúa cho con đường cộng đoàn chúng ta đang đi trở nên con

đường Emmaus, khi đi dù có khó khăn vất vả, nhưng với sự phấn đấu ta sẽ gặp Chúa và đường về sẽ tràn ngập niềm vui.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh xin cho chúng con được sống lại thật về phần linh hồn. Amen.

GỢI Ý CHIA SẺ

1) Có những cuộc gặp gỡ đốt nóng lên ngọn lửa yêu mến, hăng hái nhiệt tình trong tâm hồn. Bạn có kinh nghiệm này bao giờ chưa?

2) Gặp Chúa Giêsu đã biến các môn đệ thành những con người khác hẳn. Bạn có mong ước được gặp Chúa để thay đổi cuộc đời không?

3) Để sống tinh thần chia sẻ, bạn phải làm gì?

10. Đường hy vọng – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.

Bài Tin Mừng hôm nay thật đẹp. Đẹp vì lời văn óng ả. Đẹp vì tình tiết ly kỳ. Đẹp vì tình nghĩa đậm đà. Đẹp vì những tư tưởng thâm học thâm sâu. Nhưng đẹp nhất là vì bài tin Mừng chất chứa một niềm hy vọng trong sáng, xua tan mọi bóng tối thất vọng nào nề.

Hai môn đệ rời Giêrusalem trở về làng cũ. Giêrusalem là trung tâm tôn giáo. Rời Giêrusalem là dấu hiệu của sa sút niềm tin. Giêrusalem là trung tâm hoạt động. Rời Giêrusalem là dấu hiệu của chán nản buông xuôi. Trước kia hia ông đã bỏ nhà cửa, gia đình để đi theo Chúa Giêsu. Nay hai ông trở về như hai kẻ thua cuộc. Ngày ra đi ôm ấp giấc mộng thành đạt. Ngày trở về ôm nặng một mối sầu. Sầu vì đã mất Người Thầy yêu quý. Sầu vì giấc mộng không thành. Hai linh hồn sầu não, thất vọng lê bước trong ánh mặt trời chiều.

Những giữa lúc buồn tủi, thất vọng ấy, Chúa Giêsu đã xuất hiện. Lập tức ánh sáng rực lên giữa màn đêm đen. Niềm vui rộn rã xoá tan u sầu. Ngọn lửa bùng lên sưởi ấm những trái tim lạnh giá. Vì Chúa Giêsu đã đem đến cả một trời hy vọng.

Đọc trong bài Tin Mừng, ta thấy Chúa Giêsu đã nhen nhúm niềm hy vọng trong tâm hồn các môn đệ Emmau bằng ba loại ánh sáng.

1) Ánh sáng đức tin thắp lên niềm hy vọng.

Hai môn đệ đã chứng kiến cuộc sống và cái chết của Chúa Giêsu từ đầu cho đến cuối. Các ông đã thấy biết bao nhiêu phép lạ Người làm. Các ông đã nghe biết bao lời hay ý đẹp từ miệng Người phán ra. Các ông đã công nhận Người là một “Ngôn sứ đầy uy thế xét về việc làm cũng như lời nói”. Các ông đã hy vọng Người là Đấng giải thoát Israel. Nhưng cuộc thương khó và cái chết của Đức Giêsu khiến các ông chán nản

và thất vọng. Đến nỗi khi các phụ nữ ra mộ, gặp Thiên Thần báo tin Chúa đã phục sinh, về kể lại cho các ông vẫn không tin.

Bây giờ Chúa Giêsu bảo các ông “Lòng trí các anh sao mà chậm tin lời các ngôn sứ vậy”. Chúa Giêsu kêu gọi đức tin trở về. Chúa Giêsu khơi dậy đức tin đã lụi tàn bằng cặp mắt phàm trần và các ông không hiểu gì. Khi có đức tin, các ông sẽ hiểu tất cả. Đức tin là nguồn ánh sáng giúp ta nhìn ra ý nghĩa của các biến cố trong cuộc đời. Đức tin là đóm lửa thắp lên niềm hy vọng giữa đêm đen tuyệt vọng.

2) Ánh sáng lời Chúa gieo mầm hy vọng.

Hai môn đệ đã đọc Kinh Thánh. Các ông thuộc vanh vách sách Lê Luật Môsê, các Ngôn sứ và Thánh vịnh. Thế nhưng các ông vẫn thất vọng. Vì các ông đọc Kinh Thánh mà không hiểu Kinh Thánh. Các ông học Kinh Thánh như học một bài thuộc lòng. Các ông đọc Kinh Thánh như đọc một bản văn cổ, chỉ có những con chữ vô hồn.

Chúa Giêsu phải giải thích Kinh Thánh cho các ông. Bắt đầu từ sách Lê Luật, rồi lời các Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh. Khi nghe Chúa nói, tim các ông rộn ràng niềm vui, trí các ông bừng sáng như thể một ngọn lửa nhen nhúm trong lòng. Chúa Giêsu đã dạy các ông một cách đọc Kinh Thánh mới mẻ. Phải đọc giữa những hàng chữ để thấy rõ những ý nghĩa nhiệm mầu. Phải tìm sau những hàng chữ để thấy được ý định kỳ diệu của Thiên Chúa. Phải đọc Kinh Thánh dưới sự hiện diện của Thiên Chúa. Phải thấy bóng dáng Thiên Chúa thấp thoáng suốt những trang sách. Và phải đọc Kinh Thánh với một trái tim yêu mến tha thiết.

Khi trái tim mở rộng đón nhận, lời Chúa sẽ gieo vào hồn ta những mầm mống hy vọng. Và cuộc đời sẽ thấy lại ý nghĩa, tìm được niềm vui.

3) Ánh sáng Thánh Thể nuôi dưỡng niềm hy vọng

Niềm hy vọng trở thành hiện thực khi Chúa Giêsu bẻ bánh. Chính qua cử chỉ bẻ bánh mà các môn đệ nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh. Niềm hy vọng không còn là hy vọng nữa, nhưng đã trở thành hiện thực. Hết còn những bàn tin bán nghi. Hết còn những hoang lo lắng. Hết còn những thấp thỏm lo âu. Vì các ông đã gặp được chính niềm hy vọng.

Cuộc gặp gỡ chỉ thoáng qua, nhưng các ông đã mãi nguyện. Chúa Giêsu bẻ bánh là nhắc lại cử chỉ khi lập phép Thánh Thể. Nhờ phép Thánh Thể toàn bộ con người các ông đổi mới. Đường như một linh hồn mới vừa nhập vào những xác thân mệt mỏi rã rời. Đường như dòng máu đã trở nên đỏ thắm. Đường như những tế bào đã trở nên tươi trẻ. Đường như trái tim đã trở nên rộn rã nhịp yêu đời. Lập tức các ông trở lại Giêrusalem. Đường đi khi trời còn sáng mà thấy xa xôi ngại ngùng. Đường đi về lúc trời đã tối đen mà sao thấy tươi vui gần gũi. Lúc đi có Chúa ở bên mà vì con mắt đức tin mù tối nên vẫn thấy buồn sầu. Lúc về tuy vắng bóng Chúa vẫn an tâm vì con mắt đức tin đã mở ra, vì vẫn biết có Chúa ở bên. Thánh Thể Chúa chính là lương thực nuôi dưỡng niềm hy vọng.

Nhờ có Thánh Thể, đường xa trở nên gần. Nhờ có Thánh Thể, đường buồn trở nên vui. Vì nhờ có Thánh Thể, ta luôn được ở bên Chúa.

Đời sống ta không thiếu những giờ phút khó khăn. Cuộc đời đầy thử thách nhiều lúc đẩy ta vào hố thẳm tuyệt vọng. Ta hãy học bài học Chúa dạy các môn đệ trên đường Emmau: Hãy biết nhìn các biến cố trong cuộc đời bằng con mắt đức tin. Dưới ánh sáng đức tin, mọi đau khổ sẽ xuất hiện với một ý nghĩa tốt đẹp cho cuộc đời. Ánh sáng đức tin sẽ thấp sáng niềm hy vọng. Hãy biết nghe, đọc và suy gẫm Lời Chúa.

Đừng đọc Kinh Thánh như đọc tiểu thuyết. Đừng học hỏi Kinh Thánh như học một lý thuyết. Hãy đọc với tình yêu. Hãy tìm bóng dáng Chúa xuyên qua các hàng chữ. Hãy mở rộng tâm hồn đón nhận Lời Chúa. Lời Chúa sẽ như một hạt giống gieo vào lòng ta mầm hy vọng xanh tươi. Và sau cùng hãy đến với Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể.

Hãy kết hiệp với Chúa Giêsu trong Thánh Thể. Thánh Thể sẽ là lương thực nuôi dưỡng niềm hy vọng của ta.

Đường đời chúng ta cũng như quãng đường từ Giêrusalem đi Emmau. Khi ta không có niềm hy vọng thì con đường ta đi thật dài, thật xa, thật buồn, thật tối dù ta đi giữa ban ngày. Nhưng khi ta có niềm hy vọng, con đường sẽ trở nên gần gũi, vui tươi, và sáng sủa dù ta đi trong bóng đêm.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh là niềm hy vọng của con. Xin cho đường con đi trở thành đường hy vọng vì luôn có Chúa ở bên con.

GỢI Ý CHIA SẺ

- 1) Chúa Giêsu đã chiếu soi các môn đệ Emmaus bằng những ánh sáng nào?
- 2) Có khi nào đang buồn, bạn cảm nhận được niềm vui vì gặp Chúa không?
- 3) Bạn đọc Kinh Thánh thế nào? Tìm kiếm thức hay tìm Chúa?
- 4) Khi tham dự Thánh Lễ, bạn có cảm nhận mãnh liệt sự hiện diện của Chúa trong phép Mình Thánh không?

11. Quay đầu – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Theo luật tự nhiên, con người có sinh và có tử. Khi nghe tin có người thân qua đời, chúng ta bàng hoàng thương tiếc và lòng buồn rười rượi vì sự thiếu vắng. Dù có sầu thương và nhớ nhung nhưng khi chôn táng người quá cố xong, chúng ta cũng phải rời bỏ mộ phần để trở về. Ai trong chúng ta cũng có những trải nghiệm đau thương trong cuộc đời ô trọc này. Khi một người thân lìa đời, chúng ta thường tu hạp cầu nguyện, khóc than, chia buồn và tiễn biệt. Sau khi đưa tiễn người quá cố tới nơi an nghỉ cuối cùng, thì ai nấy lại trở về quê quán và tiếp tục cuộc sống bình thường như dòng sông tiếp tục chảy. Hai môn đệ trên đường Emmau về quê cũng không ngoại lệ. Khi Thầy Giêsu đã chịu tử hình thập giá, xác được hạ xuống xúc dầu thơm rồi chôn trong mồ, thì kể như mọi việc đã hoàn tất. Chấm dứt một đời người. Hai môn đệ buồn bã trở về quê hương xứ sở để tiếp tục đời sống như xưa.

Phúc âm kể rằng hai môn đệ đang trên đường về quê, thì xuất hiện một vị khách lạ cùng muôn đồng hành: Đang khi họ nói truyện và trao đổi với nhau, thì chính Chúa Giêsu tiến lại cùng đi với họ, nhưng mắt họ bị che phủ nên không nhận ra Người (Lc 24, 15-16). Vị khách thông hiểu Kinh Thánh đã dẫn đường mở trí cho cả hai ông. Họ không nhận ra Thầy của mình. Họ đã chứng kiến mọi điều đau thương đã xảy ra cho Thầy mấy ngày qua. Còn gì mà hy vọng nữa chứ. Cho dù sau đó, họ có nghe mấy chị phụ nữ loan tin Chúa đã sống lại, nhưng tin này lại quá sức tưởng tượng. Họ không thể tin được những sự kiện lạ lùng là có kẻ chết tự mình sống lại. Thế là hai môn đệ bỏ ngoài tai tất cả. Chúng ta có thể tưởng tượng hoàn cảnh tại thành Giêrusalem của hai ngàn năm về trước, sự thông tin còn rất giới hạn và cuộc sống xô bồ đổi thay. Tuần trước đó, dân chúng đón Chúa vào thành, tung hô

ca ngợi. Mấy ngày sau, cũng chính nhóm người đó, lại giơ tay xin tha cho Ba-ra-ba, tên trộm cướp và giết Giêsu. Làm sao có thể tin được những dư luận hay luận dư của người đời?

Câu truyện dài được thánh Luca kể, đi tới kết luận có hậu, là hai môn đệ đã được mở mắt nhìn xem và nhận ra Chúa. Với một cử chỉ rất thân quen và ý nghĩa: Đang khi cùng các ông ngồi bàn, Người cầm bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông. Mắt họ sáng ra và nhận ra Người. Đoạn Người biến mất (Lc 24, 30-31). Cùng là một vị khách lạ, lúc đầu, hai môn đệ không nhận ra Thầy, nhưng khi Thầy cầm bánh trao cho họ, môn đệ mới nhận ra Thầy mình. Như thế, sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu không còn bị giới hạn trong một dáng vẻ hay hình thể nào và không ai có thể nhận ra Chúa, nếu Chúa không ban ơn soi sáng. Dựa vào nghi thức bẻ bánh, các môn đệ đã nhận ra chính là Thầy của mình. Đây là khởi đầu của việc cử hành Bí Tích Thánh Thể.

Sự kiện bẻ bánh rất quan trọng đặt nền tảng cho niềm tin qua mọi thời đại. Giáo hội đã duy trì, sắp đặt và chính thức hóa nghi thức này qua việc cử hành Bí Tích Thánh Thể trong thánh lễ. Trung thành với lời truyền của Chúa Giêsu là các con hãy làm việc này để nhớ đến Thầy. Hai môn đệ đã nhận ra Thầy của mình qua một cử chỉ rất đơn sơ, nhưng chứa đựng một thông điệp vô cùng quan trọng. Chúng ta biết vào thời Giáo hội sơ khai, nghi thức bẻ bánh trở thành dấu chỉ và trung tâm của mọi cuộc tụ họp cầu nguyện của các tín hữu. Sau khi hai môn đệ nhận ra Chúa Giêsu đã đang hiện diện, họ đã mau mắn trở lại Giêrusalem để gặp gỡ các tông đồ. Quay đầu là bờ. Hai môn đệ đã trở về cùng qui tụ với các tông đồ để làm chứng nhân cho Chúa Kitô Phục Sinh.

Sách Tông Đồ Công Vụ đã tường thuật biến cố Chúa Giêsu chịu chết theo dự định của Thiên Chúa và có cả trách nhiệm của con người: Theo như Thiên Chúa đã định và biết trước, Đức Giêsu đã bị nộp và anh em đã dùng tay những kẻ độc ác mà hành hạ rồi giết đi (Tđcv 2, 23). Tác giả sách Tông Đồ Công Vụ đã qui lỗi sự thông đồng của những người sát hại Chúa. Nhiều người đã đồng ý gơ tay xin tha kẻ cướp và giết đi Đấng Thánh của Thiên Chúa. Thái độ cần có để lãnh nhận ơn cứu độ là sự ăn năn sám hối. Chúa đã chịu mọi hình khổ để đền tội thay cho chúng ta. Giá máu châu báu của Chúa có uy quyền tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi của cả nhân loại.

Sự sống lại của Chúa Kitô là một sự chiến thắng vinh quang. Thân dữ và sự chết không còn quyền hành gì đối với Người: Sau khi bề gãy xiềng xích tử thần, Thiên Chúa đã giải thoát Người khỏi những đau khổ của cõi chết, mà cho Người phục sinh, vì không thể nào để cho Người bị cầm giữ trong đó (Tđcv 2, 24). Người đã chiến thắng tử thần và mang lại sự tự do đích thực cho con người. Nhân loại không còn bị kìm hãm trong đau khổ, sự tội và sự chết. Chúa Kitô đã mở đường giải thoát và hy vọng vào một cuộc sống vĩnh cửu. Chúa Kitô là hoa quả đầu mùa của những kẻ yên giấc. Chúng ta không còn sợ hãi trước cái chết. Vì ai cũng phải bước qua sự chết để vào cõi sống đời đời.

Sự sống lại của Chúa Kitô đã trả lời cho nhiều vấn nạn khó khăn mà chúng ta đang gặp phải. Khi chúng ta thường đối diện với những lo lắng khổ đau, như khi phải chăm lo cho những người con dị hình, bất toại, khuyết tật hoặc chạm trán với sự chết chóc của người thân yêu trong gia đình. Khi chúng ta rơi vào sự thất vọng vì buồn sầu, bệnh hoạn, thiên tai, động đất, sạt lở, sóng thần, bão tố, chiến tranh, loạn lạc

và tai nạn giao thông xe cộ, tàu bè và máy bay... Những sự cố xảy ra trong những ngày qua, khi nghe tin những người thân thuộc trong gia đình bị mất tích trong chuyên máy bay (Malaysia Airlines MH 370) hay chiếc tàu Sewol bị chìm ở Nam Hàn kéo theo cả trăm học sinh chôn vùi dưới đáy biển. Ai có thể cầm được nước mắt. Ai có thể trả lời cho những sự mất mát quá to lớn xảy ra cho cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thân hữu và mọi người. Nếu chúng ta không có niềm tin vào Chúa Kitô Phục Sinh, sự khổ đau của chúng ta sẽ không có đáp án. Chúng ta sẽ buồn đau và chết lặng trong sự tuyệt vọng.

Thánh Phêrô đã mời gọi mọi người hãy tin tưởng vào Chúa Kitô sống lại. Giá máu châu báu của Người sẽ cứu thoát linh hồn chúng ta: Anh em đã được cứu chuộc bằng máu châu báu của Đức Kitô, Con Chiên tinh tuyền, không tì ố (1Petr 1, 19). Đây là niềm tin cao quý được các tông đồ truyền lại và Giáo Hội bảo toàn suốt 20 thế kỷ qua. Sự sống lại không phải là niềm tin phù phiếm, mơ hồ hay mê tín dị đoan. Một sự thật trong đời sống đức tin. Chúng ta bước đi trong niềm tin Kitô Giáo, chứ không phải là một sự kiện khoa học thực nghiệm cụ thể. Niềm tin của chúng ta vào Chúa Kitô sống lại được minh chứng bằng đời sống, bằng các chứng nhân và sự tốt lành thánh thiện của con người hôm nay: Nhờ Người, anh em tin vào Thiên Chúa, Đấng làm cho Người sống lại từ cõi chết và ban vinh quang cho Người để anh em đặt cả lòng tin và niềm hy vọng nơi Thiên Chúa (1Petr 1, 21).

Truyện kể: Có một ông đã can đảm nhảy xuống dòng nước xoáy để cứu một cậu bé bị rút xuống sông. Đây là một sự thách đố ghê gớm. Dòng sông nước chảy xiết, như nhờ có phép lạ, người đàn ông một tay đã với được cành cây và

trong khi một tay chộp lấy tay của cậu bé. Thập tử nhất sinh, sau cùng ông đã cứu được cậu bé an toàn thoát chết. Ông đưa cậu bé về nhà và trao cho mẹ chăm sóc. Trước khi rời nhà, cậu bé nói: Cám ơn ông rất nhiều đã cứu sống cháu. Người đàn ông nhìn vào mắt cậu và nói: Rất tốt, nhưng bảo đảm đời sống của cháu đáng giá trị để được cứu sống. Đời sống của mỗi người chúng ta rất quý báu. Vì thân xác linh hồn của chúng ta được chính Con Một Thiên Chúa đã lấy máu đào để cứu độ.

Lạy Chúa, xin thêm đức tin cho chúng con. Chúa phán: Phúc cho ai không thấy, mà tin. Chúng con xác tín niềm tin nơi Chúa Kitô Phục Sinh. Chúng con sẽ được bước đi trong ánh sáng và tiến tới sự sống đời đời.

12. Chúa hiện ra với hai môn đệ trên đường Emmau.

Suy niệm của ĐGM. Phêrô Nguyễn Khảm

Hôm nay chúng ta sẽ suy niệm về một lời cầu khẩn của hai môn đệ trên đường từ Giêrusalem về Emmau: “Xin Thầy ở lại với chúng con vì trời đã về chiều và ngày sắp tàn”. Đó là một thực tế về mặt thời gian, bởi vì lúc đó gần tối rồi. Đồng thời câu nói đó có lẽ nó cũng diễn tả một thái độ tâm hồn.

Trời đã về chiều, ngày sắp tàn, đêm tối sắp đến. Tâm hồn của hai ông bị chìm trong đêm tối, cái đêm tối của nghi ngờ, đêm tối của thất vọng. Bởi vì các ông đặt tất cả niềm tin vào Thầy Giêsu mà cuối cùng Thầy Giêsu bị bắt đánh đập, đóng đinh, giết chết trên Thập Giá. Tất cả niềm tin và hy vọng tan biến, chỉ còn lại nghi ngờ và tuyệt vọng. Đêm tối ấy đáng sợ hơn là đêm tối về mặt không gian và thời gian tự nhiên.

Chính trong tâm trạng ấy các ông thưa với Chúa Giêsu: “Xin Thầy ở lại với chúng con vì trời đã về chiều và ngày sắp tàn”. Lời cầu khẩn ấy không phải là lời cầu khẩn của chính chúng ta hay sao? Những lúc cuộc đời của chúng ta có những thất bại, có những cay đắng, chán nản đến độ chúng ta đâm ra nghi ngờ Thiên Chúa, chúng ta cần bắt chước hai môn đệ thốt lên lời nguyện xin: "Lạy Chúa hãy ở lại với con".

Hôm nay thánh Luca muốn nói với chúng ta: Ta không thấy Chúa Kitô về mặt thể lý tự nhiên, nhưng ta có thể gặp Chúa Kitô Phục Sinh trong Bí Tích Thánh Thể. Thánh Luca tường thuật lại suốt trên con đường đi về Emmau có một người khách bộ hành đi cùng. Hai môn đệ không thể nhận ra Thầy yêu thương của mình. Mãi đến lúc ngồi vào bàn Chúa Giêsu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra trao cho thì hai ông mới nhận ra. Và khi nhận ra thì Chúa lại biến mất.

Về mặt tín lý chi tiết này rất hay, rất quan trọng để cho ta hiểu rõ về Bí Tích Thánh Thể. Khi ta cử hành Bí Tích Thánh Thể nghĩa là ta cùng với Hội Thánh cầm lấy tấm bánh bẻ ra và trao cho nhau. Lúc ấy anh chị em có thấy Chúa không? Thưa không. Trước mặt chúng ta hoàn toàn là một khoảng không. Ngày xưa hai môn đệ đi bên cạnh Chúa, suốt quãng đường dài mà họ không nhận ra Chúa, khi biết được Chúa biến mất trước mặt họ cũng là một khoảng không. Chúa Giêsu không hiện diện một cách gọi là thể lý theo nghĩa chúng ta thấy Ngài như chúng ta nhìn thấy nhau.

Thực sự, sự hiện diện của Ngài là một hiện diện bao trùm cuộc sống của chúng ta. Ta đón nhận sự hiện diện đó bằng lòng tin của chúng ta. Cho nên ta vẫn có thể gặp được Chúa Phục Sinh khi ta cử hành Bí Tích Thánh Thể: Cầm bánh, tạ ơn Chúa, bẻ ra và trao cho nhau. Điều quan trọng là chúng ta có cử hành Bí Tích Thánh Thể như một cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu không hay chỉ còn là một nghi thức?

Vì vậy câu chuyện Tin Mừng hôm nay nhắc cho chúng ta. Chúng ta vẫn gặp được Chúa Giêsu mỗi lần chúng ta cử hành Bí Tích Thánh Thể. Ước gì chúng ta có đủ lòng tin và có một cảm thức nhạy bén trước màu nhiệm của Thiên Chúa để chúng ta có thể đón nhận sự hiện diện sống động của Ngài và đi vào cuộc gặp gỡ thực sự với Ngài.

13. Một Thiên Chúa đồng hành với con người

(Suy niệm của ĐGM. Cosma Hoàng Văn Đạt)

Trong hành trình cuộc sống, nhiều khi chúng ta tự hỏi: Thiên Chúa ở đâu? Người tín hữu đôi khi cũng bị người khác hỏi: Thiên Chúa bạn ở đâu? Bài Tin Mừng về Chúa Giêsu phục sinh đồng hành với 2 môn đệ đi Emmau giúp chúng ta trả lời được những thắc mắc như vậy.

Hai môn đệ ở trong hoàn cảnh "mộng vàng tan mây, nhọc nhằn lê gót chân buồn đường dài" như cha Thành Tâm diễn tả. Lúc ấy hẳn là họ nghĩ Thiên Chúa ở nơi đâu hết sức cao xa. Nhưng thật ra Chúa Giêsu phục sinh đang đồng hành với họ mà họ chưa nhận ra ngay. Trên đường, Chúa cắt nghĩa Kinh Thánh cho họ, khiến lòng họ nóng lên. Lúc đồng bàn, Chúa bẻ bánh trao cho họ, khiến họ nhận ra Chúa. Từ chỗ hoang mang bỏ Giêrusalem ra đi, họ vui mừng quay trở lại Giêrusalem với anh em. Hôm nay Chúa Giêsu phục sinh vẫn đồng hành với chúng ta như vậy.

Và Chúa cũng muốn đồng hành với con người thời nay như vậy. Có người không biết tại sao mình có mặt trên đời. Có người đau khổ vì bệnh tật hay vì ác tâm của người đời. Có người buồn sầu vì những mất mát... Chúa muốn đồng hành với họ, soi sáng họ, dẫn đưa họ vào con đường Chúa đã đi để đến nơi Chúa đã đến. Chúa thực hiện điều ấy qua các môn đệ của Chúa. Tôi phải đóng vai của Chúa Giêsu phục sinh đối với người này, bạn phải đóng vai Chúa Giêsu phục sinh đối với người kia. Chúng ta trở thành Chúa Giêsu phục sinh cho nhau.

Lạy Chúa Giêsu phục sinh, xin Chúa ở lại với chúng con, để chúng con vượt qua những hoang mang trong cuộc sống, đạt góit niềm vui, nhờ đó chúng con cũng có thể giúp anh em như vậy trong cuộc sống của họ.

14. Thánh lễ tại Emmaus – Pm. Cao Huy Hoàng

Nối tiếp trình thuật việc Chúa Giêsu sống lại và hiện ra cho các Tông đồ - những người được truyền chức linh mục trong đêm trước ngày chịu nạn, hôm nay, Thánh Gioan gửi đến trình thuật Chúa Giêsu sống lại và hiện ra với hai giáo dân đầu tiên của Giáo Hội.

Hai người này từ Giêrusalem đi ra để về làng Emmaus cách Giêrusalem chừng mười một cây số. Không thấy Thánh Gioan nói đến chi tiết họ bỏ Giêrusalem, để đi tìm một chỗ an thân hơn giữa cơn bức bách điêu tàn, nhưng chỉ cho biết lòng họ buồn rầu vì cuộc thương khó kinh hoàng của Chúa Giêsu vừa xảy ra. Tại họ vẫn còn nghe tiếng búa đinh chát chúa. Mắt họ vẫn còn hình dung ra một thân xác con người Giêsu mê mếch máu từ mào gai trên đầu cho đến bàn chân. Tôi đồng cảm với hai giáo dân này khi nhớ lại biến cố Lm. JM Nguyễn Thế Thoại bị mời đi cải tạo ngày 15-6-1977. Giáo xứ Hòa Yên như rắn mất đầu. Các thầy ở trung tâm thần học Hòa Yên và cả ông Chủ Tịch Nghiêm không làm sao giải thích nổi cho bà con giáo dân, vì chính các thầy, và hội đồng giáo xứ cũng không hiểu điều gì đang xảy ra. Chỉ biết Bỏ ra đi, rồi bật vô âm tín, chỉ có ngày đi mà không biết ngày về. Hoang mang khiếp sợ từ Hòa Yên lan ra tới Hòa Nghĩa rồi khắp vùng Cam Ranh. Đâu đâu cũng bàn tán chuyện Bỏ Thoại bị bắt. Rồi sẽ đến Bỏ nào nữa? Nhớ lại tâm trạng của tôi và của giáo dân ngày ấy, giúp tôi hiểu ra phần nào nỗi buồn của hai giáo dân trên đường Emmaus. Họ còn đau thương hơn chúng tôi, vì họ không chỉ chứng kiến thầy mình bị bắt, bị tra tấn ... mà còn mục kích tận mắt cái chết bi thương của Thầy trên Thánh Giá, và niềm tin vào việc Thầy mình sẽ sống lại quả là một thách đố lớn lao cho họ, vì họ là

những người có thể nói là chưa thân thiết lắm với Chúa Giêsu, như các tông đồ.

Chúa Giêsu hiểu tâm trạng của họ và Ngài đã hiện ra với họ trong tư cách là một người đồng hành – không chỉ đồng hành trên quãng đường đi, mà đồng hành với họ trong từng suy tư, trong mỗi xúc cảm, và cả trong sự chao đảo của niềm tin ban đầu. Ngài đã hỏi han họ: "Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?". Rồi Ngài nhận lời trách cứ của họ: "Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay." Và Ngài lắng nghe họ chia sẻ: "Chuyện ông Giêsu Nadarét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. 20 Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. 21 Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. 22 Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, 23 không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn còn sống. 24 Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy".

Nghe hai giáo dân trình bày những thôn thức, những dao động trong hành trình đức tin, Linh Mục Giêsu Phục Sinh cũng cố niềm tin của họ ngay lập tức bằng một thánh lễ trên đường đi. Mở đầu là lời mời gọi họ nhìn nhận họ kém tin vào lời các ngôn sứ, nhìn nhận trí khôn giới hạn của mình trước chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa, qua Đức Giêsu Kitô. Phần Phụng Vụ Lời Chúa cử hành ngay trong lúc đi, Linh

mục Giêsu đã trích dẫn lời Thánh Kinh qui chiếu về nhân vật Giêsu, Ngài đã giảng giải cặn kẽ cho họ và đã làm cho lòng họ bùng cháy lên niềm tin yêu vững vàng. Vì trời đã chiều, nên họ mời Chúa Giêsu ở lại với họ, và chính lúc này, Linh Mục Giêsu cử hành phân Phụng Vụ Thánh Thể, bằng việc “cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng” và khi “tấm bánh được bẻ ra, trao cho họ” thì mắt họ mở ra, và họ nhận ra Người nhưng Người đã biến đi. Vâng, Ngài đã biến đi theo lời kể của Thánh Gioan, nhưng thật ra, Ngài đang ở lại với họ, đang sống động trong lòng họ vì họ đã ăn Tấm Bánh Thân Xác Tử Nạn và Phục Sinh của Người.

Chính tấm bánh ấy, chính Thánh Thể Người đã phục sinh cõi lòng họ, phục sinh niềm tin, phục sinh niềm vui, niềm hy vọng và phục sinh đời sống Giáo Hội trong họ, đời sống chúng nhân phục sinh cho mọi người.

Kết thúc thánh lễ trên đường Emmaus là cuộc trở về Giêrusalem với Giáo Hội, với các Tông Đồ, để nghe các Linh Mục của Chúa loan tin Chúa đã sống lại, và họ, là giáo dân, cũng mạnh dạn trình bày chứng từ phục sinh mà họ đã nhận được từ Chúa Giêsu Phục sinh. Thánh Gioan kết thúc đoạn trình thuật sống lại và hiện ra với giáo dân bằng một cuộc sum họp duy nhất thánh thiện trong cùng một Đức Tin của cả Linh Mục và Giáo dân, của cả cộng đoàn dân Chúa. “Các tông đồ bảo hai ông: "Chúa chỗi dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Simon." 35 Còn hai ông thì thuật lại những việc đã xảy ra dọc đường, và mình đã nhận ra Chúa thể nào khi Người bẻ bánh”.

Là những Kitô hữu giáo dân trong giáo hội, qua trang tin mừng hôm nay, thiết tưởng chúng ta được phép vui mừng, có thể theo cách vui mừng của trần thế, vì giáo dân cũng được

vinh dự mục kích tận mắt Chúa Giêsu Phục Sinh: ít là một bà Madalena, hai người trên đường về Emmaus.

Chúng ta được vui mừng, vì chính Chúa Giêsu Phục Sinh qua các linh mục, đang đồng hành với chúng ta trong cuộc đời. Ngài thăm hỏi chúng ta, Ngài hiểu chúng ta, nhận lời trách cứ của chúng ta khi ta chưa hiểu Ngài. Ngài lắng nghe nỗi niềm của chúng ta. Ngài kêu gọi chúng ta nhìn nhận sự hèn kém của mình trước mầu nhiệm Thiên Chúa, để chấp nhận lắng nghe lời Ngài ân cần giải thích cho chúng ta. Và Ngài cử hành cho chúng ta hy tế chính Thánh Thể Ngài để niềm tin phục sinh của chúng ta thêm vững chắc. Chúa Giêsu đã chu toàn sứ vụ Linh Mục bằng chính sự phục sinh của mình để các linh hồn được phục sinh. Ngài giảng giải sống động và có sức làm cho lòng con người bừng cháy lên vì Ngài đã giảng giải bằng chính sự phục sinh của mình... Vì vậy, chúng ta có quyền tin tưởng rằng: Chúa không lầm khi ban tác vụ linh mục để các Linh Mục của Chúa sống-trước-đời-sống-phục-sinh ngay trong đời sống trần thế, để chính các Ngài là hiện thân của Chúa Giêsu Phục sinh từ việc mục vụ đến việc tế lễ, để chính các ngài thực là tấm gương tấm bánh bẻ ra cho nhiều người được sống. Chúng ta có quyền tin tưởng - không phải là ước ao hay khát vọng. Và nếu chúng ta có thấy bóng dáng của sự chưa-phục-sinh trong đời sống một vài linh mục, thì thiết tưởng, cũng không phải là cái có vô duyên dẫn chúng ta đến chỗ mất niềm tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh.

Mới đây, được đọc bài “Nghĩ gì về cao trào Giáo dân” của Linh Mục Anre Đỗ Xuân Quế, tôi bỗng dung dị ứng với hai từ “cao trào”, vì thoát đầu nghe như giáo dân đòi “nổi dậy”; nhưng rồi tôi hiểu được ý ngài muốn trân trọng đóng góp của giáo dân cho Giáo Hội thời đại hôm nay trong mọi lĩnh vực,

dưới mọi hình thức, để Tin Mừng Phục Sinh lan xa tới tận cùng bờ cõi trái đất. “Sự hợp tác giữa linh mục và giáo dân là cần thiết và bổ ích. Giáo dân đón nhận sự tín nhiệm và lời mời gọi của linh mục một cách chân thành và khiêm tốn. Linh mục coi trọng khả năng chuyên môn và lòng tận tâm của giáo dân. Cả hai cùng đồng lao cộng tác trong việc phụng thờ Chúa và mưu ích cho các linh hồn” (Lm. Anre Đỗ Xuân Quế)

Vâng, đến muôn đời, đến muôn muôn đời, giáo dân cần có các linh mục là chùng nào, càng cần có những linh mục phục sinh là chùng nào... để họ được Chúa Giêsu phục sinh đồng hành, hỏi han, giảng giải, để họ có Thánh Thể như của ăn đàng trên đường về quê hương phục sinh vĩnh cửu, và để họ được hợp tác, như hai giáo dân Emmaus ngày ấy, trở về Giêrusalem hợp tác với các linh mục của mình, làm chứng cho Chúa Giêsu Phục sinh đến mọi hang cùng ngõ hẻm trần gian.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã cử hành thánh lễ trên đường Emmaus để đức tin của các tín hữu được củng cố. Xin cho đức tin phục sinh của chúng con cũng được bồi dưỡng qua việc sốt sắng lắng nghe Lời Chúa và Dự Tiệc Thánh Thể trong thánh lễ hàng ngày, và để nhờ đó, chúng con trở nên nhân chứng phục sinh sống động giữa cuộc đời. Amen.

15. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

Trang Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dùng làm bản văn nền của Tông Huấn “Mane Nobiscum Domine”: **Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con.**

Từ nay, mỗi lần đọc đến câu chuyện “Hai môn đệ trên đường Emmau”, chúng ta thật xúc động và cầu nguyện với Thánh Gioan Phaolô II. Trong năm cuối cùng của triều đại Giáo hoàng, Ngài đã mở ra Năm Thánh Thê, mời gọi cộng đoàn Dân Chúa qui hướng về Thánh Thê, nơi Chúa Giêsu hiện diện thường trực và sống động.

Khi để lại cho Dân Chúa lòng sùng kính Bí Tích Thánh Thê, Thánh Gioan Phaolô II muốn công bố và nhắc nhớ về Đức Giêsu Phục Sinh. Bởi vì có phục sinh thật, Đức Giêsu mới đang thật sự hiện diện trong Bí Tích Thánh Thê, như thánh Phêrô công bố sự kiện Phục Sinh cho người Do thái sau khi Chúa sống lại (theo bài đọc 1). Ngài xác tín là, chúng ta sẽ gặp Đức Giêsu Phục Sinh khi mộ mền Bí Tích Thánh Thê. Ngài mời gọi, hãy nhớ đến Đấng đã cứu độ nhân loại, nhớ đến thân phận con người và diễm phúc là đã được cứu nhờ Đức Giêsu hy sinh mạng sống và đổ máu vì chúng ta; hay nói như thánh Phêrô trong bài đọc 2, được cứu khỏi nếp sống phù phiếm và sự chết đời đời, không phải nhờ vàng bạc hay hư nát mà nhờ Máu châu báu của Đức Giêsu.

Câu chuyện “Hai môn đệ trên đường Emmau” là một trong những câu chuyện Tin Mừng tuyệt tác và rất riêng của thánh sử Luca.

Kể từ khi tảng đá to đã niêm phong cửa mộ thì đối với các môn đệ, tất cả đã hết, không còn gì ngoài những kỷ niệm xót xa chua chát. Một thực tế phủ phàng trĩu nặng nỗi âu lo sợ

hãi. Niềm hy vọng lớn lao xưa đã bị chôn vùi với Giêsu Nazareth. Bởi đó họ ở lại Giêrusalem để làm gì khi người ta đã đặt dấu chấm hết cho mọi hy vọng giải thoát dân tộc. Thập giá được giương cao và vị cứu tinh được chờ đợi với biết bao kỳ vọng đã kết thúc sự nghiệp bằng cái chết đốn đau ô nhục. Hai môn đệ quyết định trở về quê nhà. Bước chân mỗi một chán chường, tuyệt vọng và cô đơn trên cuộc lữ hành. Nỗi buồn mất mát và nỗi đau tuyệt vọng đã làm cho họ không còn nhạy cảm với những thực tại xung quanh.

Các ông có biết đâu, trên hành trình thất vọng và cô đơn đó, có một người vẫn hằng dõi theo từng bước đi, chú ý từng tâm sự nhỏ to của các ông. Người ấy tiến về phía các ông, trò chuyện và đồng hành với các ông mà các ông nào hay biết. Các ông không nhận ra Người mặc dù Người vẫn có đó, vẫn hiện diện và chia sẻ với các ông. Các ông còn được vị khách này giải thích tường tận những gì đã nói về Đấng Messia mà Môisen và các Ngôn sứ, tức là toàn bộ Kinh thánh đã loan báo.

Cho đến khi được đồng bàn với Người, tận mắt chứng kiến Người cầm bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, bẻ ra và trao cho, mắt các ông mới bừng sáng. Các ông hân hoan vui mừng. Tâm hồn các ông được Đấng Phục Sinh chiếu soi. Tâm trí các ông được Người khai mở. Đức Kitô, Thầy của các ông đã thực sự sống lại. Không nghi ngờ gì nữa, vị khách bộ hành, người đã giảng dạy Kinh Thánh và cùng với các ông chia sẻ nghi lễ Bẻ Bánh chính là Đức Kitô Phục Sinh.

Niềm vui vì được gặp Chúa Phục Sinh, được Người dạy dỗ và chia sẻ bàn tiệc Thánh, khiến cho hai môn đệ Emmau quên hết nhọc nhằn. Các ông lập tức lên đường với niềm vui trở về Giêrusalem. Hội ngộ với các môn đệ khác và công bố

Tin Mừng Phục Sinh. Kể từ đó, Tin Mừng Phục Sinh theo dấu chân của các Tông Đồ lan rộng khắp hoàn cầu.

Đường Emmau thật kỳ lạ. Đường dẫn đưa những lữ khách từ Giêrusalem về Emmau sao xa xôi vạn lý, thế mà giờ đây lúc trở về lại hoá nên gần gũi thân quen. Cùng một con đường, cùng một buổi chiều mà hai môn đệ đi lại hai lần, mỗi lần lại mỗi dáng vẻ hoàn toàn khác nhau. Khi đi thì đường xa vời vợi, đi mãi không đến. Lúc về sao ngắn ngủi, chưa đi đã đến. Khi đi thì chán nản u sầu. Lúc về phấn khởi hân hoan. Khi đi chán chường chậm chạp. Lúc về nhanh nhẹn vui tươi. Điều kỳ diệu của đường về là hai môn đệ đã gặp được Chúa Kitô Phục Sinh. Chính Người làm nên khác biệt giữa hai lần đi về. Gặp Chúa Kitô Phục Sinh là bí quyết giúp thay đổi cuộc đời, giúp cuộc sống có ý nghĩa, có niềm vui, có hy vọng và có lẽ sống.

Sứ điệp Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay có thể được tóm kết trong ba chữ T: Thánh Kinh, Thánh Thể và Hội Thánh. Đó cũng là cũng chính là ba con đường chính yếu để chúng ta gặp gỡ Đấng Phục Sinh và thể hiện niềm tin của mình trong đời sống.

1. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh nhờ Thánh Kinh

Chúa Giêsu Phục Sinh đến như người bạn đồng hành. Người chăm chú lắng nghe họ kể nỗi đau buồn. Người đốt lên ngọn lửa bùng cháy trong tim họ khi giải thích Thánh Kinh “Bắt đầu từ Môisen và duyệt qua hết các Tiên tri, chú giải cho họ những gì liên quan đến Người trong các bản văn Thánh Kinh”. Người đã giải thích cho các ông: “Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Môisen, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm” (Lc 24, 44). Vậy thì cả lịch sử cứu độ hướng về Người và chỉ có ý nghĩa vì

Người. Lịch sử vũ trụ, lịch sử nhân loại, mọi lịch sử chỉ là lịch sử cứu độ, lịch sử của “Đức Kitô hôm qua, hôm nay, mãi mãi vẫn là một”. Nghe Lời Chúa, lòng họ bùng lên, nội tâm được biến đổi. Chúa Phục Sinh cũng soi lòng mở trí cho các môn đệ đang quy tụ ở Giêrusalem. Người giúp các ông hiểu được những lời Kinh Thánh loan báo cuộc Thương Khó và Phục Sinh. Người cũng giúp các ông hiểu những thành quả tinh thần của việc sám hối và ơn tha thứ tội lỗi mà Đấng Phục Sinh đem lại cho muôn dân nước. Bài đọc 1, sách Công vụ kể lại diễn từ thứ hai ngỡ lời với đám đông dân chúng Giêrusalem, thánh Phêrô lớn tiếng công bố sự Phục Sinh của Đấng Chịu Đóng Đinh và chứng minh rằng Kinh Thánh đã tiên báo những đau khổ của Đấng Mêsia.

Thánh Giêrônimô đã nói: Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô. Thánh Kinh là bức tâm thư Thiên Chúa gửi cho Dân được tuyển chọn. Cần có đức tin và lòng mến để tiếp nhận như giáo huấn của CĐVTC II đã dạy: “Trong các Sách Thánh, Chúa Cha trên trời bằng tất cả lòng trìu mến đến gặp gỡ con cái mình và ngỡ lời với họ. Vậy sức mạnh và quyền năng chứa đựng trong Lời Chúa lớn lao đến độ trở thành điểm tựa đầy năng lực cho Hội Thánh và là sức mạnh của đức tin, lương thực nuôi linh hồn, nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cửu cho con cái của Hội Thánh”(MK21).

Học hỏi Thánh Kinh để tìm được nguồn năng lực cho sức mạnh đức tin, lương thực thần thiêng nuôi linh hồn, nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cửu (MK 21), trau dồi và phát triển kiên thức thần học, nhưng điều căn bản vẫn là để giúp biết rõ hơn về mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, Đức Giêsu Kitô (MK 26); Đấng mà cả hai Giao ước đều nhắm đến: Cựu ước nhìn với tất cả lòng mong đợi, Tân ước nhìn

Người như Đấng hoàn tất các lời hứa cứu độ, cả hai đều đặt Người như trung tâm. Việc đọc và suy niệm Lời Chúa mang lại nguồn sáng, soi dẫn cuộc đời và lương thực thần thiêng cho cuộc sống, sau nữa là để “khi phải truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa, không ai trở thành kẻ huênh hoang rao giảng Lời Chúa ngoài môi miệng vì không lắng nghe Lời trong lòng” (MK 26).

2. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh trong Bí Tích Thánh Thể.

Trên đường Emmau, có một khách bộ hành đi cùng, hai môn đệ không nhận ra Thầy kính yêu của mình. Mãi đến lúc ngồi vào bàn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra trao ban, hai ông mới nhận ra. Chính qua cử chỉ bẻ bánh mà các môn đệ nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh. Chúa bẻ bánh, nhắc lại cử chỉ khi lập phép Thánh Thể. Nhờ phép Thánh Thể toàn bộ con người các ông được đổi mới.

Chúng ta không thấy Chúa Kitô về mặt thể lý tự nhiên, nhưng có thể gặp Chúa Kitô Phục Sinh trong Bí Tích Thánh Thể.

Thánh Thể là trung tâm của cộng đoàn phụng vụ cử hành biến cố Vượt Qua của Chúa Giêsu. Thánh Thể quy tụ các tín hữu hiệp thông trong đức ái. Hội Thánh “duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền” biểu lộ căn tính của mình rõ nét nhất lúc cử hành Thánh Thể. Thánh Thể làm nên thân thể Chúa Kitô. Thánh Thể là thần lương nuôi dưỡng con cái Hội Thánh. Qua bí tích Thánh Thể, mọi tín hữu không những được hiệp nhất với Thiên Chúa mà còn được nên một với nhau trong Hội Thánh. Thánh Thể là bài học yêu thương tuyệt hảo nhất, yêu thương đến tột cùng, trao ban đến tận cùng. Nhờ tham dự việc cử hành Thánh Thể, cộng đoàn tín hữu trở thành một thực thể sống động, hiệp thông, liên kết trong đức ái, làm nên một thân thể mầu nhiệm. (x. Tông Huấn “Mane

Nobiscum Domine", số 11-18, Đức Gioan Phaolô II, ban hành ngày 7.10.2004).

Chúng ta gặp Chúa Phục Sinh khi cử hành Bí Tích Thánh Thể: cầm bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho nhau. Điều quan trọng là chúng ta có cử hành Bí Tích Thánh Thể như một cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu không hay chỉ còn là một nghi thức.

Chúng ta vẫn gặp được Chúa Giêsu mỗi lần cùng nhau cử hành Bí Tích Thánh Thể. Miễn là có đủ lòng tin và có một cảm thức nhạy bén trước mâu nhiệm của Thiên Chúa để chúng ta có thể đón nhận sự hiện diện sống động của Người và đi vào cuộc gặp gỡ thực sự với Người.

3. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh giữa lòng Hội Thánh

Hai môn đệ hân hoan trở về gặp các Tông đồ và kể lại cuộc gặp gỡ kỳ diệu với Đấng Phục Sinh. Tin vui phải được loan đi. Tin Mừng Phục Sinh phải được công bố. Từ nay, các ông sẽ là những chứng nhân cho Đấng cùng đồng hành với các ông, chia sẻ vui buồn, dẫn dắt tâm hồn, thấp sáng niềm tin, đốt nóng niềm hăng say cũng như sẽ đồng bàn và trao sự sống mới trong cử chỉ thân quen. Từ nay các ông sẽ là người loan báo Đấng Phục Sinh cho anh chị em của mình bằng chứng từ của một đời sống dần thân phục vụ. Không có rào cản nào chặn được bước chân của các ngài nữa vì Đấng Phục Sinh đang cùng đồng hành trên khắp mọi nẻo đường trần thế.

Chính Đức Kitô đã củng cố niềm tin Phục Sinh cho các Tông Đồ. Thành thánh Giêrusalem là nơi Chúa Giêsu hoàn tất sứ mạng và cũng là nơi Hội Thánh khởi sự thi hành sứ mạng của mình.

Tất cả những ai đã gặp gỡ Chúa Giêsu Phục Sinh giữa lòng Hội Thánh đều trở thành những sứ giả loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Tất cả các môn đệ đều đã lấy máu mình mà làm chứng cho lời rao giảng. Vì Chúa Kitô Phục Sinh là một

Tin Mừng không thể không chia sẻ. Vì lệnh sai đi của Chúa Kitô là một lệnh truyền không thể chống cưỡng. Như Thánh Phaolô sau này đã nói: "Khôn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng".

Mỗi Thánh Lễ, chúng ta được diễm phúc cử hành cao điểm của niềm tin, mầu nhiệm cái chết thập giá và sự sống lại của Đức Kitô Giêsu. Người đang ban Lời chân lý (Thánh Kinh) và Bánh Trường Sinh (Thánh Thể), đang ủi an và chia sẻ tình yêu, đang động viên và soi sáng giúp chúng ta trở thành một cộng đoàn huynh đệ hiệp nhất (Hội Thánh).

Mỗi Thánh Lễ, chúng ta được đồng hành bên nhau trong tình hiệp nhất, được chia sẻ Lời Chúa và được rước Thánh Thể. Chúa Giêsu luôn đồng hành với chúng ta trên mọi nẻo đường loan báo Tin Mừng Phục Sinh.

16. Đồng hành với nhau và với Chúa

(Suy niệm của Lm Louis Hữu Độ)

Một bà già người Đức thuật lại câu chuyện mà chính bà là người trong chuyện: Khoảng năm 1942, bà và một số người Đức bị đưa đi lưu đày xa quê hương. Tất cả là người Công Giáo và cùng lao động tại một nông trường, nơi ấy không có nhà thờ cũng không có linh mục. Nhưng mỗi chiều Chúa Nhật, họ được phép tụ họp trong một nghĩa trang để cầu nguyện với nhau. Khi biết cách đó một ngàn cây số, có linh mục thì họ quyết định hàng tháng đóng góp một số tiền để mua vé cho một bà già đi đến nơi đó mang Mình Thánh Chúa về cho họ chịu. Mỗi Chúa Nhật họ đều trung thành gặp gỡ nhau, sốt sắng cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa, cuối tháng thì rước Mình Thánh Chúa. Trong suốt 20 năm dài, cộng đoàn Kitô hữu đó sống đùm bọc, yêu thương nhau cho đến năm 1962 được trả tự do. Bà già thuật lại câu chuyện trên chính là người điều khiển cộng đoàn cầu nguyện mỗi chiều Chúa Nhật. Sau khi kể lại câu chuyện này thì bà thêm: "Mặc dầu được thả về tự do, nhưng chúng tôi ra về với một niềm lưu luyến sâu đậm và nhớ nhung vô cùng những phút giây đoàn kết, yêu thương trong tình người và tình Chúa đó."

Câu chuyện cảm động ở trên một phần nào đã diễn tả được ý nghĩa của bài Phúc Âm hôm nay. Hai môn đệ trên đường đi đến làng Emmau, một làng cách Giêrusalem 7 dặm, một môn đệ tên là Cleopha, còn môn đệ kia có thể là chính thánh Luca mà các nhà chú giải Thánh Kinh cho rằng vì khiêm nhường nên thánh sử giấu tên.

Hai môn đệ cùng đi với nhau. "Hai người" chỉ về ý nghĩa cộng đoàn chứ không phải một người thì lẻ loi, đơn độc. Con người khi được gửi vào trần gian này là để sống cộng đoàn, tương trợ lẫn nhau, chứ không phải để sống đơn độc và ích

kỷ. Xét về mặt xã hội thì sự tương trợ là một ích lợi cho thương mại, cho hội đoàn, cho pháp luật... Xét về mặt tôn giáo thì sự tương trợ là một điều đáng ca ngợi, chính Chúa Giêsu đã lên tiếng, "Nơi đâu có 2, 3 người họp nhau lại vì Danh Ta thì Ta ở giữa họ". Thiên Chúa đứng về phe những người đoàn kết, quan tâm nhau, chứ Ngài không về phe những ai chia rẽ, ích kỷ. Ngay từ thời Giáo hội sơ khai, sách Tông Đồ Công Vụ kể lại các tín hữu một trí một lòng, biết quan tâm đến nhau vì thế họ được toàn dân mến chuộng và càng ngày Chúa càng làm gia tăng số người vào Đạo.

Ngày nay khi nói đến từ ngữ "Emmau" người ta thường nhầm đến ý nghĩa "Đồng Hành" tức: cùng đi - cùng chia sẻ - cùng hưởng nhận - cùng khích lệ - cùng giúp đỡ - cùng lo cho nhau. Đời sống "đồng hành" căn bản đến từ đời sống gia đình, dòng tu, hội đoàn, giáo xứ, rồi Giáo Hội.

Tuy nhiên, nếu chỉ cậy vào sức con người thôi thì cho dù chúng ta có họp nhau lại vẫn có nhiều vấn đề không thể giải quyết được, vì nó ở ngoài khả năng trí óc và bàn tay của chúng ta. Phúc âm nói rõ 2 môn đệ cùng đi với nhau lúc đầu thì họ buồn bã (có thể họ còn thất vọng và sợ sệt nữa), thế nhưng khi có Chúa Giêsu cùng đi với họ thì lòng họ ấm lên và hăng hái khác thường, đến nỗi ngay trong đêm đó họ quay trở lại Giêrusalem để báo tin cho 11 tông đồ. Chúng ta cũng cần có Thiên Chúa đồng hành với chúng ta để nhờ "bộ óc và bàn tay" của Ngài giải quyết các vấn đề cho chúng ta. Hơn nữa chính sự hiện diện của Thiên Chúa sẽ giúp chúng ta hăng hái đi cho trọn con đường trên trần gian này.

Con đường Emmau là hình ảnh của con đường trên trần gian này. Kinh nghiệm lịch sử và chính cảm nghiệm cá nhân dạy chúng ta biết, con người không thể sống và phát triển ở môi trường lẻ loi, đơn độc được, trái lại con người cần tương

trợ, đồng hành với nhau. Quan trọng hơn nữa là có Thiên Chúa đồng hành với chúng ta để dù đường có quanh co, hiểm trở cũng đừng lo, vì Chúa là "Đường" dẫn về đích dù trên đường có tối tăm, hang hóc cũng đừng lo vì chính Chúa là "Sự Sáng", dù cuối cùng tử thần có nhào tới bên chúng ta cũng đừng lo vì chính Chúa là "Sự Sống Lại."

17. Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ)

Ít ai biết đến "một làng tên là Emmaus, cách Giêrusalem độ sáu mươi dặm" (Lc 24, 13), nếu không có một Người Bộ Hành mà hai môn đệ coi là "khách hành hương" cùng đi với họ thì ngôi làng Emmaus ấy đã bị lãng quên từ lâu rồi. Theo hai ông thì đây là khách hành hương duy nhất "không hay biết những sự việc vừa xảy ra trong thành mấy ngày nay"(Lc 24, 18).

Chúng ta không biết tên của một trong hai môn đệ, chỉ biết một người tên là Clêophas, còn người kia thì không, có thể là mỗi người trong chúng ta, vào những giờ đen tối nhất của nghi ngờ, buồn thảm, mệt mỏi và chán nản, cuộc sống dường như thất bại, không thay đổi được quá trình của các sự kiện. Chúng ta không tiến bước, mà lại quay về với thực tại của quá khứ, trở thành gánh quá nặng, hoặc một mớ rối bòng bong, trốn chạy bằng con đường Emmaus. Hôm nay, Giáo Hội mời gọi chúng ta gặp gỡ Đức Kitô Phục Sinh trong đời sống chúng ta.

Hai môn đệ trên đường Emmaus đã gắn bó với Đức Giêsu thành Nagiarét "với hy vọng Người sẽ cứu Israel" (Lc 24, 21). Rõ ràng, hai ông đã không "nghe" những lời cảnh báo lặp đi lặp lại của Thầy dành cho tất cả những ai muốn theo Người: "Phàm ai không vác khổ giá mình mà đi sau Ta, ắt không thể làm môn đồ của Ta" (Lc 14,27). Trong sự hào hứng của mình, họ đã "không ngồi mà trù liệu phí tổn, xem có đủ vốn đến lúc hoàn thành hay không?" (Lc 14, 28). Họ đã đặt nền móng, nhưng khi có thử thách về cuộc Khổ Nạn, họ bỏ dở: làm thế nào họ có thể tiếp tục mà không có một kế hoạch và không có người đứng đầu, tức là thợ cả? Bằng

chứng lời Chúa chứng minh rằng họ thiếu cái gì đây để tiếp tục và đi đến cùng việc xây dựng Nước Trời ở giữa họ.

Vì đã tham gia vào cuộc hành trình buồn bã của họ, giữa bóng đêm của ngày đang qua và bóng tối đang phủ kín tâm trí họ, Chúa Giêsu Phục Sinh bắt đầu gọi chuyện: "Các ông có chuyện gì vừa đi vừa trao đổi với nhau mà buồn bã vậy?" (Lc 24,17) Nghe hỏi thế, họ đã bộc bạch về sự đau khổ, thất vọng, đắng cay của chính mình sau khi Thầy chết, các môn đệ tản mác mỗi người một ngã, đức tin của họ bị tan vỡ, mọi sự xem ra đã hết, các xác tín sụp đổ, niềm hy vọng tắt ngúm. Chúa nói chuyện với hai ông và "giải thích" Kinh Thánh. Chúa chủ động trình bày cho họ, "bắt đầu từ Môsê và các tiên tri", mà tất cả Sách Thánh đều hướng về mầu nhiệm Con Người (x. Lc 24,27), làm cho tâm hồn họ "bùng cháy". Chúa đã đem lại một tia sáng khơi lên niềm hy vọng, đưa họ ra khỏi bóng tối của phiền muộn và thất vọng, đánh thức nơi họ lòng khao khát muốn được ở gần Người, khiến họ nài ép: "Mời ông ở lại với chúng tôi", với lý do "vì trời đã về chiều và ngày sắp tàn" (Lc 24,29).

"Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã về chiều và ngày sắp tàn" (Lc 24,29). Đây là lời mời xin tha thiết của hai ông vào ngày thứ nhất trong tuần, lúc mà tâm hồn đang trĩu nặng vì buồn nản, đang trên đường trở về quê. Họ không bao giờ nghĩ rằng người khách lạ ấy lại chính là Thầy mình mới sống lại. Hai ông đã nhận ra Người tại bàn ăn chỉ với một hành vi "bẻ bánh" đơn giản (Lc 24,35). Khi trí khôn được chiếu sáng, con tim được đốt nóng, những dấu chỉ bắt đầu gọi lên lòng sốt mến và thôi thúc họ "chỗi dậy trở về Giêrusalem" (Lc 24,33) để thuật lại tất cả những gì họ đã thấy và đã nghe cho "mười một tông đồ và các bạn khác đang tụ họp" (Lc 24,33).

Hình ảnh hai môn đệ trên đường Emmaus có thể hình ảnh của mỗi gia đình chúng ta trong năm Phục Âm Hóa Gia Đình này. Giữa biết bao vấn đề và khó khăn, ngay cả những thất vọng nặng nề, Người Bộ Hành Thần Linh vẫn tiếp tục đồng hành bên cạnh chúng ta, mở ra cho chúng ta những trang Kinh Thánh và hướng dẫn chúng ta hiểu sâu hơn những mâu nhiệm của Thiên Chúa. Chúng ta hãy van nài: Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con.

Chúa luôn ở với chúng ta, hãy năng đến gặp Người nơi Bí tích Thánh Thể và lắng nghe Lời Chúa. Chính Đấng Cứu Thế đã bảo đảm cho chúng ta về sự hiện diện hữu hình của Người ở giữa chúng ta, ngang qua Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể. Lời Chúa giúp tâm hồn các ông nóng lại, mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh. Cử chỉ bẻ bánh giúp các môn đệ nhận ra Chúa Giêsu (x. Lc 24,35).

Chúng ta cũng vậy, bàn tiệc Lời Chúa và bàn tiệc Thánh Thể luôn dọn sẵn cho chúng ta, chúng ta nghe Chúa nói, gặp gỡ và đón rước Chúa trong khi cử hành Thánh lễ và rước lễ. Hai môn đệ nhận ra Đức Giêsu khi người bẻ bánh, liền về Giêrusalem kể lại kinh nghiệm ngoại thường mà họ đã sống: đó là cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh.

Thánh Phaolô cũng bảo chúng ta: "Mỗi khi anh em ăn bánh và uống chén này, anh em loan truyền sự chết của Chúa cho tới khi Người đến" (1Cr 11,26). Như thế, chúng ta phải nỗ lực phấn đấu trở thành những chứng nhân, sẵn sàng loan báo cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô với lòng hăng say và niềm vui vì được gặp gỡ Chúa. Niềm vui ấy phải lây sang người khác làm cho Giáo Hội tăng trưởng. Giáo Hội lớn mạnh nhờ những chứng tá này sinh từ niềm vui được đón nhận và được biến thành lời loan báo. Đó là một niềm vui tông đồ, lan tỏa.

Cùng với Mẹ Maria trong tháng hoa này, chúng ta hãy nhìn lên Mẹ Maria như gương mẫu để bắt chước. Xin Mẹ giúp chúng ta chiêm ngắm Chúa Giêsu Thánh Thể và nghe Lời Chúa, nhất là hằng say loan báo Tin Mừng Chúa sống lại để mọi người tin mà được cứu độ. Amen.

18. Con đường

Bài Phúc âm hôm nay (Lc 24, 13-35) kể lại câu chuyện hai môn đệ trên đường về Emmaus được gặp gỡ Chúa Giêsu phục sinh. Trong cuộc gặp gỡ này, chúng ta không thể không nhắc đến hai con đường. Con đường đó là con đường của con người và con đường của Thiên Chúa.

Con đường của con người

Lúc đầu, khi rời Emmaus lên đường theo Chúa Giêsu, hai môn đệ mang nhiều hoài bão và mơ ước về tương lai. Theo Thầy Giêsu, giống như những môn đệ khác, hai môn đệ này đã trao vào tay Chúa Giêsu tương lai của mình, trong đó đặt hết hy vọng nơi Thầy Giêsu. Một mai khi Chúa thành công, thì họ sẽ được ngồi bên tả và bên hữu Chúa, họ sẽ được nắm giữ những vai trò, những chức vụ quan trọng trong triều đình, trong vương quốc của Chúa. Tưởng chừng thành công nắm trong tầm tay. Thế nhưng Đấng Messia mình đặt hết hy vọng giờ đây đã chết. Thầy chết, trò tàn mất. Thua to, mất trắng. Mơng đẹp không thành. Một tương lai tưởng chừng như huy hoàng sáng lạng giờ là một màu xám đen... Bây giờ trở về quê, tâm hồn của họ chất đầy buồn phiền, chán nản và thất vọng. Cuộc khổ nạn và sự chết của Chúa Giêsu trên thập giá làm tiêu tan niềm hy vọng của họ. Trở về quê đồng nghĩa bắt đầu lại cuộc đời từ vạch xuất phát, bắt đầu từ điểm số 0. Thật ngán ngẫm lắm chứ!

Có thể nói đoạn đường thặng trầm này biểu tượng cho đời sống đức tin của người Kitô hữu, những người lữ khách đang tiến bước về quê trời. Chúng ta cũng từng gặp những giai đoạn bão táp trong đời khi đi theo Chúa, khi mà đức tin chúng ta bị dao động do những tác động ngoại tại và cả trong nội tâm thiêng liêng của mình. Trong những giai đoạn giông bão này, rất có thể do ảnh hưởng đời sống vật chất: cơm áo

gạo tiền...rất có thể do ảnh hưởng do sự thiếu trưởng thành trong đời sống đức tin của chúng ta, chẳng hạn chúng ta nghĩ lại: đi Lễ hoài mà thấy có được gì đâu? Theo Chúa thì thiệt thòi, thua lỗ, bỏ dở công việc làm ăn, không thể gian lận, không thể lường gạt,... Từ những suy nghĩ đó, chúng ta bị lôi kéo theo những trào lưu thế tục hiện đại, tưởng chừng tích cực, tưởng chừng nó có thể giúp chúng ta bước lên vinh quang...Tệ hại hơn chúng ta bị cám dỗ và phạm tội thất vọng đối với Giáo Hội, chống lại Giáo Hội, thậm chí còn đã từ bỏ Giáo Hội, không còn nhiệt tình và hăng say theo Chúa và nghe lời Giáo Hội nữa. Kết quả chúng ta nhận được là con số 0. Con đường con người là như thế đó. Nếu chỉ dừng lại tại đó, coi chừng có thể chúng ta sẽ chết trong suy nghĩ ấu trĩ của chính mình.

Con đường của Thiên Chúa.

Thiên Chúa có đường lối của Ngài. Thiên Chúa quyền năng và yêu thương. Thiên Chúa có thể vẽ đường thẳng trên nền đường cong. Trong phần sau câu chuyện trên đường Emmaus cho thấy điều đó. Các môn đệ muốn theo Chúa trên đường vinh quang nhưng Thiên Chúa thì đi con đường khác với suy nghĩ của các môn đệ. Chúa Giêsu phải chết rồi mới sống lại vinh quang. Thầy Giêsu đang hiện diện thật sự ngay bên cạnh họ. Thầy Giêsu đã giúp họ nhận ra Ngài. Thầy Giêsu đàm đạo, giải thích Thánh Kinh cho họ hiểu ý nghĩa của khổ nạn: "Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?" cái chết mang một ý nghĩa mới, mất mát trở thành điểm khởi đầu của những lợi lộc, thất bại trở thành khởi điểm của thành công, đau buồn giờ đã nhuốm mầu niềm vui hạnh phúc. Thầy Giêsu ăn uống với họ: "Người cần bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông" (Mt 24,30). Họ đã nhận ra

Người. Sự hiện diện của Ngài đã làm cho cuộc đời trở nên có ý nghĩa, đêm tối trở thành ánh sáng. Nhờ Lời Chúa và bàn tiệc Thánh Thể, hai môn đệ đã tìm thấy ý nghĩa của biến cố. Họ đã quay trở lại Giêrusalem nơi cuộc khổ nạn và cái chết bị đát đã xảy ra và can đảm đối diện với nó bằng đức tin và niềm hy vọng. Phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể "làm thành một hành vi phụng tự duy nhất" của Giáo Hội (Sacrosanctum Concilium, 56). Người hướng dẫn ta qua Lời Chúa được ghi chép trong Kinh Thánh (Dei Verbum, đoạn 21, 25), và trở nên nguồn sức mạnh nuôi dưỡng linh hồn ta trong Bí tích Thánh Thể.

Hai môn đệ về lại Giêrusalem với một trách nhiệm cần phải chia sẻ những gì họ đã có được. Điều mà họ phải lo âu báo chính là con đường của Thiên Chúa, con đường của niềm vui, hy vọng, niềm tin và tình yêu. Trong đêm tối người ta khó tin có mặt trời nhưng sự thực mặt trời vẫn luôn có đó. Trong đau khổ, người ta khó tin có Thiên Chúa, nhưng thực sự Thiên Chúa vẫn có đó. Vì Đức Kitô đã sống lại và đang đồng hành với chúng ta. Thiếu tình yêu của Đấng phục sinh khiến chúng ta có thể khó thấy con đường của Thiên Chúa, làm cho chúng ta dễ dàng ham vinh quang và địa vị xã hội, mặc dù có phải chà đạp lên kẻ khác. Thiếu tình yêu của Đấng phục sinh khiến chúng ta khó có thể thấy con đường của Thiên Chúa, sẽ làm chúng ta có thể ham tiền tài. Khi đó, chúng ta vật lộn, nai lưng ra để tìm tiền kiếm bạc, cho dù có phải vùi dập bản thân, gia đình và hành động bất công với những người chung quanh. Thiếu tình yêu của Đấng phục sinh khiến chúng ta có thể ham thích những vui thú phân xác. Chúng ta không còn ham thích sống đời đạo đức, dễ dàng bỏ Chúa, sẵn sàng bỏ Hội Thánh. Vì chúng ta không nhận ra con đường của Thiên Chúa.

Từ kinh nghiệm của hai môn đệ ấy, xem lại bản thân chúng ta. Chúng ta nhìn nhận rằng: Chúa hiện diện trong cuộc đời chúng ta, Chúa có con đường riêng dành cho chúng ta nhưng chúng ta vẫn không ra Ngài. Ngài ngự trong lòng chúng ta qua Bí tích Thánh Thể, ý muốn của Ngài trong lương tâm ngay chính; Ngài cùng bước đi với chúng ta nơi tha nhân, nơi những anh em nghèo đói, bệnh tật, Ngài thật sự hiện diện nơi những người thiếu ánh sáng Tin mừng niềm tin và hy vọng. Con đường của Thiên Chúa thật bình thường và cũng thật kỳ diệu biết bao. Hãy mở lòng ra thì chúng ta sẽ nhận ra Ngài.

Lạy Chúa Giêsu, giữa những nghịch cảnh phong ba cuộc đời này, xin cho chúng con luôn xác tín Chúa luôn hiện diện và quan phòng chăm sóc chúng con, để chúng con sống bình an, tin tưởng và vui tươi theo Chúa. Cho chúng con dễ dàng nhận ra Chúa đang hiện diện và mời gọi chúng con tiếp đón Chúa nơi tha nhân. Amen.

19. Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Thế Hiện

CHÚA GIÊSU PHỤC SINH VÀ HAI MÔN ĐỆ TRÊN ĐƯỜNG EMMAU

Bài Tin Mừng hôm nay (Lc 24,13-35) kể cho chúng ta một câu chuyện rất cảm động về sự hiện diện và về vai trò của Chúa Phục Sinh trong cuộc sống của các đồ đệ Chúa Kitô.

"Hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Emmau, cách Giêrusalem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra [tức là về biến cố Đức Giêsu bị đóng đinh và về sự kiện ngôi mộ trống]. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giêsu tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. Người hỏi họ: "Các anh vừa đi vừa tranh luận với nhau về chuyện gì vậy?" Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu. Một trong hai người tên là Clêôpas trả lời: "Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay" (cc.13-18).

"Đức Giêsu hỏi: "Chuyện gì vậy?" (c.19a). Câu hỏi này của Đức Giêsu dẫn trình thuật vào một câu trả lời rõ ràng mang tính chất một lời rao giảng của Hội Thánh tiên khởi, nhưng còn thiếu lời công bố mầu nhiệm phục sinh và thiếu quy chiếu Thánh Kinh: "Họ thưa: "Chuyện ông Giêsu Nadarét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng tôi đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Israel. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. Thật ra, cũng có mấy người đàn bà

trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy" (cc.19b-24).

Sự thất vọng do bởi cái chết của Đức Giêsu đã không hề khiến các đồ đệ đưa ra những phán đoán tiêu cực về Ngài. Các ông đã không hề coi Ngài là một ngôn sứ giả chẳng hạn. Cuộc khổ nạn đã không làm cho cuộc sống thể tạm của Đức Giêsu, vốn đầy uy thế trước mặt Thiên Chúa và toàn dân, trở nên không còn giá trị. Ngài vẫn là một ngôn sứ vĩ đại "trong việc làm cũng như trong lời nói". Cái chết của Đức Giêsu, mặc dù là cái chết thập giá, không hề bị coi là dấu hiệu của sự chúc dữ của Thiên Chúa như cách hiểu sai lầm của "các thượng tế và thủ lãnh của chúng tôi". Nhưng cái chết ấy quả thực đã đặt dấu chấm hết cho sự kỳ vọng của các đồ đệ, sự kỳ vọng về một cuộc giải phóng theo nghĩa phục hưng dân tộc Israel. Những dấu hiệu của sự phục sinh cũng được nhắc đến, nhưng chính Đấng Phục Sinh thì họ chưa được gặp. Và vì thế, họ chán nản và thất vọng.

"Bây giờ Đức Giêsu nói với hai ông rằng: "Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ!" (c.25). Chúa Phục Sinh, vốn từ đầu câu chuyện chỉ là người lắng nghe, bây giờ trở thành chủ thể hành động và dẫn dắt sự tình. Trước tiên, Người khiển trách các ông chậm tin vào lời các ngôn sứ. Đoạn Ngài nói tiếp: "Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?" (c.26).

"Rồi bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong

tất cả Sách Thánh” (c.27). Ở đây, chúng ta gặp một chủ đề quan trọng trong Lc: việc giải thích Sách Thánh trong Hội Thánh. Tác giả khẳng định rằng: chính Chúa Giêsu Phục Sinh là Đấng giải thích “những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh”. Ngài mở ra cho các đồ đệ sự hiểu biết đích thật về Sách Thánh, và như thế, Ngài chính là nguồn mạch của những suy niệm Kitô giáo về Sách Thánh. Tác giả Tin Mừng không đề cập đến một đoạn Sách Thánh cụ thể nào, nhưng nghĩ tới Sách Thánh trong tính cách toàn thể của Sách Thánh. Chính Chúa Kitô Phục Sinh hiện diện ở ngọn nguồn của việc giải thích mang tính Kitô luận về Sách Thánh Cựu Ước. Việc đọc Sách Thánh của các Kitô hữu và lời rao giảng của Hội Thánh tìm thấy nơi chính Chúa Phục Sinh những đảm bảo chắc chắn cho tính chính thực của mình.

“Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giêsu làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất” (cc.28-31). Có lẽ Chúa Giêsu đã bẻ bánh như là một hành động mang tính nghi lễ trong bữa ăn bình thường của người Do Thái. Nhưng đối với những người đọc là Kitô hữu, các hạn từ được tác giả Lc lựa chọn để miêu tả hành động này lại rất có ý nghĩa: chúng rõ ràng là những cách nói về việc cử hành Thánh Thể; và thực chất, đối với Lc cách riêng, “bẻ bánh” là thuật ngữ chuyên dùng để chỉ bữa tiệc Thánh Thể (x. Cv 2,42.46; 20,7). Đàng khác, ngữ cảnh cũng hướng đến cách đọc theo nghĩa Tiệc Thánh Thể, và do đó, nhấn mạnh đến ý nghĩa giáo lý hơn là giá trị sử học của hành động bẻ bánh mà Chúa Giêsu thực hiện ở câu 30.

Chính trong Tiệc Thánh Thể, cuộc gặp gỡ trong lòng tin của các đồ đệ với Đức Chúa Phục Sinh đã được thực hiện. Họ chợt nhận ra rằng Ngài vẫn hiện diện gần gũi với họ từ trước, trong cuộc hành trình cuộc đời họ. “Họ mới bảo nhau: “Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?” (c.32).

“Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó” (c.33). Bất chấp đêm tối, trong ánh sáng của lòng tin và của kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Phục Sinh, các đồ đệ quay trở về nơi đã xảy ra biến cố Phục Sinh, điểm xuất phát của lời rao giảng của các Tông Đồ. Đó là cuộc trở về hiệp thông với Nhóm Mười Một và các anh em khác, tức là với hạt nhân của Hội Thánh vừa được khai sinh.

Nhưng trước khi hai đồ đệ Emmau có thể kể lại trải nghiệm của chính họ, thì họ được nghe Nhóm Mười Một công bố tin mừng phục sinh. “Những người này bảo hai ông: “Chúa trỗi dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Simôn” (c.34). Rõ ràng tác giả Tin Mừng muốn nói: lòng tin của các chứng nhân chính thức (Nhóm Mười Một) và của cộng đoàn tiên khởi không dựa trên lời chứng của các nhân vật nào khác nếu không phải trước hết là kinh nghiệm thiết thân của chính ông Phêrô, người đứng đầu tập thể các Tông Đồ. Chính kinh nghiệm gặp gỡ Đấng Phục Sinh của Nhóm Mười Một mà ông Phêrô đứng đầu đó sẽ xác định giá trị của chứng từ mà hai đồ đệ Emmau công bố, chứ không phải là những câu chuyện của các phụ nữ về ngôi mộ trống.

Bấy giờ, “hai ông thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh” (c.35). Hai đồ đệ Emmau đã kể lại cho Nhóm Mười Một và

các anh em đang quây quần bên Nhóm Mười Một những trải nghiệm của họ. Tuy nhiên, chứng từ của họ lúc này sẽ chỉ là chứng từ thêm vào và xác nhận chứng từ của các Tông Đồ mà thôi. Đáng chú ý là tác giả Tin Mừng đã cố ý nhấn mạnh hai điểm quan trọng trong kinh nghiệm Emmau: (1) “những gì đã xảy ra dọc đường” tức là việc Đức Giêsu đồng hành và giải thích Sách Thánh cho các đồ đệ; (2) việc các ông “nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh”. Rõ ràng là đối với cộng đoàn Kitô hữu, Thánh Kinh và Thánh Thể chính là nơi gặp gỡ Chúa Kitô Phục Sinh.

Gợi ý suy niệm và chia sẻ

1. Chúa Giêsu Phục Sinh là Đấng hiệp nhất cộng đoàn các đồ đệ của Ngài.

Trong phần thứ nhất của bài Tin Mừng (cc. 13-24), một trong những yếu tố nổi bật là sự chia tách. Hai đồ đệ rời khỏi Giêrusalem, nơi xảy ra biến cố Phục Sinh, và rời xa nhóm các đồ đệ (c.13); giữa hai ông hình như cũng xảy ra những sự bất đồng (c.17: động từ *antiballein* có thể được hiểu là tranh luận) và nhất là khoảng cách lớn lao giữa hai ông với Chúa Phục Sinh mà các ông tưởng là một người xa lạ, và giữa hai ông với những biến cố cứu độ mà các ông chưa hiểu thấu. Vì thế, các ông buồn bã (c.17), nói cách khác, các ông đang ở trong một tình trạng bi đát và thất vọng ê chề. Chúa Giêsu đến trong tình cảnh bi đát ấy. Ngài đi vào tận điểm trung tâm của tình cảnh chia ly và xa cách đó. Và từ câu 25 của trình thuật, tất cả đã thay đổi. Chúa Giêsu Phục Sinh đảm nhận vai trò là chủ thể hành động và chính Ngài làm chủ tình hình. Ngài giải thích cho hai đồ đệ những biến cố xảy ra dưới ánh sáng Thánh Kinh, rồi chính Ngài “bẻ bánh”. Lập tức, những khoảng cách được xóa bỏ. Chúa Phục Sinh được các đồ đệ

nhận biết, tâm hồn các đồ đệ “bùng cháy lên”, họ quay trở lại Giêrusalem, trở về trong cộng đoàn các chứng nhân.

Rất nhiều khi, trong cuộc sống thực tế của cộng đoàn Hội Thánh, xảy đến những tình trạng chia rẽ và xa cách... Chính Chúa Phục Sinh, trong Lời và Thánh Thể của Ngài, là nguyên lý thiết yếu và tối hậu kiến tạo sự hiệp nhất của cộng đoàn Hội Thánh. Sự gặp gỡ thiết thân của mỗi người chúng ta với Chúa Phục Sinh chính là yếu tố quyết định đưa chúng ta đến sự hiệp thông và hiệp nhất đích thực trong lòng Hội Thánh.

2. Thánh Thể, dấu chỉ tuyệt hảo về sự hiện diện của Chúa Phục Sinh giữa những kẻ thuộc về Ngài, chính là đỉnh điểm và là xuất phát điểm của đời sống Kitô hữu.

Câu chuyện trong bài Tin Mừng hôm nay cho thấy: Kinh Thánh chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Đức Chúa Phục Sinh, và Đức Chúa Phục Sinh được các đồ đệ nhận biết trong Thánh Thể. Để vượt thắng những chướng ngại vật đang ngăn cản các đồ đệ nhận ra Chúa Giêsu, rõ ràng phải có sự lắng nghe lời Kinh Thánh được giải thích trong Chúa Kitô và bởi Chúa Kitô; và một khi tâm hồn của các ông đã “bùng cháy lên” nhờ lời Kinh Thánh đó, thì chính trong hành động “bẻ bánh” nhiệm mầu của Chúa Giêsu, các ông nhận ra Người. Rồi từ cuộc gặp gỡ thiết thân trong Thánh Thể ấy, lòng tin bùng sáng. Chính trong Thánh Thể, các tín hữu được mời gọi tham dự bàn tiệc do Chúa Kitô Phục Sinh chủ tọa. Ở đó, họ sẽ được trải nghiệm sự hiện diện mầu nhiệm và rất thực của chính Ngài.

3. Chúa Phục Sinh luôn đồng hành với chúng ta.

Một trong những sợi chỉ đỏ xuyên suốt bài Tin Mừng hôm nay là chủ đề “hành trình”, vốn là một chủ đề quan trọng trong Lc. Trình thuật Emmau hôm nay khai triển chủ đề này

cách đặc biệt. Trong cuộc hành trình của mình, người đồ đệ không cô độc. Theo một cách thức vô hình nhưng rất thực, Chúa Giêsu Phục Sinh đồng hành với người đồ đệ trên những nẻo đường cuộc sống, và đưa họ đến chỗ gặp gỡ chính Ngài. Chính Ngài giúp đỡ người đồ đệ nhận ra Ngài trong lòng tin đã được soi sáng bởi Kinh Thánh và trong ân huệ Thánh Thể. Nhưng một khi người đồ đệ đã được trải nghiệm sự hiện diện gần gũi và rất thực của Ngài, thì Chúa Phục Sinh liền thoát khỏi sự chiếm hữu của anh ta, để lại mời gọi anh ta lên đường làm chứng cho sự hiện diện thực sự của Ngài. Đó cũng là thực tại vẫn đang diễn ra trong cuộc sống hiện tại của chúng ta hôm nay vậy.

20. Niềm vui bừng sáng

(Suy niệm của Lm. Vũ Đình Tường)

Con tìm rực sáng hay con tìm vui trở lại khi con tìm đó tìm được nguồn vui. Đây chính là cảm nghiệm của hai người đi trên đường làng Emau. Khởi hành chuyển đi là cuộc hành trình buồn thảm, kéo dài những ngày đen tối. Dọc đường hai người đã trò chuyện cùng kẻ đồng hành và họ đã mở bầu tâm sự cùng người đó. Người đó là ai mãi đến cuối ngày họ mới nhận ra và nhờ thế mà con tim của họ bừng lên niềm vui rộn rã.

Hai người đồng hành trên đường Emau không thuộc nhóm 12 tông đồ vì câu 33 ghi lại các ông thuật lại mọi sự cho nhóm 11 tông đồ. Một trong hai ông cũng đã nghe thuật lại chuyện mờ trong câu 24 khi họ nói trong số bạn bè chúng tôi ra thăm mộ thì thấy mộ trống đúng như các bà thuật lại còn xác Ngài thì không ai thấy.

Đức Kitô sống lại và đã hiện ra với các môn đệ, các bà yêu mến Chúa và hiện ra ở nhiều thời điểm khác nhau nhưng không ai nhận ra Ngài. Điều này cho biết Đức Kitô Phục Sinh mang hình ảnh giống chúng ta, giọng nói giống chúng ta nên dù có gặp gỡ cũng lầm tưởng là một người bình thường nào đó. Người ta chỉ nhận ra khi Ngài cho phép. Hai người trên đường làng Emau đi cùng đường, sánh vai, sánh bước, đàm thoại, lắng nghe nhưng không nhận ra. Cuộc đối thoại về tôn giáo kéo dài, khởi đầu từ tổ phụ Môsê cho đến hết các tiên tri rồi Kinh Thánh nói về Đức Kitô. Dù nói, dù lắng nghe, dù đồng hành nhưng không nhận ra Đức Kitô. Đến chiều tối Ngài định tiếp tục nhưng hai người đưa lòng mến, ngưỡng mộ mời lại dùng bữa tối. Chính việc bác ái này dẫn đến bàn ăn tối. Tại bàn ăn Đức Kitô đã lập lại việc Ngài làm trong bữa Tiệc Li. Hành động bẻ bánh, dâng lời tạ ơn đã sưởi

âm con tim sâu thẳm, mang lại niềm vui nồng nàn. Chính trong lúc vui mừng này Ngài biến mất trước mắt các ông. Hai người vội vã bước đi trong màn đêm báo tin vui. Tại bàn ăn người đi đường lập lại chính xác những gì xảy ra trong bữa Tiệc Li và các ông đã tự thú: phải chăng con tim của chúng ta không bùng cháy khi Ngài giải thích về Kinh Thánh cho chúng ta trên đường đi.

Câu chuyện trên đường Emau cho biết biết yêu mến Đức Kitô và có kiến thức về Ngài là hai việc khác nhau. Yêu ai không có nghĩa là biết rõ về người đó. Để yêu thì cần biết ít nhiều về người đó và từ từ khám phá thêm về người đó. Để yêu mến Đức Kitô điều cần biết là tình yêu và giáo lí Ngài giảng dạy rồi từ đó học biết thêm về tình yêu Ngài. Để làm được điều này cần có tấm lòng chân thành, cởi mở đón nhận Thánh Thần Chúa hướng dẫn.

Có kiến thức về Đức Kitô không có nghĩa là yêu mến Ngài. Để yêu mến cần con tim. Kiến thức về Đức Kitô là điều cần có nhưng không phải là yếu tố quyết định tin theo. Biết bao người có kiến thức về Đức Kitô và coi chúng như là những chứng tích lịch sử hơn là chứng tích niềm tin của tiền nhân. Nhìn sự việc như chứng tích lịch sử dẫn đến việc nhận biết Đức Kitô trong lịch sử. Nhìn nhận những chứng tích lịch sử như là dấu tích niềm tin của tiền nhân dẫn đến việc tin vào Đức Kitô Phục Sinh. Ngài đã chết, sống lại, cùng đồng hành với tiền nhân và hiện còn đang đồng hành với những ai tin vào Ngài. Để làm được điều này cần có ơn Chúa, cần có linh ứng của Thánh Thần Chúa và cần sẵn lòng bước theo với con tim nồng cháy.

21. Từ tuyệt vọng đến chia sẻ – Achille Degeest.

(Trích trong ‘Luong Thục Ngày Chúa Nhật’)

Đoạn độc nhất đầy đủ chi tiết mà chúng ta có được của một giai đoạn liên quan đến sự sống lại, là bài tường thuật kỳ diệu kể việc Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ trên đường Emmau. Nó tạo nên một trường hợp điển hình về tính cách bất ngờ đột ngột của những lần Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ, điều này có vẻ củng cố giả thuyết về ảo giác tỉnh thoảng được đưa ra; tuy nhiên ảo giác là một hiện tượng thường xảy ra khi người ta chờ đợi, mong ước mãnh liệt một điều gì. Sự đồng hoá làng Emmau gây ra những khó khăn; nhưng các nhà chuyên môn nghĩ rằng đó là nơi hiện nay gọi là El-Kubebe, ở cách Giêrusalem chừng mười ba cây số. Dõi theo bài tường thuật, chúng ta nêu lên một vài nhận xét.

1) Mắt họ bị ngăn che không nhận ra Ngài.

Người ta có thể tự hỏi tại sao và như thế nào? Nên nhớ rằng lối hiện hữu thể xác của Chúa Giêsu sống lại khác với lối hiện hữu trước khi chết. Chúa Giêsu có được một sự tự do tuyệt đối trong việc lựa chọn dáng vẻ bề ngoài, cũng như trong cách thể di chuyển... Một cách loại suy, chúng ta có thể nghĩ rằng Chúa Giêsu đôi khi gần bên chúng ta và vì một lý do nào đó chúng ta không nhận ra Ngài. Chẳng hạn có thể xảy ra trường hợp trong cơn bị thử thách cùng cực, chúng ta không thể nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa; và lắm lúc sau đó chúng ta mới nhận ra sự can thiệp của Thiên Chúa.

2) Chúng tôi đã hy vọng rằng chính Ngài là Đấng sẽ giải thoát Israel.

Câu nói ngắn ngủi này che dấu thâm kịch sâu xa bên trong của các môn đệ và tông đồ. Niềm hy vọng của họ nơi Chúa Giêsu diễn tiến trên bình diện trần thế. Trong những tháng dài, cố gắng sự phạm của Chúa Giêsu là đưa niềm hy vọng

của họ lên một bình diện cao hơn, bình diện Nước vĩnh cửu. Phải đợi đến lễ Hiện Xuống, để có thể đạt được mức độ niềm tin thật nơi Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Trong lúc chờ đợi, niềm tin này bị thử thách một cách ghê gớm.

3) Những trí lòng chậm tin vào mọi điều các tiên tri đã nói.

Khi nói với các môn đệ, Chúa Giêsu cho họ một bài học bằng sự vật. Ngài dẫn đưa tâm trí họ đến một sự khám phá: Ngài thật là ánh sáng làm cho người ta hiểu Kinh Thánh. Ngày nay cũng đừng quên rằng, Chúa Kitô là chìa khoá mở sách Kinh Thánh. Ngài là lời của Thiên Chúa, lời mang lại sức sống cho các đoạn sách, cho các lời nói trong Kinh Thánh.

4) Lòng chúng ta lại đã không cháy bùng bùng.

Từ câu này ta hãy giữ lại vài bài học thiêng liêng. Trước hết Chúa Giêsu không mang cho các môn đệ một lời giải thích Kinh Thánh trên bình diện thuần túy trí thức; nhưng Ngài đánh động vào chiều sâu. Khi đọc Kinh Thánh, chúng ta đừng bằng lòng với việc tìm kiếm trí thức, nhưng hãy đặt trong tinh thần cầu nguyện. Tiếp đến, trong cách thức đồng hành với con người thời đại, trong ước muốn mặc khải Chúa Kitô, hãy nhớ rằng chúng ta chỉ có thể đánh động tâm hồn họ theo mức độ Chúa Giêsu Phục Sinh sống và chiếu toả trong chúng ta.

5) Hãy lưu lại với chúng tôi... Và xảy ra là khi vào bàn với họ Ngài cầm lấy bánh...

Chúng ta hãy để mình chiều theo sức gọi cảm kỳ diệu chứa đựng ở đoạn cuối câu chuyện các môn đệ thành Emmau. Đặc biệt chúng ta tự hỏi: với người xa lạ nào chúng ta nói: “Hãy lưu lại với chúng tôi”, ‘hãy chia sẻ com bánh của chúng tôi’? Trong đời sống, chúng ta có biết thật sự tiếp

đón và chia sẻ đáp lại lời nói của Đức Phaolô VI, chúng ta có thể nói rằng: “Giáo Hội hôm nay phải chia sẻ nhiều hơn để Chúa Kitô được biết đến nhiều hơn. Mà ‘Giáo Hội’ tức là mỗi một người trong chúng ta.

22. Người bạn đồng hành – R. Veritas.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Nói đến những người không nhà không cửa, người ta thường nhắc đến cha Henri Groués quen được gọi tắt là cha Pierre, người đã sáng lập cộng đoàn Emmaus giúp những người bần cùng tự tay xây dựng cuộc sống của họ.

Phong trào Cộng đoàn Emmaus khởi sự bằng một căn nhà đổ nát ở vòng đai của thành phố Paris vào hồi Đệ Nhị Thế Chiến. Những người khách đầu tiên của tổ ấm này là các thanh thiếu niên bụi đời, những người không nhà không cửa, hoặc các tù nhân vừa được phóng thích.

Câu nói đầu tiên của cha Pierre với những người mới đặt chân đến cộng đoàn là: “Bạn không được may mắn, nhưng tôi cần bạn để giúp đỡ những người khác...”. Dù khổ sở đến đâu, ai cũng muốn người khác nhìn nhận giá trị của mình, ai cũng muốn trở thành hữu ích cho người khác. Đó là niềm tin mà cha Pierre luôn khơi dậy nơi những người đã mất tất cả hy vọng.

Cha Pierre đặt tên Emmaus cho cộng đoàn của cha là để nhớ lại câu chuyện hai môn đệ của Chúa Giêsu trong buổi chiều Phục Sinh. Cũng như hai môn đệ này, giữa lúc họ tưởng như mất tất cả, Chúa Giêsu đã hiện đến mang lại niềm tin cho họ. Cũng thế, cha Pierre và những người bạn đầu tiên của ngài đã tìm gặp được hứng khởi, niềm tin yêu giữa những mất mát ê chề của cuộc sống.

“Tạo lại niềm hy vọng vào cuộc sống”, đó là khẩu lệnh của cha Pierre, và xây dựng lại niềm hy vọng đó từ những đổ nát, mất mát. Chính vì thế mà cộng đoàn Emmaus chủ trương đi thu nhặt lại các đồ phế thải, các vật dụng cũ kỹ, giấy rác, ve chai, bao bì nylon, lon hộp... để chế biến và bán lại như một sản phẩm do chính tay mình làm nên.

Hiện nay phong trào Emmaus đã có mặt tại 50 quốc gia trên thế giới với khoảng 290 cộng đoàn. Tất cả những người trong cộng đoàn đều sống với niềm hy vọng từ những đổ nát và mất mát trong cuộc sống.

Anh chị em thân mến,

Tin Mừng của Thánh Luca hôm nay thuật lại rằng, buổi chiều hôm đó có hai môn đệ của Chúa Giêsu lên đường đi Emmaus trở về làng cũ của họ. Cái chết của Chúa Giêsu là một chấm hết đối với họ: hết mong “công hầu khanh tướng”, hết giấc mơ của một nước Israel thịnh vượng, hết mong hy vọng. Trở về làng cũ tức là trở về với thất vọng ê chề. Nhưng cũng chính lúc đó, Chúa Giêsu đã hiện ra với họ, cái chết mang một ý nghĩa mới, mất mát đã trở thành khởi đầu của lợi lộc, thất bại đã trở thành khởi điểm của thành công, buồn phiền đã biến thành vui mừng hân hoan. Ánh sáng Phục Sinh của Chúa Giêsu đã mặc cho mọi biến cố của cuộc sống một ý nghĩa mới. Tin tưởng lạc quan đã trở thành nhân đức cơ bản của đời Kitô.

Ở bất cứ nơi đâu và ở bất kỳ thời đại nào, sau một lần đổ nát, người ta thường hát lên điệp khúc: “Hãy xây dựng lại từ đổ nát!”. Đó là niềm tin mà hơn bất cứ lúc nào chúng ta cần phải bám lấy... Bạn đang sầu khổ vì những mất mát ê chề trong cuộc sống ư? Bạn đang cảm thấy mình ở dưới vực thẳm của tội lỗi ư? Chúa Giêsu của làng Emmaus đang nói với bạn: Đừng thất vọng! Ngài đang đồng hành với bạn, và với Ngài, bạn có thể xây dựng được một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thưa anh chị em,

Nếu ngày xưa, hai môn đệ Emmaus đã nhận ra Chúa khi Ngài ngồi vào bàn ăn bẻ bánh trao lại cho hai ông, thì hôm nay nơi Bàn Tiệc Thánh này, Ngài cũng làm lại cử chỉ đó để chúng ta nhận ra Ngài đang sống và hiện diện giữa chúng ta,

với chúng ta, trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời. Và sau khi vui mừng nhận ra Chúa đã sống lại, hai ông đã vội vã ra đi gặp anh em để thông đạt niềm vui và niềm tin yêu nơi họ. Cũng vậy, sau khi hiệp lễ, chúng ta được sai phái ra đi đem Tin Mừng Chúa sống lại, đem niềm vui Phục Sinh đến các anh em đang đau khổ, buồn sầu, chán nản, thất vọng, để mọi người cùng chia sẻ niềm tin. Thiên Chúa vẫn là người bạn đồng hành của con người, Ngài vẫn cảm thông với những ưu tư, đau khổ của con người, Ngài đang hoạt động với con người. Chỉ có con người không nhận ra Ngài, không biết lắng nghe Lời Ngài và không giữ Ngài ở lại với mình khi ngày đã xế bóng và màn đêm tăm tối đang bao phủ mặt đất, che khuất ánh mặt trời. Vì trong đêm tối, người ta khó tin có mặt trời, nhưng sự thực mặt trời vẫn luôn có đó. Trong đau khổ, người ta khó tin có Thiên Chúa, nhưng sự thực Thiên Chúa vẫn luôn có đó, vì Chúa Kitô đã sống lại và đang sống bên cạnh chúng ta giữa những đêm tối, giữa những khổ đau, mặc dầu chúng ta không trông thấy Ngài.

Anh chị em thân mến,

Hãy nhận ra sự gần gũi thân thương của Chúa Giêsu trong Lời Chúa và Thánh Thể chúng ta chia sẻ cho nhau mỗi lần họp mặt mừng Chúa sống lại. Và cùng với Ngài, chúng ta ra đi đem Tin Mừng Phục Sinh, niềm vui và hy vọng làm nền tảng cho cả cuộc đời của mọi người Kitô hữu.

23. Suy niệm của Lm. Phêrô Hà Đức Ngọc

Có một vị tu sĩ Phật giáo nọ đang hấp hối gần chết xin một linh mục Công giáo chỉ dạy những chân lý đức tin công giáo. Vị linh mục tận lực tận tình để đáp lại ước muốn của vị tu sĩ này. Sau đó, vị tu sĩ Phật giáo cảm ơn cha và nói thêm: “Thưa cha, cha đã đổ vào trí óc tôi đầy những tư tưởng hay ho đẹp đẽ nhưng cha đã để con tim tôi cô lạnh trống vắng”. Tâm hồn vị tu sĩ sắp chết này thiếu vắng cái gì vậy? Ông ta thực sự mong muốn điều gì? **Tình yêu**. Vâng, vì chỉ tình yêu mới mang lại an ủi và bảo đảm cho ông mà thôi. Những tư tưởng cao siêu đẹp đẽ mới chỉ nuôi dưỡng trí óc chứ chưa hâm nóng con tim được. Chỉ có kinh nghiệm tình yêu mới đốt nóng tâm hồn. Mà nói đến tình yêu thì nói đến một ai đó, một tương giao thân mật ấm áp, sẻ chia (không ai nói tình yêu với một đồ vật hay một con vật). Và Ai đó ở đây chính là Chúa Kitô phục sinh! Gặp gỡ chính Đấng Phục Sinh. Nỗi cô lạnh trống vắng của vị tu sĩ Phật giáo kia cũng chính là sự thiếu vắng nơi hai môn đệ trở về làng Emmau hôm nay. Câu chuyện về cuộc hành trình Emmau chính là câu chuyện của những con tim rã rời thất vọng vì giấc mộng “nam kha” huy hoàng đã sụp đổ! Câu chuyện của những tâm hồn thoi thóp mòn mỏi vì lý tưởng mình theo đuổi đã tiêu tan! Dù thương nhớ tiếc xót con người Giêsu nhưng hai môn đệ giờ đây chỉ còn biết lê gót trở về làng xưa chốn cũ.

Chúng ta thấy đó, hai môn đệ dù đã theo và sống với Chúa mấy năm nhưng vẫn chưa đủ. Hai ông thế nào mà chẳng được nghe những lời hay ý đẹp mà Chúa Giêsu đã nói, những tư tưởng cao siêu mà chỉ có Chúa Giêsu, Đấng tự trời xuống mới nói được những sự trên trời. Hai ông cũng hiểu biết kinh thánh chứ. Nhưng những tư tưởng hay, những kiến thức về kinh thánh mới còn nằm trên đầu chứ chưa thấm

xuống con tim, cõi lòng của hai ông. Vì vậy mà hai ông càng đơn lạnh hơn sau khi Chúa Giêsu chết. Thế rồi, hai ông cũng được nghe nói Chúa Giêsu sống lại. Các bà ra mộ Chúa về kê lại là đã gặp Thiên Thần bảo Chúa đã sống lại. Những môn đệ khác ra mộ cũng thấy như vậy và kể lại nhưng các ông vẫn không tin, vẫn thất vọng.

Kính thưa Cộng đoàn thân mến, Cứ nghe nói về Chúa Giêsu thì không đi đến đâu cả. Đạo chúng ta không nằm ở chỗ những lời hay ý đẹp, những tư tưởng cao sâu. Sống đạo không chỉ nằm ở cái đầu với một số hiểu biết về giáo lý, về kinh thánh... và giữ đạo lại càng không phải là nghe người này người khác nói về đạo, về Chúa hay chúng ta nghe biết về Chúa và cũng không phải xưa bày nay làm, vì cha mẹ đã rửa tội đâu! Hai môn đệ Emmau hôm nay có đủ hết các yếu tố đó nhưng các ông vẫn thất vọng, vẫn bỏ cộng đoàn các môn đệ... Đạo chúng ta, trước hết và trên hết là sự gặp gỡ - gặp gỡ chính Đấng Phục Sinh. Mỗi người chúng ta phải cảm nghiệm chính Ngài. Tư tưởng hay về Thiên Chúa, những hiểu biết về Thiên Chúa, nghe nói về Thiên Chúa... vẫn chưa đủ! Người ta nói mĩa mai rằng Có ai phải lòng và yêu một phụ nữ nào nếu chỉ nghe nói thật hay về người đó mà chưa hề gặp gỡ đâu? Nhiều khi nghe nói hay mà đến khi gặp gỡ lại càng thất vọng! Vâng, trăm nghe không bằng một thấy. Và cái thấy trong Đạo chúng ta không chỉ là cái thấy của đôi mắt trần đâu. Chúa Phục Sinh đến với hai môn đệ đây, hai ông thấy đấy chứ nhưng có tin đâu? Cái thấy ở đây là thấy trong đức tin, là gặp gỡ, là đối thoại, là trao đổi, là tương giao thân mật giữa cá nhân chúng ta và Chúa Phục Sinh. Chúa Phục Sinh đã giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Ngài trong kinh thánh. Ngài nói rõ rằng: Đức Kitô phải chịu khổ hình rồi mới vào vinh quang. Nhưng vẫn chưa đủ. Đợi cho

đến khi đồng bàn, cầm bánh bẻ ra trao cho các ông như buổi chiều Tiệc Ly thì mắt các ông mới mở ra và các ông nhận ra Đấng Phục Sinh. “Trăm cái lý không bằng tí cái tình” Vâng, bằng một cử chỉ thân thương, cử chỉ trao ban chính mình cho nhau mà những con người yêu thương nhau cảm nhận ra ngay. Cuộc gặp gỡ Đấng Phục Sinh đã khơi bùng ngọn lửa trong lòng hai ông, biến đổi họ, khiến họ tức tốc quay lại Giêrusalem để báo tin Chúa đã phục sinh. Dù Chúa Giêsu đã biến mất, dù trời đã tối mịt nhưng tâm hồn hai ông vẫn sáng. Dù đã mệt mỏi sau một ngày đi đường nhưng đôi chân họ, tâm hồn họ lúc này nhẹ lảnh rồi. Bất chấp những hiểm nguy, lúc này, không gì cản lối của những con người đã gặp Đấng Phục Sinh. Không màn sương, không đêm tối nào có thể bao trùm ngọn lửa rực sáng từ cuộc gặp gỡ Đấng Phục Sinh được. Mọi băng giá của khó khăn, thử thách, chán nản thất vọng đều tan chảy nơi tâm hồn rực nóng của những con tim đã gặp Đấng Phục Sinh. Nếu hai môn đệ Emmau đã được biến đổi, được đốt nóng vì gặp Đấng Phục Sinh nhờ Kinh thánh và Thánh Thể thì chúng ta phải tự hỏi lại chính mình. Trong mọi thánh lễ, nhất là lễ Chúa Nhật, Chúa Phục Sinh lại chẳng trao cho chúng ta Lời Chúa trong các bài đọc, Ngài chẳng bẻ bánh trao Mình Máu Ngài cho chúng ta trong Bí tích Thánh Thể nhưng chúng ta có được biến đổi không? Chúng ta có ý thức tầm quan trọng của thánh lễ và sốt sắng tham dự thánh lễ không? Chúa Giêsu Phục Sinh hiện diện ở đó mà chúng ta có đến gặp gỡ Ngài Không? Nhiều người đi lễ để giữ luật buộc. Nhiều người xem thường và bỏ lễ vì cho rằng giữ đạo tại tâm! Nếu chúng ta không gặp Chúa Giêsu Phục Sinh, chắc chắn chúng ta sẽ thất vọng và bỏ cuộc rồi bỏ Chúa, bỏ đạo. Người ta kể rằng cả bầy chó sói đi săn và đuổi một con mồi. Rút cục, Có nhiều con bỏ cuộc vì chúng chỉ sủa và chạy hùa theo thôi, còn chính nó thì chưa thấy con mồi. Chỉ những con

đã thấy con mồi rồi thì nó nhất định rượt đến cùng. Vâng, nếu chính mỗi cá nhân chúng ta gặp Chúa Giêsu Phục Sinh trong Lời Chúa, trong Thánh Thể, chắc chắn chúng ta sẽ được biến đổi. Giống như hai môn đệ Emmau xưa, chúng ta sẽ đi theo Chúa đến cùng và loan báo Tin Mừng, bất chấp chán nản thất vọng, mệt mỏi lo toan. Không đêm tối nào làm chùn bước chúng ta.

24. Suy niệm của Lm. Thomas Trần Ngọc Túy

(Tổng hợp từ: Flor McCarthy – Sicilianô, OP).

CHÚA KITÔ, THÁNH THỂ VÀ HÀNH TRÌNH EMMAU CỦA CHÚNG TA

Thưa quý vị.

Mỗi con người đều có một câu chuyện đời mình để mà kể. Nhưng kể được rành rẽ, chúng ta phải làm chủ về mọi mặt: sáng tối, vui buồn, tốt xấu, ngọt ngào, đắng cay. Tuy nhiên về mặt tích cực dễ kể hơn, còn mặt tiêu cực thật khó nói, trừ phi có những người biết lắng nghe và thông cảm. Nhiều trường hợp quá đau xót khiến đương sự phát triển bệnh tâm lý. Những ai giàu kinh nghiệm về cuộc sống biết rõ điều này. Câu chuyện sau đây có thể minh họa chút ít.

Một người đàn ông trung niên phỏng 35 tuổi, ăn vận lịch sự, tay xách một chiếc vali còn tương đối mới, bước vào một khách sạn ở Luân Đôn. Ông hỏi thuê một căn phòng nhỏ, nói là trú ngụ vài ngày. Cô tiếp viên hỏi tên tuổi để ghi vào sổ. Lạ lùng người đàn ông đỏ mặt bối rối. Cô thợ ký ngạc nhiên hỏi lại: “Xin cho cháu biết quý danh?” Người khách ngơ ngác: “Cô thông cảm, tôi không nhớ rõ?” Cô gái trẻ càng sững sốt hơn: “Vậy làm sao cháu ghi sổ phòng cho ông?” Người đàn ông áp ứng: “Cô làm ơn thông cảm, ghi là Jeanne Brown được không?”. - “Nhưng thưa ông, đó là tên phụ nữ”. Rồi cô gái giúp đỡ người khách lục lọi các túi áo, mở cả vali nữa, nhưng chẳng tìm thấy chi hết. Ông ta không nhớ tên mình là gì, từ thành phố nào tới, quá khứ của ông hoàn toàn bị xóa bỏ. Ông đang mắc bệnh mất trí nhớ (amnesia).

Người ta đưa người khách lạ vào nhà thương. Một bác sĩ tâm lý cố gắng chữa trị cho ông. Sau những tuần lễ kiên nhẫn và với kỹ thuật tinh tế, người bác sĩ đã thành công mở

lại quá khứ cho người đàn ông. Ông là một đứa trẻ mồ côi, được một gia đình tốt bụng đưa về nuôi. Lớn lên ông kết hôn với một thiếu nữ xinh đẹp, con nhà thượng lưu giàu có. Cô ta chẳng cần đến đồng lương còm cõi của người chồng làm nghề ống nước. Dân hàng xóm láng giềng giàu có khinh thường vợ chồng ông. Dần dà người vợ cũng chán anh chồng thuộc tầng lớp hạ lưu. Ông ta phát triển căn bệnh tự ti mặc cảm, cố quên đi những bất hạnh của mình. Cuối cùng hai vợ chồng lâm vào khủng hoảng. Cô ta có nhân tình mới, và người đàn ông cũng kiếm được nhân gái trẻ đẹp hơn, tuy thuộc tầng lớp tiện dân. Vừa khi hai vợ chồng bàn tính ly dị thì người vợ ngã bệnh nặng. Người chồng âu lo, cố quên đi tất cả. Đó là con đường duy nhất ông ta có thể làm để đối phó với hoàn cảnh. Hậu quả bi thảm là ông mất trí nhớ.

Câu truyện điển hình này là của mỗi người chúng ta. Có những linh hồn chịu đựng quá nhiều buồn đau hoặc lo lắng và cảm thấy hoàn toàn bị bỏ rơi, thất vọng nếu không có người khác biết tới. Nghe chuyện của chúng ta là nghe cuộc đời chúng ta đã trải qua. Từ chối nghe là từ chối chính chúng ta. Lắng nghe là người ta đã chia sẻ nỗi khổ tâm của kẻ khác và chữa lành về phần tâm lý. Mỗi người đều có một câu truyện để nói, nếu không gặp tri âm thì kẻ như chúng ta đã chôn quá khứ vào nấm mồ.

Hai môn đệ đi làng Emmaus của Phúc âm hôm nay cũng rơi vào trường hợp này. Họ đang bị dây vò vì cuộc vỡ mộng quá lớn. Biền cố thầy chết làm cho họ hoàn toàn thất vọng. Chính miệng họ đã thổ lộ điều đó: “Chúng tôi đã những hy vọng, người sẽ cứu vớt Israel”. Hy vọng của họ là dân tộc được giải phóng, tôn giáo được tự do và bản thân được vinh hoa phú quý với địa vị cao. Nhưng lúc này thì tan nát tất cả. Thầy đã chết và mọi hy vọng được chôn chặt trong mồ cùng

với thầy. Chẳng còn chi để mà tin tưởng. Vỡ mộng và hồ thẹn đây áp với tâm trí họ, họ thăm thì to nhỏ về biến cố trên đường trở về làng cũ Emmaus, bây giờ là El Qubeiba, chừng 10 cây số đông bắc Giêrusalem.

Đúng là Phúc âm có câu chuyện để kể, hai môn đệ vỡ mộng có câu chuyện để nói và câu chuyện làm cho họ rối lòng. Một khách lạ tế nhị áp sát họ lắng nghe. Tâm lý thường tình cho hay dốc bầu tâm sự cho người lạ dễ dàng biết bao! Bạn chẳng cần ý tứ, dè dặt. Kiểu như người ta đi xa về tha hồ mà khoác lác, chẳng ai có khả năng kiểm chứng thật hay bịa. Phần người lạ cũng rất tế nhị, ông lắng nghe, đi sâu vào chi tiết câu chuyện và giải thích ý nghĩa Kinh thánh cho họ. Ông tạo cho họ bầu khí thuận lợi để họ bộc bạch tâm can, những đau buồn, những thất vọng.

Rồi người khách lạ làm chi? Ông cũng kể câu chuyện đời ông cho họ nghe. Đời của ông chứ không phải của người khác. Đối với hai môn đệ thập tự là một thất bại hoàn toàn, một cản trở không thể vượt qua. Nhưng đối khách lạ không nhất thiết phải như vậy, rồi ông giải thích cho họ, bắt đầu từ Môsê và các ngôn sứ, những nội dung mà họ đã từng học tập, nhưng không hiểu: “Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào vinh quang của Người sao?”. Vị khách lạ chỉ dẫn cho họ hay khổ giá không hẳn là kết thúc của một giấc mơ, nhưng là khởi điểm của một thực tại mới. Ông giúp đỡ hai môn đệ tìm ra ý nghĩa trong câu chuyện của họ bằng cách cho họ biết ý nghĩa câu chuyện của riêng ông. Nhờ đó họ có khả năng xem lại sự thật mà họ vừa trải qua ở Giêrusalem. Phúc âm kể: “Họ bảo nhau: Dọc đường khi Người nói chuyện và giải thích Kinh thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?”. Lòng họ sốt

sáng vì đó là câu truyện của chính họ chứ không phải của người khác.

Sở dĩ người đàn ông mất trí nhớ có thể trở lại trạng thái bình thường là vì vị bác sĩ lắng nghe câu truyện của ông ta. Những rắc rối, những tối tăm, đau khổ của ông ta được tự do giải bày. Nhờ đó cơn bệnh biến mất. Bệnh tật thiêng liêng của chúng ta cũng được chữa trị tương tự. Xin đừng kiêu căng cho mình chẳng hề mắc bệnh. Thực tế, chúng ta nhiều bệnh lắm, và còn nặng hơn ông khách thuê khách sạn: Bệnh điếc, bệnh mù, bệnh giả hình, thôi thì đủ cả, thậm chí cả những bệnh đưa đến cái chết. Vậy mà vẫn cứ nhớn nhoe coi mình là thánh thiện, lại còn sẵn sàng lên lớp cho thiên hạ. Mỗi người có một câu truyện cần phải được bộc bạch. Nếu như không gặp khách lạ thì chẳng bao giờ nói ra. Nếu khiêm tốn nhận ra vấn đề của mình, thì chẳng bao giờ còn tâm lý tự cao tự đại, ăn vận diêm dúa, trang hoàng lãng phí để đánh bóng danh tiếng mình, tổ chức mình. Chúng ta sẽ sẵn sàng chấp nhận phần tối tăm của linh hồn mình mà nhận ra thiếu thốn ơn Chúa soi sáng. Thực ra, xét cho cùng, thì chỉ câu truyện của Đức Kitô qua khổ nạn và cái chết rồi mới được vinh quang, chúng ta mới hiểu ra ý nghĩa trọn vẹn của cuộc sống mình. Mọi sự khác đều không thỏa đáng. Hai môn đệ chỉ nhận Chúa Phục sinh khi dùng bữa tối với Ngài. Lý do nằm ở chỗ, theo tục lệ Do thái, giai đoạn cuối cùng của tế lễ hy sinh là một bữa tiệc thánh thiện. Sách Lêvi ký thuật lại rất nhiều lần kết thúc của các hy lễ là chia sẻ bữa ăn với Đức Chúa tại bàn tiệc hy tế súc vật mà thầy tư tế vừa thực hiện. Chắc chắn những tín hữu đầu tiên (đa số là Do thái) nghĩ rằng họ sẽ mất gốc nếu không biết liên hệ với truyền thống này. Vì thế lễ bẻ bánh của họ là sau bữa ăn để tưởng niệm Đức Kitô. Truyền thống này còn mãi đến ngày hôm nay.

Những ai không nhận ra ý nghĩa của nó, thì quả thật không phải là tín hữu chân chính.

Khi Chúa vào dùng bữa với họ và Ngài vừa cầm bánh bẻ thì họ nhận ra Ngài. Chúng ta cũng chỉ nhận được ân huệ ấy sau khi đã đồng lao cộng khổ với Chúa. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã mô tả thánh lễ bằng ba chữ: “Một hy lễ, một tưởng niệm và một bữa tiệc” là ở trong ý nghĩa ấy. Đức tin chúng ta sẽ không nhận ra Chúa trong thánh lễ nếu trước hết không suy niệm về khổ nạn, cái chết và phục sinh của Ngài. Đây là tư tưởng của thánh Augustinô và nhiều vị khác trong Giáo Hội. Làm ngược là chúng ta thất bại không nhận ra Chúa.

Nhiều người nói rằng việc sống lại của Chúa, chỉ là suy nghĩ viển vông của các tín hữu. Họ không muốn chấp nhận thầy mình đã chết, sự nghiệp đã tiêu tan. Họ ước ao mãi liệt Ngài vẫn sống với họ, cho nên tạo ra những ảo ảnh rằng Ngài hiện ra đó đây nhiều lần. Họ “trông” thấy ngài đúng như lòng mong ước và đặt tên là Đức Kitô Phục sinh. Kỳ thật chẳng có chi là thực tế cả. Dân chúng chẳng bao giờ được chứng kiến “nội dung” họ từng kể lại. Đúng là đám môn đệ đã ở tận cùng hắt vọng. Câu chuyện của các ông tỏ lộ một sự mất mát toàn diện và các ông đang làm chuyện mà ngày nay các người thất bại thường làm: Co cụm lại để băng bó vết thương, trở về công việc cũ, xây dựng lại tương lai. Một vài người trong bọn trở lại nắm mô, như người ta thường làm, thăm viếng chỗ chôn cất và đau đớn khóc than. Có vậy thôi.

Hai môn đệ đi làng Emmaus nói là gặp khách lạ thì chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng quá mạnh mẽ và ký ức còn quá sống động. Họ kể lại cho ông khách “ảo” điều mà các phụ nữ đồn thổi về thầy đã trở dậy, thì chính họ cũng không tin. Đúng là câu truyện hoang đường mà ngày nay vẫn thường

nghe thấy. Về phần Giáo hội tiên khởi cũng cùng một ruộc âm mưu lừa dối thiên hạ. Nhưng làm sao lừa được cả thiên hạ, cấp lãnh đạo Do thái, cho tới nay, có tin đâu? Xét trong tư tưởng của hai ông, thì họ đã kết thúc một quãng đời mộng mơ và trở về cuộc sống đời thường.

“Chúng tôi những tưởng người sẽ cứu Israel”. Câu nói rất phổ thông giữa chúng ta ngày nay: Chúng tôi những tưởng công trình này rất thành công. Những tưởng cuộc hôn nhân này hạnh phúc, con cái rất ngoan ngoãn, dịch vụ này mang lại nhiều lợi ích, viên thuốc này rất hiệu nghiệm, ông nọ ba kia rất tốt bụng...ai dè! Hy vọng và mơ ước của chúng ta thường gặp thất bại. Thất bại này kế tiếp thất bại khác, khiến chúng ta nhát胆, rụt rè, chột dạ, nghi nan không tin tưởng vào mình nữa, nản chí trong bất cứ công việc nào, kể cả đảng thiêng liêng. Nhưng có một thực tại không thể chối cãi được, là hai môn đệ ngay đêm hôm ấy trở về Giêrusalem để gặp các tông đồ, thuật lại cho họ ngay kinh nghiệm xem thấy thầy của mình. Các ông cũng ngỡ ngàng nghe kể lại cùng một câu chuyện: Họ cũng nói với hai ông: “Chúa trỗi dậy thật rồi và đã hiện ra với Simon”. Simon là tên cũ của Phêrô, đứng làm biểu tượng cho đạo cũ. Tức Kinh Thánh đã được ứng nghiệm mà Kinh thánh thì không thể sai lầm. Cho nên lương tri ngay chính buộc phải công nhận sự Phục sinh của Chúa là chân lý. Và khi nhận lãnh chân lý thì không thể giấu kín. Cleopha và bạn đồng hành trở về Giêrusalem báo tin cho các tông đồ và những môn đệ khác đang tụ họp.

Câu chuyện Emmaus là câu chuyện của mỗi tín hữu. Nó thường xảy ra với chúng ta mỗi khi rước lễ. Nếu thực sự chúng ta gặp gỡ Chúa trong thánh thể, chúng ta chẳng thể giữ Tin Mừng ấy cho riêng mình. Nó phải được loan ra bằng hành động, lời nói, trừ phi chẳng gặp Ngài mà chỉ giả đò gặp

mà thôi. Cùng với Giáo Hội, chúng ta làm những cuộc hành trình giữa trần gian, cuộc hành trình suốt cả cuộc đời. Chúa Giêsu luôn đi sát bên mỗi người, giải thích, hướng dẫn mỗi linh hồn về quê Trời ngay cả khi không nhận ra Ngài. Chúng ta là thành phần của Dân Thiên Chúa, cần sống xứng đáng với những chi mình tin tưởng. Vì mỗi người đều phải kể lại câu chuyện đời mình. Câu chuyện đó có ý nghĩa hay không tùy thuộc vào thái độ sống của chúng ta. Amen, Alleluia.

25. Những người khách lạ – Lm Nguyễn Khoa Toàn

“Trên đường Emmau, hai người lữ khách bước đi bên nhau. Mộng vàng tan mây, nhọc nhằn lê gót chân buồn đường dài.” Giả sử như bạn là một trong hai môn đệ đang trên đường đến Emmau, bạn đã nghĩ gì? Chắc chắn bạn đã phải suy nghĩ những gì họ đã miên man suy nghĩ...

Tâm hồn họ cơ hồ như nát tan thành trăm ngàn mảnh nhỏ. Mới hôm qua đây, họ đã chôn chặt niềm tin vào Thầy Giêsu. Và đã hy vọng rằng chẳng những Thầy sẽ giải phóng họ khỏi xích xiềng tội lỗi mà còn uơm cho họ một tương lai thoát ách gông cùm của đế quốc La Mã. Giờ Thầy đã chết. Chết thật nhục nhã, tức tưởi! Chết quá đau thương! Thôi hết rồi! Hết thật rồi! Chẳng còn gì nữa để ước mơ. Chẳng còn Thầy cạnh bên để xây mộng lớn... Và đang khi lòng trí rối bời, một người khách lạ nhập cuộc đồng hành- một cuộc đồng hành đã xoáy đổi họ tận gốc rễ cuộc đời. Rồi cả ba cùng nhau bàn bạc xoay quanh đề tài thời sự hàng đầu: cái chết của Giêsu. Rồi lần la, họ trò chuyện trao đổi về Môisen, đến các tiên tri và cả đến ...Giêsu.

Vừa đến đầu làng, người khách lạ “giả vờ” muốn đi xa hơn nữa nhưng hai môn đệ cố “nài ép” ông trọ qua đêm. Và “mắt họ sáng ra và nhận ra Người” khi “Người cầm bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông”. Bữa ăn vội vã xế chiều gợi lại buổi Tiệc Ly chỉ mấy hôm trước đó. Họ đã không thể nhận ra Người khi cùng trò chuyện bàn bạc Thánh Kinh, nhưng phải chờ đến khi Người “cầm bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra”, họ mới có thể nhận ra người khách lạ kia là chính *Thầy mình*.

Đường Emmau hai môn đệ đã bước cũng chính là đường Emmau chúng ta đang bước. Như họ đã chẳng có thể nhận ra chính Thầy họ khi bàn bạc trao đổi về Thánh Kinh, chúng ta

cũng không thể nào nhận ra Người khi xem nhẹ hoặc thậm chí coi thường phần Phụng Vụ Lời Chúa. Có thể nào nhận ra được Chúa Phục Sinh khi chúng ta đi dâng lễ trễ? Hoặc khi các bài đọc và Phúc Âm không được truyền đạt cung kính, nghiêm trang và rõ ràng từng chữ từng câu?

Và chỉ mãi đến khi “bẻ bánh”, hai môn đệ mới có thể nhận ra Người. Họ nhận ra Người vì họ liên tưởng đến Buổi Tiệc Ly. Cử chỉ tượng hình kia là một nhắc nhở kín đáo nhưng rất hùng hồn là Lời Chúa chỉ có thể được thấm nhập sâu thẳm hơn khi liên kết với đời sống hằng ngày. Càng hoa sáo bao nhiêu, càng xa rời thực tế bấy nhiêu! Chúa đã dùng dụ ngôn để cải hoán tâm hồn nhân loại: khi Lời Chúa không thể diễn đạt được một cách rõ ràng bình dị, thì thật không dễ dàng hình dung được khuôn mặt Chúa trong những tâm hồn thơ ngây chất phác đang ngày đêm ngóng trông Tin Mừng Cứu Rỗi.

Một chi tiết khác không thể đọc vội và thoáng qua. Khi vừa đến đầu làng, người khách lạ “giả vờ” tiếp tục cuộc hành trình nhưng hai môn đệ cố “nài ép” tạm trú qua đêm. Hai cụm chữ “giả vờ” và “nài ép” biểu hiện thật cụ thể hồng ân của Thiên Chúa tác động trong thế giới và trong mỗi từng người chúng ta. Hồng ân: món quà cao quý vô giá mà Thiên Chúa rộng rãi trao ban nhưng chúng ta phải trước tiên “nài ép” vì Người sẽ “giả vờ”. Và vì thế, mỗi một Chúa Nhật, hoặc mỗi một ngày, hoặc nếu có thể, mỗi một phút giây, hãy nài ép Chúa ngụ trọ trong tâm hồn mình.

“Chúa ở lại thôi! Chúa con ơi! Bóng chiều đã tắt, đêm xuống rồi! Hai môn đệ đã cố nài ép và Người đã nhận lời. Manna đã không tự nhiên rơi xuống nếu Môisen và đoàn dân Do Thái lưu vong không quỳ gối xuống và giang tay khẩn xin. Cũng thế, sau khi chia sẻ Lời Chúa, hãy xin nán lại chia

sẻ Máu Thịt Con Người. Và chính trong khi ăn cùng mâm và uống cùng chén này, chúng ta mới có thể nhận ra khuôn mặt Chúa Kitô ẩn hiện trong những người hàng xóm láng giềng chung quanh. Trong những kẻ khôn cùng: “họ không trông ra, người lữ khách đó chính là Ngài!”.

Và sau khi bẻ bánh, Người liền biến mất. Nhưng Người chẳng thực sự biến mất mà hiện hữu - thực sự hiện hữu hơn qua Máu Thịt Người. Vấn đề là chúng ta phải luôn luôn nhạy bén nhận thức được sự hiện hữu đó: “Có những lúc chúng ta đi trong cuộc sống mọi ngày, đã gặp Người, nhưng chẳng biết Người!”

Nhưng ngay sau khi Người biến mất, thái độ của hai môn đệ kia thay đổi một cách đến lạ kỳ. Chỉ trước đó ít lâu, mộng họ đã tan và cuộc đời gần như đã vô phương mất hướng. Và mệt mỏi lê từng bước chân, họ thất thủ bước trên chặng đường dài. Giờ họ “chỗi dậy” háo hức hân hoan tung tăng chân sáo quay về lại Giêrusalem báo tin Chúa Phục Sinh cho những môn đệ còn lại.

Sáng sớm nay, họ ngỡ đã muôn đời vĩnh biệt thành Thánh nơi họ cùng Thầy Giêsu chôn nhiều dấu ấn buồn vui kỷ niệm. Nhưng chỉ khi mặt trời vừa xé bóng, họ đã quyết định quay về.

Quay về: cuộc sống thường thực sự bắt đầu từ những bước ngoặt lịch sử quay về. Họ quay về như người con hoang đàng đã quay về. Và dẹt mộng tương lai, họ thâm tự trách lòng đã không thể nhận biết Người sớm hơn khi Người đang truyền rao Lời Chúa.

Nhưng tà muôn còn hơn không. Đoạn đường từ Emmau về lại Giêrusalem đã không còn dài nữa vì mắt họ đã sáng, lòng họ đã kiên, miệng họ đã vui cười.

Đây chính là dấu hiệu cuộc đời họ đã thay đổi đến tận cùng gốc rễ. Và chúng ta cũng phải gắng tìm dấu hiệu này trong chính cuộc sống mình. Đã có những lúc thuyền đời chúng ta đã trôi vô phương hướng, sống cạnh đáy bờ tuyệt vọng. Và đã có những lúc chúng ta không thể nhìn khuôn mặt Chúa với chính những người thân đang sống chung quanh. Nhưng Chúa vẫn ở cùng đây. Vẫn sống cạnh bên. Vẫn hiện hữu như muôn đời vẫn hằng hiện hữu. Vấn đề là chúng ta dám xin Người nán lại. Và dám quay bước chân về.

Con đường Emmau có thể chỉ là con đường từ ngôi nhà chúng ta đến nhà thờ mỗi Chúa Nhật đầu tuần. Hãy chuẩn bị từ sớm. Và trên đường, hãy dừng ngại sẽ chia những thao thức dằn vặt, những ưu tư đau đớn cho nhau. Và rồi hãy tập chú lắng nghe Lời Chúa. Và hãy gắng truyền dạy Lời Chúa trao ban. Rồi hãy cùng nhau bẻ bánh. Và khi nhận lời chúc ra về bình an chúc tụng Chúa, hãy quay về - mạnh dạn quay về trở thành khí cụ bình an để muôn đời chúc tụng ngợi khen Thiên Chúa.

Sẽ có nhiều người khách lạ muốn cùng chúng ta sánh bước trên con đường dương thế, hãy dừng ngại ngần để họ nhập cuộc hành trình. Vì có thể những người khách lạ kia sẽ thay đổi chúng ta, như người khách lạ Giêsu đã đổi thay hai môn đệ nhiều ngàn năm trước.

26. Đừng tiếc nuôi – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền

Có những lúc trong cuộc đời trước những bất hạnh, rủi ro hay lầm lỡ, chúng ta thường thốt lên một lời thật xót xa: "giá mà!". Giá mà tôi đừng như vậy thì đời tôi đâu đến nông nổi này! Giá mà tôi không đầu tư vào việc đó thì tôi đâu thất bại ê chề như thế này! Giá mà tôi chịu nghe lời cha mẹ, giá mà tôi đừng gặp người đó, đừng bằng lòng lấy người ấy thì đời tôi đâu khổ sâu như ngày hôm nay! Giá mà tôi đừng trèo cao danh vọng hay "vung tay quá trán" thì đời tôi đâu khốn khó như ngày hôm nay!

Có lẽ, vẫn còn nhiều câu nói xót xa tương tự như thế trong cuộc đời chúng ta. Nhất là trong những quyết định sai lầm để rồi "sảy một ly đi một dặm", đã khiến cuộc đời mình trở nên khánh tận tột cùng. Lúc đó hai tiếng "giá mà" lại càng đau đớn xót xa hơn!

Ngược với sự xót xa tiếc nuôi, người ta có thể đặt bản lề cho vận mạng mới của mình bằng hai tiếng "tuy nhiên". Tuy nhiên tôi có thể làm lại từ đầu. Tôi có thể đứng lên từ trong biển cố đau thương này. Trong hoạ vẫn có phúc. Trong đau khổ vẫn có mầm hy vọng. Trong thất bại vẫn có con đường để tiến lên, miễn là biết kiên nhẫn và chờ đợi sẽ có ngày gặt hái thành công.

Hai môn đệ đi làng Emmau hôm nay lòng cũng toi bời, nát tan trong tuyệt vọng và tiếc nuôi. Giá mà ngày nào họ đừng gặp Thầy Giêsu, đừng đi theo Người, đừng lặn lội sương gió phò tá Người thì hôm nay đâu phải trắng tay và trốn chạy như thế này! Giá mà Đức Giêsu, người từng làm cho sóng gió biển cả phải im lặng, cho ma quỷ phải khiếp sợ, đừng chấp nhận một định mệnh quá cay nghiệt là cái chết ô nhục trên thập giá, thì mộng ước bấy lâu nay của họ đã thành hiện thực. Tuy nhiên, giữa lúc họ đang đặt ra biết bao giả

thuyết đầy nuôi tiếc, bi quan, trông chừng như cuộc đời họ đã chấm dứt như "dã tràng xe cát biển đông", Chúa đã đến với họ như một người khách lạ cùng nhịp bước với họ, nhưng lại nhìn những biến cố đang diễn ra khác họ. Người khách lạ đã giúp các ông nhìn biến cố này từ Thánh Kinh. Gọi lại cho các ông những dòng Kinh Thánh từ thời Abraham, Mô-sê và các tiên tri để các ông hiểu được con đường của Thầy Chí Thánh Giêsu: là Đức Giêsu phải đi qua đau khổ mới tới vinh quang. Đức Ky-tô là Đấng Messia. Ngài phải thực hiện toàn bộ các lời kinh thánh đã nói về Ngài.

Nghe người khách lạ nói, lòng trí các ông bừng sáng một niềm tin lạ thường. Niềm tin giúp các ông chấp nhận sự thật trong an bình, trong thánh ý của Thiên Chúa. Lòng họ tràn ngập niềm hân hoan. Họ muốn mời người khách lạ ở lại với họ. Họ muốn tri ân. Họ muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với người khách lạ. Vì nhờ người khách lạ giải thích Kinh Thánh mà họ hiểu được ý nghĩa của biến cố đang xảy ra. Bao lâu nay họ học Kinh Thánh, bao lâu nay họ nghe giảng Kinh Thánh nhưng họ lại không biết nhìn sự kiện dưới cái nhìn của Kinh Thánh. Họ muốn Thiên Chúa hành xử theo ý mình. Họ muốn Đức Giêsu đáp lại nguyện vọng của họ mà họ đâu biết rằng Người đến trần gian là để thực thi ý Chúa Cha. Họ thất vọng vì những điều xảy ra không theo ý họ. Chúa đã chết thay vì làm vua. Cái chết của Chúa đã làm tan biến mọi mơ ước trong lòng họ. Tuy nhiên, hôm nay họ đã hiểu, dù có muộn màng nhưng mặc cho trời còn tối. Bóng tối của trời đất chẳng là gì với ánh sáng của tâm hồn. Tâm hồn họ bừng sáng lên niềm hy vọng. Tâm hồn họ tràn ngập ánh sáng hân hoan. Họ đứng dậy trở về Giêrusalem, trở về với các tông đồ trong sự hiệp thông với Chúa và với nhau.

Câu chuyện hai môn đệ đi làng Emmau, thánh sử Luca chỉ giới thiệu cho chúng ta một nhân vật có là Lê-o-pha, và một người khuyết danh. Người khuyết danh đó phải chăng là mỗi tín hữu chúng ta? Có thể là chính chúng ta cũng có lúc đang đi trên đường Emmau. Đoạn đường có quá nhiều chán chường. Đoạn đường dài đầy bất trắc dồn dập xảy đến trong cuộc đời. Ốm đau, bệnh tật, làm ăn thua lỗ luôn làm chúng ta chưa hết cái lo này đến cái lo khác. Khiến chúng ta thất vọng. Muốn buông xuôi. Mặc cho dòng đời đưa đẩy. Thánh Luca muốn ghi lại biến cố này để mời gọi những ai sầu khổ tư bề hãy biết nhìn biến cố trong đời bằng ánh sáng tin mừng. "Sau đêm dài là ánh bình minh". "Sau cơn mưa trời lại sáng". Hãy tin tưởng vào Chúa. Thiên Chúa luôn làm những điều tốt đẹp nhất cho cuộc đời chúng ta. Vì Chúa là người Cha hiền sẽ không bao giờ bỏ rơi con cái của mình.

Ước gì trong thánh lễ hôm nay, chúng ta được nghe Lời Chúa, được hiểu Lời Chúa, được hiệp thông với Chúa và với nhau qua bàn tiệc Thánh Thể, chúng ta cũng được sự bình an và niềm vui có Chúa ở cùng như hai môn đệ đi làng Emmau năm xưa. Amen.

27. Trên đường Emmau – R. Veritas.

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’)

Qua các báo chí, đài truyền thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông khác, có lẽ ngày nào chúng ta cũng thấy tận mắt hình ảnh vô cùng thảm thương của những người tị nạn Kosovo, đã có trên nửa triệu người gốc Albani bị bắt buộc phải rời bỏ quê hương mang theo không biết bao nhiêu câu chuyện, hay những hành động ngược đãi, hãm hiếp, tàn sát dã man mà Tổng thống Nam Tư đã trút xuống trên họ. Những hành động tội ác xuất phát từ chủ trương thanh lọc chủng tộc này không thể không gợi lại cho chúng ta các trại tập trung, những lò hơi ngạt mà Hitler đã từng dựng nên để sát tế trên sáu triệu người Do thái. Chúng ta cũng không thể quên được các quần đảo Gulag của Stalin tại Liên Xô, những nhà tù của Mao Trạch Đông tại Trung Quốc, những cánh đồng giết người của Pôn-Pốt tại Campuchia. Dĩ nhiên, làm sao chúng ta không liên tưởng đến không biết bao nhiêu người vì chủng tộc, vì niềm tin tôn giáo, vì lương tâm, vì quan điểm chính trị mà đã phải bị kỳ thị, bị ngược đãi, bị bách hại trong các chế độ độc tài xây dựng trên các ý thức hệ độc đoán.

Ở vào thời điểm của xu thế toàn cầu hóa ngày càng mở rộng để tạo ra về các giao lưu kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, tôn giáo thì chủ trương loại trừ, bách hại và tiêu diệt người khác chỉ vì chủng tộc, chỉ vì niềm tin tôn giáo, vì quan điểm chính trị, quả là một hành động lạc hậu dã man. Thế giới đã nhìn về tội ác của Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông, Pôn-Pốt như những cơn ác mộng nhất của lịch sử nhân loại và sẽ mãi mãi lên án bất cứ chủ nghĩa nào tước đi quyền cơ bản của con người. Giờ đây nhân loại càng ý thức rằng, gặp

gỡ, chia sẻ, tôn trọng những khác biệt mà điều kiện tối cần cho sự sống còn là nền hoà bình đích thực của thế giới.

Riêng các tín hữu Kitô chúng ta, ánh sáng đức tin soi dẫn chúng ta biết rằng, nền tảng những sự tôn trọng, những khác biệt nơi người khác là phẩm giá con người. Chúng ta tin rằng, một con người sinh ra trên cõi đời này đều mang lấy hình ảnh Thiên Chúa. Trong ánh sáng của việc cử hành mầu nhiệm Phục Sinh, các tín hữu Kitô chúng ta còn biết rằng, con người có một phẩm giá cao trọng là bởi vì chính Chúa Kitô Phục Sinh đã tự đồng hóa với mọi người, nhất là với những người nghèo hèn nhất trong xã hội. Từ nay trong ánh sáng Phục Sinh, chúng ta biết rằng, con người là con đường gặp gỡ ưu việt với Chúa Kitô Phục Sinh. Đây là chân lý Giáo Hội muốn nhắc nhở với chúng ta trong Tin Mừng chúng ta lắng nghe trong Chúa Nhật hôm nay.

Chúa Giêsu đã đến với hai môn đệ đi về làng Emmau như người khách đồng hành, đồng hành nhưng xa lạ, đây chính là cách thể hiện diện của Chúa Kitô Phục Sinh trong cuộc sống của chúng ta, Ngài đến với chúng ta như một người đồng hành, Ngài luôn đi bên cạnh chúng ta, thế nhưng người đi bên cạnh ấy lại là một người xa lạ, rõ ràng là Chúa Giêsu muốn mời gọi chúng ta nhận diện Ngài trong tất cả mọi người và từng người chúng ta gặp gỡ mỗi ngày. Có biết bao nhiêu người sống bên cạnh chúng ta mà vẫn là người xa lạ hay vô danh, có biết bao nhiêu người đồng hành với chúng ta mà vẫn như vô hình vì sự đứng đưng của chúng ta, nhất là biết bao nhiêu người đau khổ bên cạnh chúng ta mà trái tim của chúng ta vẫn khô cứng chai lì.

Hai người môn đệ không nhận ra Chúa Kitô Phục Sinh khi Ngài đồng hành với họ và chuyện vãn với họ, thế nhưng khi Chúa Giêsu ngồi vào bàn ăn, lấy bánh bẻ ra trao cho hai

ông thì mắt của hai ông bỗng mở ra để nhận biết Ngài. Bẻ bánh trao ban vốn là cử chỉ đặc thù và cá biệt trong dung mạo của Chúa Giêsu, cử chỉ ấy thể hiện nhân cách và sứ mệnh của Ngài, Ngài chính là tấm bánh được bẻ ra để chia sẻ cho mọi người. Hai người môn đệ đã nhận ra Chúa Giêsu và tâm hồn của họ tràn ngập niềm vui.

Khi thông hiệp vào sự trao ban ấy của Chúa Giêsu, cử chỉ bẻ bánh trao ban của Chúa Giêsu đã trở thành trọng tâm của đời sống Giáo Hội. Giáo Hội được qui tụ để không ngừng lặp lại cử chỉ ấy của Chúa Giêsu, đồng thời cũng được mời gọi để trở thành tấm bánh được bẻ ra trao ban cho tất cả mọi người. Thế nhưng cử chỉ ấy của Chúa Giêsu chỉ có ý nghĩa và trở thành hiện thực qua chính sự bẻ bánh và trao ban của các tín hữu Kitô chúng ta mà thôi. Sự bẻ bánh hay Thánh Lễ mà Giáo Hội cử hành mỗi ngày sẽ trống rỗng và vô nghĩa nếu không được thực hiện bằng cuộc sống bẻ ra và trao ban của chính các tín hữu Kitô chúng ta.

Có được bẻ ra, có được vỡ ra, chúng ta mới có thể ra khỏi vỏ ốc ích kỷ, hận thù, dửng dưng của chúng ta. Có được bẻ ra mới mở ra để nhận diện được ngày đang đến trong mỗi một người anh chị em chúng ta.

Cũng chính lúc đó cùng với cử chỉ trao ban ấy, sự hiện diện của Đấng Phục Sinh mà chúng ta nhận ra nơi tha nhân để mang lại cho chúng ta niềm vui đích thực.

Nguyện cho niềm vui đích thực của trao ban ấy làm tràn ngập tâm hồn chúng ta. Amen.

28. Trên đường Emmau – R. Gutzwiller.

Theo trình thuật của thánh Luca, Chúa hiện ra lần đầu tiên với các môn đệ trên đường đi Emmau, tác giả trình bày nhiều chi tiết hơn mọi lần và nêu rõ đoạn văn diễn tả nỗi buồn phiền được chuyển thành niềm vui nơi những người tưởng rằng mình bị bỏ rơi, một đoạn văn cho thấy việc Chúa phục sinh là một sự kiện tỏ tường không chỉ đối với các môn đệ trên đường Emmau mà còn với mọi Kitô hữu nữa.

1) Nếu không có Chúa.

Các môn đệ không phải là những người không tin tưởng, tức là những người không hề nghe nói về Chúa Giêsu hoặc chẳng hề nhận được sứ điệp của Ngài. Họ là những tín hữu, những người có niềm tin. Họ đã nhận Ngài ‘như một vị tiên tri, quyền năng trong việc làm và lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân’. Hơn nữa, họ còn hiểu rằng: ‘chính Ngài là Đấng sẽ giải thoát Israel’. Nhưng cuộc khổ nạn của Ngài làm cho lòng tin của họ bị lung lạc. Họ không thể hiểu nổi một vị cứu thế lại phải chịu khổ nạn. Nói cho cùng, họ chối không nhận sự kiện. Họ không hề tin vào biến cố phục sinh. Họ đã nghe các bà loan tin về biến cố ấy, nhưng họ vẫn lưỡng lự, hồ nghi. Thực tại thập giá đã khiến họ phải tháo chạy, hơn nữa họ đã phải rời bỏ Giêrusalem, và vì thất vọng họ đã để mất lòng cậy trông.

Khổ đau vẫn luôn là chướng ngại vật, là cớ vấp phạm lớn lao, khiến những người đã tin tưởng cũng dễ lung lay. Người ta khó có thể dung hoà đau khổ với lòng tin vào quyền năng và tình yêu của Thiên Chúa, lòng tin từ thời ấu thơ của họ dường như trở thành ảo tưởng, hão huyền bởi sự khổ đau ấy, vì gắn bó với những chán chường do cuộc sống khắt khe gây ra nên đi đến chỗ cứng tin, chán ngán. Con đường các môn

đệ đi về Emmau xa cách Giêrusalem, cũng chính là con đường mà biết bao người đang gặp phải.

2) Chúa Giêsu hiện ra

Ngài giải thích Kinh Thánh cho họ, và qua Kinh Thánh, Ngài giải thích ý nghĩa của đau khổ như điều Chúa dùng để thực hiện chương trình cứu độ. “Hỡi những kẻ ngu độn và trí lòng chậm tin vào mọi điều các tiên tri đã nói! Thế thì Đức Kitô không phải chịu khổ nạn như thế đã, rồi mới vào vinh quang của Ngài sao?” Cuộc khổ nạn và thập giá của Đấng Thiên Chúa Xức Dầu đáp lại kế hoạch nhiệm mầu của Thiên Chúa. Và suốt cả Kinh Thánh đều tỏ rõ kế hoạch ấy. “Và khởi từ Môsê và hết thảy các tiên tri, Ngài dẫn giải cho họ những điều đã viết về Ngài trong toàn bộ Kinh Thánh”. Chắc chắn rằng, lối chú giải đích thực phải nhắm đến Đức Kitô. Ngài nhấn mạnh rõ rằng chính Môsê cũng như mọi tiên tri và ‘toàn bộ Kinh Thánh’ đều nói về Đấng Thiên Sai. Ai giải thích Cựu Ước theo nhãn quan lấy Đức Kitô làm trung tâm ắt không phải là gò ép bản văn, trái lại giải thích bản văn theo cách thức của nhà chú giải đích thực. Lối giải thích dựa trên Đức Kitô, lối chú giải Cựu Ước lấy Ngài làm trung tâm bắt nguồn từ chính Đức Kitô, và chính Ngài đã biện minh cho lối chú giải ấy. Chỉ dưới cái nhìn ấy mới hiểu được ý nghĩa đích xác của Kinh Thánh, bất cứ lối giải thích nào chỉ căn cứ vào nghĩa chữ bề ngoài, thì không hiểu được sâu xa mầu nhiệm và tinh thần sâu đậm nhất của Kinh Thánh.

Hơn nữa, Đức Giêsu mặc khải chính mình qua việc bẻ bánh “Khi ấy mắt họ mở ra và nhận biết Ngài” thêm vào những lời giải thích Kinh Thánh là mầu nhiệm bẻ bánh, cả hai sự việc ấy đều là một sự hy sinh mà nhờ đó Chúa tỏ mình ra. Con người có thể tìm hiểu, suy nghĩ, kiếm tìm và cầu nguyện để nhận ra Chúa. Nhưng dù sao, con người cũng cần

được Chúa ban ơn cách riêng mới nhận ra Chúa Kitô. Nếu Chúa chẳng ban cho đặc ân ấy, con mắt ta vẫn khép kín. Và chỉ khi nào Chúa tỏ mình ra cho biết thì mới được, cũng như đã xảy ra cho các môn đệ trên đường Emmau: “mắt họ mở ra và nhận biết Ngài”. Bẻ bánh chính là dự phần vào bàn tiệc của Chúa. Chỉ ai được Chúa mời tham dự yến tiệc mới nhận ra Ngài cách đích thực.

3) Với Chúa Giêsu.

Trước khi các môn đệ thành Emmau nhận ra Ngài, thì Ngài đã ở giữa họ và đã có ảnh hưởng nơi họ rồi: “Lòng chúng ta lại đã không cháy bừng bừng lúc dọc đường Ngài ngỏ lời với ta, và giải nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta đó sao?” Tâm hồn họ ngấm cháy. Theo nguy thư ghi lại: “Ta là lửa cháy, Ngài nói, ai gần Ta là gần lửa cháy”. Sự kết hợp với Chúa Kitô nung nấu các linh hồn mà nếu không có Ngài, các tâm hồn đó sẽ lạnh ngắt và chết mất.

Khi nhận ra Chúa Giêsu họ liền “chỗi dậy trở về Giêrusalem”. Đó là một kết quả trước mắt, một biến đổi tận gốc rễ đã xảy ra: họ đổi buồn thành vui, sầu tan vui đến, tuyệt vọng biến thành hy vọng, tản lạc quy tụ về, nhát sợ kinh hoàng thành tin tưởng sừng vui. Khi họ gặp được nhóm Mười Một trong phòng hội, họ hiểu rằng Chúa đã hiện ra với ông Simon. Các trình thuật khác nhau đều quả quyết sự kiện không thể chối cãi được: Chúa đã sống lại thật. Trình thuật về các môn đệ đi làng Emmau cho thấy cuộc sống khi không có Chúa, sự can thiệp của Ngài, và sức biến đổi trọn vẹn cuộc đời. Sau kinh ngạc trước ngôi mộ trống, sau sững sờ trước sự điệp các thiên thần, giờ đây thực sự đã hoàn tất: Chúa đã sống lại thật và còn hiện ra cho những kẻ thân cận: trước nhất và đặc biệt nhất là hiện ra với ông Simon rồi với hai môn đệ thành Emmau và sau với toàn thể các môn đệ đang hội họp.

29. Trên đường Emmau.

Tin Mừng hôm nay thuật lại việc Chúa Giêsu hiện ra với hai môn đệ trên đường Emmau, biến đổi con người từ thái độ ngờ vực đến thái độ tin nhận một cách xác tín và làm chứng cho Tin Mừng Phục Sinh.

Chúa Giêsu tiến đến gặp hai môn đệ đang phân vân về ơn gọi và sứ mệnh theo Chúa. Sau biến cố Chúa bị đóng đinh và chết trên Thập giá, hy vọng về tương lai mà họ muốn xây dựng xem ra bị tiêu tan. Không còn gì giữ họ lại Giêrusalem, nơi Chúa đã dẫn họ đến và cũng là nơi sẽ khởi đầu sứ mệnh làm chứng cho Chúa, nên hai môn đệ quay trở lại Emmau với tâm hồn thất vọng và niềm tin bị thử thách nặng nề. Mô tả về cuộc gặp gỡ này, tác giả Luca đã chú ý đến ba yếu tố: Kinh Thánh, Bí Tích Thánh Thể, Cộng Đoàn Tuyên Xưng Đức Tin. Hai môn đệ nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh sau khi nghe Chúa trong dung mạo người khách đồng hành giải thích Kinh Thánh và bẻ bánh, rồi hai môn đệ trở về Giêrusalem và cũng được củng cố thêm bởi lời tuyên xưng của cộng đoàn: ***“Chúa sống lại thật rồi, và đã hiện ra với Simon”***.

Để làm sống động lại đức tin đã bị lung lay, người môn đệ cần có ba yếu tố: Kinh Thánh, Bí Tích Thánh Thể, Cộng Đoàn Sống Đức Tin. Lời Chúa là của ăn nuôi sống đức tin. Toàn bộ Kinh thánh đều qui về Chúa Giêsu Kitô. Khi bị thử thách, người môn đệ không nên cắt đứt với Lời Chúa, nhưng hãy kiên trì đọc, suy niệm và khiêm tốn xin Chúa giải thích lời Chúa cho mình hiểu. Tâm hồn hai môn đệ Emmau đã bừng cháy lên khi nghe Chúa giải thích Kinh Thánh mới chỉ là khởi đầu của một cuộc trở về; một cuộc phục hồi đức tin còn được thể hiện khi hai môn đệ nhận ra Chúa Giêsu lúc Ngài bẻ bánh. Từ ngữ “bẻ bánh” trong cộng đoàn Kitô tiên khởi có nghĩa là cử hành Bí tích Thánh Thể: Bí tích Thánh

Thế hoàn tất điều mà Lời Chúa khơi dậy trong tâm hồn con người. Cuối cùng, đích điểm của cuộc trở lại là cộng đoàn đức tin: đức tin được nuôi dưỡng bởi lời Chúa và Minh Chúa không thể chỉ dừng lại hoặc giới hạn nơi cá nhân, mỗi môn đệ là thành phần của cộng đoàn đang tuyên xưng đức tin; đức tin không bao giờ chỉ là đức tin riêng rẽ, nhưng là đức tin trong một cộng đoàn: “Tôi tin”, đồng thời cũng là “Chúng tôi tin”.

Khi đức tin của chúng ta bị lung lay, bị thử thách, chúng ta cần kiểm điểm xem chúng ta có thái độ nào đối với lời Chúa? Chúng ta sống Bí tích Thánh Thể thế nào? Chúng ta hiệp nhất với cộng đoàn tuyên xưng đức tin thế nào?

Xin Chúa giúp chúng ta lớn lên trong đức tin để có thể làm chứng cho Chúa trong mọi hoàn cảnh.

30. Hành trình Emmau - Đamas

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An)

Có thể nói đường đi Emmau nào có khác chi đường đi Đamas. Hai môn đệ chán chường về quê, Saolô hăng hái lên đường bắt bớ. Tiếc thương Đức Giêsu trên đường đi Emmau hay thù ghét Ngài trên đường đi Đamas, cả hai đều chỉ thấy Ngài trong cõi chết. Họ đều cần ơn “trở lại” để đổi mới cuộc đời.

Chính Chúa Giêsu Phục Sinh đã giúp họ trở lại bằng sự hiện diện đồng hành, bằng đòn quật ngã khỏi yên ngựa.

Dưới tác động của ân sủng, họ được biến đổi trở nên chứng nhân loan báo Tin mừng Phục sinh.

Hành trình Emmau:

Ai đã từng có một lần thất bại trong tình yêu hay trên đường sự nghiệp sẽ hiểu được tâm trạng buồn phiền chán nản, nặng trĩu ưu sầu của hai môn đệ trên đường Emmau. Mong vàng tan bay, bao nhiêu ước mơ, bao nhiêu hy vọng bỗng dưng đổ vỡ tan tành. Những năm tháng theo Thầy đi rao giảng, họ luôn ôm ấp hoài bão lớn lao. Thầy sẽ lập quốc, đánh đuổi đế quốc La mã. Thầy sẽ là vua. Họ sẽ là các quan đại thần quyền thế. Khát vọng vinh quang trần thế này không đúng ý Chúa, nhưng là động lực thúc đẩy các môn đệ.

Kể từ khi tảng đá to đã niêm phong cửa mộ thì đối họ, tất cả đã hết, không còn gì ngoài những kỷ niệm xót xa chua chát. Một thực tế phũ phàng trĩu nặng nỗi âu lo sợ hãi. Niềm hy vọng lớn lao xưa đã bị chôn vùi với Giêsu Nazareth. Bởi đó họ ở lại Giêrusalem để làm gì khi người ta đã đặt dấu chấm hết cho mọi hy vọng giải thoát dân tộc. Thập giá được giương cao và vị cứu tinh được chờ đợi với biết bao kỳ vọng đã kết thúc sự nghiệp bằng cái chết đốn đau ô nhục.

Nỗi buồn mất mát và nỗi đau tuyệt vọng đã làm cho họ không còn nhạy cảm với những thực tại xung quanh. Họ đã không nhận ra Đức Giêsu Phục Sinh đang cùng đi với họ. Ưu tư duy nhất là ưu tư về chính mình. Thái độ ấy đã bịt mắt, đã che đi nguồn sáng nên họ đã không nhận ra sự hiện diện đầy thân tình của Đấng Phục Sinh.

Đức Giêsu Phục Sinh đến như người bạn đồng hành. Ngài chăm chú lắng nghe họ kể nỗi đau buồn. Ngài đốt lên ngọn lửa bùng cháy trong tim họ khi giải thích Thánh Kinh "Bắt đầu từ Môisen và duyệt qua hết các tiên tri, chú giải cho họ những gì liên quan đến Người trong các bản văn thánh kinh". Vậy thì cả lịch sử cứu độ hướng về Ngài và chỉ có ý nghĩa vì Ngài. Lịch sử vũ trụ, lịch sử nhân loại, mọi lịch sử chỉ là lịch sử cứu độ, lịch sử của Đức Kitô. Đức Kitô hôm qua, hôm nay, mãi mãi vẫn là một. Nghe Lời Chúa, lòng họ bùng lên, nội tâm được biến đổi.

Trong quán trọ, họ nhận ra Ngài qua cử chỉ bẻ bánh. Mắt họ mở ra khi "Đức Giêsu cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng bẻ ra và trao cho họ". Đó là cử chỉ của Chúa trong bữa tiệc ly, một dấu ấn đã in sâu vào tâm hồn các môn đệ. Cảm nhận bùng cháy trong tâm hồn khi Đức Giêsu ngỡ lời, nhưng Ngài đã biến đi. Hai ông đã phục hồi niềm tin, đã tìm lại được Chúa, Đấng Hằng sống trên đường đời của họ. Từ nay, Chúa ở với họ, tỏ ra cho họ qua những dấu chỉ niềm tin, lôi kéo họ vào màu nhiệm Phục sinh.

Con đường dẫn đưa những người lữ khách từ Giêrusalem đến quán trọ Emmau sao xa xôi vạn lý, thế mà giờ đây lúc trở về Giêrusalem lại hoá nên gần gũi thân quen, bởi vì Tin mừng đang cháy bỏng trong tim và trên môi của họ. Họ gặp các Tông đồ và kể lại cuộc gặp gỡ kỳ diệu với Đấng Phục sinh.

Từ nay, các ông sẽ là những chứng nhân cho Đấng cùng đồng hành với các ông, chia sẻ vui buồn, dẫn dắt tâm hồn, thấp sáng niềm tin, đốt nóng niềm hăng say cũng như sẽ đồng bàn và trao sự sống mới trong cử chỉ thân quen.

Từ nay các ông sẽ là người loan báo Đấng Phục sinh cho anh chị em của mình bằng chứng từ của một đời sống dần thân phục vụ. Không có rào cản nào chặn được bước chân của các Ngài nữa vì Đấng Phục sinh đang cùng họ đồng hành trên khắp mọi nẻo đường trần thế.

Hành trình Đamas:

Trước khi trở lại, đối với Phaolô, Tin mừng về Đức Kitô quả là một chuyện vô lý nhất chưa từng nghe nói bao giờ. Giêsu đã sống lại. Môn đệ của ông ta loan báo rằng ông ta đã chết và đã sống lại.

Nghe bài diễn văn của Simon-Phêrô, người dân chài rao truyền rằng: Giêsu Nazareth, người mà Thiên Chúa đã uỷ thác bằng các phép lạ tuyệt diệu, người mà các ông đã bắt và đã kết tội tử hình, đóng đinh vào thập giá, nhưng Thiên Chúa đã phục sinh Ngài. Phải, Thiên Chúa đã cho sống lại... chúng tôi đã chứng kiến, tất cả chúng tôi đã là nhân chứng tại chỗ.

Saolô với tư cách là người có học, một biệt phái mộ đạo. Ông có thông biết thánh kinh bằng hay hơn kẻ chài lưới có bàn tay chai cứng? Phêrô, Gioan đã nhân danh Đức Giêsu đặt tay lên người bệnh và người bệnh được khoẻ mạnh. Phêrô và Gioan đã bị nhốt trong ngục tối, cửa sắt khoá chặt, quân đội súng ống canh gác ngày đêm trước dãy tường kiên cố. Thế nhưng, Phêrô, Gioan đã được thả tự do bởi một bàn tay kỳ diệu. Người lạ gặp thấy hai ông đang lên tiếng to trong hành lang của đền là Đức Giêsu đã sống lại, hai ông đã chứng thực

về những phép lạ các ông cử hành nhân danh Thầy Chí Thánh.

Saolô không thể chấp nhận như thế mãi được, phải ra tay tiêu diệt bọn tà đạo này. Nhận lệnh từ Giêrusalem, Saolô lên đường đi Đamas. Dưới ánh nắng mặt trời chói chang, bụi tung mịt mù, trời nóng như thiêu đốt. Không quan trọng! Saolô ra đi, điều cần thiết nhất là nhanh chóng bắt hết bọn tà đạo về Giêrusalem.

Và bỗng chốc, một luồng ánh sáng chói lọi bao phủ lấy Saolô làm ông ngã ngựa. Ông không còn thấy gì nữa. Ông nghe có tiếng gọi ông: "Sa-un, Sa-un, sao ngươi lại bắt bớ Ta?"

Ông hỏi lại: "Thưa Ngài, Ngài là ai?" Tiếng nói lại âm vang: "Ta là Giêsu mà ngươi đang bách hại" (Cv 9,5) Saolô hoàn toàn bối rối. Ông nào có bắt bớ Chúa Giêsu, mà bắt bớ các môn đệ Ngài thôi! Thế rồi ông chợt hiểu ra, Chúa Giêsu và các môn đệ ngài là một, và Saolô đã khuất phục: "Lạy Chúa,Chúa muốn con làm gì?". Chúa truyền cho Saolô vào thành gặp Khanania (Cv 9,5-8). Saolô đứng dậy, ông chớp mắt mà không thấy gì. Ông được đưa về Đamas. Sau ba ngày,có một người Dothái thuộc cộng đoàn mới đã đến gõ cửa và bảo: "Saolô,người anh em,hãy nhìn thấy lại". Phép lạ đã xảy ra, Saolô lại thấy được. Saolô đã chịu phép rửa bởi tay Khanania. Ông cần thời gian để tĩnh tâm, học hỏi và cầu nguyện. Thế là ông rời bỏ Đamas để sang vùng Ả rập sống trong thanh vắng. Thầy của ông đã chuẩn bị 30 năm thì ông cũng phải chuẩn bị ba năm (Gal 1,17). Ba năm trời ông nghiền ngẫm thánh kinh, đối chiếu trực tiếp với Thần Khí Chúa để hiểu rõ Tin mừng. Ba năm trời đã cho ông tâm tình của Chúa Kitô,đã đồng hoá ông với Đức Kitô đến nỗi ông

phải tuyên bố: "Không phải tôi sống, nhưng là chính Chúa Kitô sống trong tôi" (Col 2,20).

Kể từ lúc sáng mắt, Saolô đã hoàn toàn đổi mới. Ông nhiệt thành loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa với tất cả thao thức "Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin mừng" (1Cor 5,14). Với tên mới Phaolô, vị tông đồ được Chúa chữa sáng mắt đã ra đi khắp chân trời góc biển rao giảng Tin mừng và trở nên vị tông đồ dân ngoại lừng danh. Ngài luôn sống trong niềm tin tưởng yêu mến vào Đấng đã kêu gọi Ngài" tôi sống trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, là Đấng yêu mến tôi và thí mạng vì tôi" (Gal 2,20).

Hành trình Đamas đã làm thay đổi cuộc đời Phaolô. Sống và chết cho Đức Kitô trong tiến trình của cuộc sống muôn màu của Phaolô mãi mãi vẫn thốt lên lời tuyên tín như một bài ca khải hoàn "Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, gươm giáo?... Vì tôi thâm tín rằng sự chết hay sự sống, dù thiên thần hay thiên phủ, dù hiện tại hay tương lai, hay bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ tạo vật nào khác, không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu Thiên Chúa thể hiện cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta" (Rm 8,35-39).

Đọc lại hành trình Emmau, hành trình Đamas để nhận thấy người Kitô hữu chỉ bắt đầu là Kitô hữu thực sự khi khởi đi từ niềm tin Chúa Kitô sống lại.

Trong hành trình theo Chúa, người tín hữu có lúc phải đối diện với vô vàn khó khăn phức tạp của đời sống muôn mặt. Có những thất bại, có những chống đối làm choáng váng, ngỡ ngàng hoang mang vì Đức Giêsu như không còn hiện diện và can thiệp. Ngài dường như bỏ mặc cho thế gian hoành hành.

Chính trong những lúc thất vọng hay bị bách hại thì Đức Kitô lại tỏ bày dấu chỉ để người tín hữu nhận ra Ngài đang hiện diện, đang đồng hành khơi lên niềm hy vọng tràn đầy.

Hãy biết nhận ra Ngài qua các dấu chỉ như hai môn đệ Emmau. Hãy biết nhận ra Ngài qua từng biến cố đau đớn như Phaolô té ngựa trên đường Đamas.

Với tất cả niềm tin và lòng yêu mến, nhất định người Kitô hữu sẽ trở nên chứng nhân của niềm hy vọng, chứng nhân của sự sống, chứng nhân của niềm vui.

31. Chúa Giêsu đồng hành – Lm Đan Quang Tâm

Tam Nhân Đồng Hành Tất Hữu Ngã Sư Yên

Ở đây người thầy đó chính là Thầy Chí Thánh của chúng ta. Còn hai người kia là ai? Ta hãy nghe Lu-ca thuật chuyện.

Cũng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số (c. 13). Hôm ấy là Chủ Nhật Phục Sinh. Có hai người trong nhóm môn đệ Đức Giê-su đi từ Giê-ru-sa-lem về quê là làng Em-mau. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra (c. 14). Chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ (c. 15).

Cựu Ước viết: "Thiên Chúa cùng đi với họ" trong vườn địa đàng. Đức Giê-su, "Con Một Thiên Chúa, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật", một lần nữa cùng đi với con người. Ở đây Ngài đi cùng con người đang khi họ thất vọng nã nê, lòng tin lung lay, mộng đẹp tan vỡ. Ngài đi cùng họ trong cuộc hành trình đức tin, trên con đường lữ thứ trần gian.

Người hỏi họ: "Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?" Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-pát trả lời: "Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giê-ru-sa-lem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay." Đức Giê-su hỏi: "Chuyện gì vậy?" (c. 17-19a). Được lời như cởi tấm lòng, họ được dịp trút hết nỗi phiền muộn âu lo đang đè nặng tâm tư. Họ thưa: "Chuyện ông Giê-su Na-da-rét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân" (c. 19b).

Câu trả lời của Cơ-lê-ô-pát tóm tắt cuộc đời và sứ mạng của Đức Ki-tô. Ông kể lể về cuộc thương khó và cái chết của Ngài: "Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào

thập giá" (c. 20). Ông bày tỏ nỗi thất vọng nào nề của các môn đệ: "Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi" (c. 21).

Ông thuật lại sự việc vừa mới xảy ra buổi sớm mai còn tươi rói trong tâm trí của mình: "Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy" (c. 22 - 24).

Bấy giờ Đức Giê-su nói với hai ông rằng: "Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao? Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh" (c. 25 - 27).

Trước đó, Đức Giê-su đã bảo người Do-thái: "Các ông nghiên cứu Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó các ông sẽ tìm được sự sống đời đời. Mà chính Kinh Thánh lại làm chứng về tôi" (Ga 5, 39). Khi tuyên bố điều ấy, Ngài chỉ cho ta một phương thế chắc chắn để nhận biết Ngài. Đức Phao-lô IV dạy ta rằng ngày nay cũng vậy, việc chuyên cần đọc Sách Thánh và tôn kính Lời Chúa là một ơn linh hứng rõ rệt của Chúa Thánh Thần. "Các tiến bộ đạt được trong lĩnh vực nghiên cứu Kinh Thánh, việc phổ biến, phát hành Sách Thánh ngày càng gia tăng, và trên hết là gương mẫu của truyền thống và tác động từ bên trong của Đức Chúa Thánh Thần có chiều hướng giúp người Ki-tô hữu thời nay ngày càng sử dụng nhiều Kinh

Thánh như cuốn sách kinh nguyện căn bản và kín múc, rút ra từ đáy nguồn linh hứng thực sự và các gương mẫu tuyệt vời vô song" (Đức Phao-lô VI, *Marialis Cultus*, 30).

QUA THẬP GIÁ BƯỚC VÀO VINH QUANG

Thấy các môn đệ sa sút, xuống tinh thần, Đức Giê-su kiên nhẫn mở lòng trí cho họ hiểu ý nghĩa các đoạn Kinh Thánh nói về Đấng Mê-si-a: "Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?" (c. 26). Với lời này, Ngài gột rửa khỏi tâm trí các ông hình ảnh về một đấng Mê-si-a trần tục nặng về tính chính trị và tỏ bày cho các ông thấy sứ mạng của Đức Ki-tô là một sứ mạng siêu nhiên: cứu chuộc cả nhân loại.

Kinh Thánh nói tiên tri về Thiên Chúa quyết ý ban ơn cứu độ cho nhân loại qua cuộc thương khó và cái chết của Đấng Mê-si-a. Thập Giá không phải là thất bại, mà là thắng lợi vĩ đại nhất, thắng lợi của sự sống trên sự chết, của ân sủng trên tội lỗi, tình yêu chiến thắng hận thù, ánh sáng chiếu soi trên bóng đêm u tối. Mác-cô thuật cho chúng ta vào chiều thứ sáu Tuần Thánh trên đồi Can-vê, "bóng tối bao phủ khắp mặt đất" (Mc 15, 33) nhưng vào buổi sáng Phục Sinh "mặt trời hé mọc" (Mc 16, 2).

Phao-lô quả quyết rằng thập giá chính là con đường Thiên Chúa đã chọn cho Đức Ki-tô qua đó chiến thắng tội lỗi và sự chết: "Trong khi người Do-thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ, còn người Hy-lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, thì chúng tôi lại rao giảng một Đấng Ki-tô bị đóng đinh, điều mà người Do-thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ. Nhưng đối với những ai được Thiên Chúa kêu gọi, dù là Do-thái hay Hy-lạp, Đấng ấy chính là Đức Ki-tô, sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa" (1 Cr 1, 22-24).

Vinh quang Phục Sinh gắn liền với cây Thập Giá như hai mặt của cùng một tấm huy chương. Đúng như Chúa đã nói với hai môn đệ thành Em-mau: "Đức Ki-tô phải chịu khổ hình để bước vào vinh quang của Ngài" (Lc 24, 26).

Cho nên nhà thần học Burno Forte đã viết một cách chí lý: "Khuôn mặt của Chúa Ki-tô được tỏ bày cách đầy đủ trong sự nối kết cái chết nhục nhã của Ngài với sự phục sinh của Ngài: Không có sự phục sinh, cây thập giá sẽ là sự thú nhận sau cùng của bất lực của con người, nhưng được rực sáng bởi sự Phục Sinh, cây thập giá đã là Thập Giá của Con Thiên Chúa, chết thay cho ta và vì ta, vì Ngài liên đới với những đau khổ của nhân loại. Còn nếu không có thập giá, sự Phục Sinh sẽ là lời công bố một chiến thắng không có kẻ thù; trái lại, liên kết với cây thập giá, sự sống lại của Đấng bị đóng đinh trên Thập Giá sẽ là lời công bố cuộc chiến thắng của Thiên Chúa trên trái đất này, trái đất của những kẻ chết và những tên đao phủ. Không có Phục Sinh, Thập Giá sẽ như mù, không có tương lai, không có hy vọng; nhưng không có thập giá, phục sinh sẽ rỗng tuếch, không có quá khứ và không có gốc rễ. Khoa Ki-tô học phải luôn giữ cả hai, Thập Giá và Phục Sinh, nếu muốn tìm kiếm khuôn mặt của Chúa Giê-su, mà không làm sai lệch hoặc không bóp mép khuôn mặt đó theo mẫu mực những chân trời nhân loại". (The Navarre Bible St Luke, Nhà Xuất Bản Four Courts Press, Kill Lane, Blackrock, Co. Dublin, Ireland, 1997)

Có ai hiểu Kinh Thánh cho bằng Đức Ki-tô. Và sau Ngài, Hội Thánh được uỷ thác sứ mạng giữ gìn và giải thích kho tàng Lời Chúa: "Mọi điều liên hệ đến việc giải thích Kinh Thánh cuối cùng đều phải tùy thuộc vào phán quyết của Hội Thánh vì Hội Thánh được Thiên Chúa giao cho sứ mạng và

chức vụ giữ gìn và giải thích Lời Chúa" (Vatican II, Dei Verbum, 12).

GẶP GỠ ĐỨC KI-TÔ PHỤC SINH, NIỀM VUI VÀ BÌNH AN

Trong cuộc chuyện trò với Đức Ki-tô, hai môn đệ đang từ tâm trạng buồn chán, thất vọng chuyển sang mừng rỡ hân hoan. Họ cảm thấy an vui, phấn khởi, hy vọng trở lại. "Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?" (c. 32)

Khi hai môn đệ bắt đầu cuộc hành trình, lòng các ông lạnh giá, ảo não nặng nề, chua chát. Họ đã chắc mẫm hai năm rưỡi rằng Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a mà lòng họ mong đợi. Thế nhưng cái chết của Ngài đã dập tan mọi hy vọng nhen nhúm. Một Đấng Mê-si-a chịu khổ hình thập giá nhục nhã! Thật chẳng tài nào xảy ra sự kiện đó được! Chẳng thể tưởng tượng được!

Thế nhưng khi có Đức Giê-su đồng hành và soi lòng mở trí cho họ hiểu về Đấng Thiên Sai chịu đau khổ. Lời Ngài sáng soi và sưởi ấm cõi lòng u tối và lạnh giá của họ. Khi được Ngài mạc khải qua việc bẻ bánh, họ được biến đổi. Họ được biến đổi sâu xa đến nỗi ngay lập tức họ quày quả hăm hở trở về chính nơi họ vừa mới bỏ mà ra đi. Dù trời nhá nhem chạng vạng, lòng họ sáng. Dù đôi chân nặng nề vì cuộc hành trình mới trải qua, tâm hồn họ nhẹ nhõm lâng lâng.

Điều gì đã thực sự xảy ra? Đức Giê-su đã mở trí cho họ. Hẳn nhiên rồi! Nhưng còn hơn thế nữa: Ngài đốt lửa trong lòng họ khiến tim họ bùng cháy. Thánh Âu-tinh mách ta một bí quyết để gặp Chúa: "Nếu bạn muốn có sự sống, hãy làm điều các môn đệ đã làm. Họ ban tặng Ngài lòng hiếu khách. Chúa làm như thể cương quyết tiếp tục cuộc hành trình nhưng họ cố nài ép, lưu Ngài lại. Kết thúc cuộc hành trình

của mình, họ nói với Ngài: "Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn". Chúa tự mặc khải qua việc bẻ bánh. Lòng hiếu khách đã phục hồi điều mà sự thiếu lòng tin đã lấy đi. Vậy, nếu bạn muốn nhận ra Đấng Cứu Thế, hãy đón nhận người lạ. Hãy tìm kiếm Chúa trong việc chia com sẻ bánh".

KẾT LUẬN

Đức Ki-tô có thể đến với tôi như một người lạ tôi gặp trên đường đời, cho dù tôi chỉ gặp mỗi một lần. Lại còn phê bình tôi - mà rất đúng - "Ôi, chẳng hiểu gì cả! Lòng trí chậm tin!" Ngài còn có thể đến với tôi trong Kinh Thánh và qua tiệc Thánh Thể khi Linh Mục "bẻ bánh", nghĩa là Ngài đến với tôi trong Hội Thánh qua Phụng Vụ Lời Chúa và Phụng Vụ Thánh Thể. Sau cùng Ngài có thể đến với tôi khi tôi ân cần tiếp đãi người khác. Cử chỉ ấy có thể bù đắp cho sự "trì độn, chậm tin" của tôi, giúp tôi được ơn gặp Chúa.

Gần suốt cuộc đời rong ruổi, bôn ba, suy gẫm lại hoá ra cái đáng quý, "sự cần duy nhất" của đời tôi là chính Đấng Phục Sinh vẫn đồng hành cùng tôi trong cuộc sống. Và rồi khẩn khoản nài xin: "Mời Ngài ở lại với chúng con, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn".

Xin được kết thúc bằng lời cầu nguyện của Cha Pi-ô:

"Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con cần có Chúa hiện diện để con khỏi quên Chúa.

Chúa thấy con dễ bỏ Chúa chừng nào.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con yếu đuối, con cần Chúa đỡ nâng để con khỏi ngã quỵ.

Không có Chúa, con đâu còn nồng nhiệt hăng say.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn, cuộc đời qua đi, vĩnh cửu gần đến.

Con cần thêm sức mạnh để khỏi dừng lại dọc đường.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con cần Chúa trong đêm tối cuộc đời.

Con không dám xin những ơn siêu phàm, chỉ xin ơn được Ngài hiện diện.

Xin ở lại với con, lạy Chúa, vì con chỉ tìm Chúa, yêu Chúa và không đòi phần thưởng nào khác ngoài việc được yêu Chúa hơn."

32. Dừng chân.

Hôm nay chúng ta chú ý tới một sự kiện trong đoạn Tin mừng, đó là Chúa Giêsu Phục Sinh đã dừng chân ở lại quán trọ làng Emmau với hai môn đệ khi họ ngỡ ý mời Ngài.

Quả thực, đây không phải là lần đầu Chúa Giêsu dừng lại. Ngài luôn luôn dừng lại khi được yêu cầu và sẵn sàng ở lại với những ai cần đến Ngài. Các sách Tin mừng đã ghi lại cho chúng ta biết: Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Chúa Giêsu luôn luôn dừng chân và ở lại với tất cả những ai cần đến Ngài, chẳng hạn: Ngài đã dừng chân và ở lại với người phụ nữ mắc bệnh băng huyết mười hai năm, đang theo Ngài trong đám đông. Ngài đã dừng chân lại nhà ông Giakêu trong khi ông chỉ mong muốn được nhìn thấy Ngài thôi cũng đủ mãn nguyện rồi. Ngài đã dừng chân lại với các trẻ em khi chúng đến với Ngài, mặc dù các môn đệ xua đuổi chúng. Ngài đã dừng chân và ngồi ăn uống với những người tội lỗi và thu thuế. Trên đường đi Giêrusalem nhận cái chết, Ngài cũng đã dừng chân để cứu giúp một người hành khát ngồi bên lề đường. Cuối cùng, trên thập giá, trong lúc hấp hối, Ngài còn dừng lại với một tử tội cũng đang hấp hối bên Ngài để ban ơn tha thứ và hứa cho anh được ở với Ngài trong nước trời... Tóm lại, Chúa luôn luôn ở lại với những ai cần đến Ngài. Chúa luôn luôn quan tâm và thương xót tất cả mọi người.

Tuy nhiên, những chuyện xảy ra trong khi Chúa Giêsu còn sống ở trần gian, thì cũng xảy ra như vậy sau khi Ngài đã sống lại, cho đến chúng ta hôm nay. Trong đời sống của chúng ta, đã biết bao lần chúng ta cảm thấy bản thân mình chẳng được ai để ý tới và cũng chẳng ai thèm nghe mình khiến chúng ta cô đơn lại càng cô đơn hơn, đã buồn chán lại càng buồn chán hơn. Nhưng có một điều chắc chắn là không có gì có thể ngăn cản được Chúa đến với chúng ta, và cũng

chẳng có gì làm cho Ngài phải từ chối để rời xa chúng ta. Ngài sẽ ở lại với chúng ta như Ngài đã ở lại với hai môn đệ trên đường Emmau, nếu chúng ta biết đến với Ngài và nhìn lên Ngài.

Nói rõ hơn, tâm sự chán nản và sầu buồn của hai môn đệ ấy cũng là tâm sự sầu buồn, chán nản mà chúng ta thường gặp trong cuộc sống. Bởi vì nỗi buồn cuộc đời nào ai thiếu: chúng ta buồn vì mục đích đời mình không đạt hay chưa đạt được như ý. Chúng ta buồn vì không ai hiểu tâm tư của mình, chúng ta buồn vì người khác nghi ngờ, ghen ghét, chơi xấu mình, chúng ta buồn vì không ai nâng đỡ mình, không ai về phe với mình để một mình cô đơn... Đó là chưa kể những chuyện không may, thất bại, thua lỗ, bất hòa, đáng cay... có khi lẻ tẻ, có khi dồn dập xảy đến trong gia đình hay bản thân chúng ta... vào những giờ phút đó, chúng ta rất dễ bị cảm dỗ nghi ngờ về sự có mặt của Chúa và nghi ngờ về tình thương của Ngài.

Có lẽ chúng ta cho rằng Chúa biết thì biết vậy thôi, chứ bóng dáng Ngài chẳng thấy đâu cả, có thấy Ngài giúp đỡ được gì đâu... nhưng suy nghĩ và lý luận như thế là chúng ta đã mắc phải cái lỗi lầm thiếu lòng tin của hai môn đệ Emmau mất rồi. Đáng lẽ những lúc như thế, chúng ta phải vận dụng đức tin để đổi buồn thành vui, thì chúng ta đã không làm mà lại để tình cảm lẩn át. Ai phản ứng theo tình cảm thì sẽ bị tình cảm chi phối, che khuất, quật đổ, vùi dập. Chúng ta hãy nhớ rằng: Chúa đến với hai môn đệ kia cách rất bình thường và nhẹ nhàng như một người bạn đường tự nhiên, thì Chúa cũng sẽ đến an ủi và ở bên chúng ta cách nhẹ nhàng như thế. Có thể là một lời Kinh thánh, một lời giáo huấn giảng dạy ở nhà thờ, một lời khuyên răn của cha mẹ, một lời an ủi, động viên của bè bạn, hay cũng có thể là một sự bình an êm dịu

nào đó Chúa ban trong tâm hồn... chỉ cần chúng ta mở rộng tâm hồn sẵn sàng đón nhận... Cho nên, chúng ta cần phải bình tĩnh và tỉnh thức để nhận diện ra Chúa, và đừng bao giờ vì một nỗi buồn thường tình nào đó mà quên Chúa, bỏ Chúa hay xa cách Chúa. Trái lại, càng buồn càng cầu xin Chúa, càng buồn càng neo chặt lòng tin vào Chúa hơn.

33. Nông chấy.

Có một câu chuyện nhỏ về một nhà sư Phật giáo khi sắp chết, đã yêu cầu một vị linh mục Công giáo hướng dẫn ông về những chân lý đức tin. Vị linh mục này làm hết sức mình để thỏa mãn những mong ước đó của nhà sư.

Sau đó, nhà sư này cảm ơn vị linh mục, nhưng ông còn nói thêm “Ông đã đem đến cho tâm trí tôi đầy những tư tưởng hay đẹp, nhưng ông vẫn để cho tâm hồn tôi còn trống rỗng” – Như vậy, tâm hồn nhà sư này vẫn còn trống rỗng – trống rỗng cái gì thế? Ông thực sự mong muốn điều gì? Tôi đặt giả thiết là ông bị trống rỗng niềm an ủi và sự an tâm. Nói tóm lại, ông bị trống rỗng tình yêu. Những tư tưởng đẹp có thể nuôi dưỡng tâm trí. Nhưng chúng không thể nuôi dưỡng tâm hồn. Chỉ có cảm nghiệm về tình yêu mới nuôi dưỡng được tâm hồn.

Câu chuyện về cuộc hành trình của hai môn đệ đi Emmau chủ yếu là một câu chuyện về tâm hồn. Trong khi hai môn đệ này lên đường trở về nhà, họ nói chuyện về Đức Giêsu. Tương tự như chúng ta không thể ngưng nói về một người mà chúng ta yêu dấu đã qua đời, cũng vậy, hai môn đệ này không thể không nói về Đức Giêsu. Người đã đem đến ý nghĩa, hy vọng và niềm vui cho cuộc sống của họ. Và bây giờ, Người đã chết, họ đã bị ám ảnh vì sự vắng mặt của Người.

Khi còn đang trên đường đi, tâm hồn họ lạnh lẽo và trống trải, nặng trĩu ưu phiền, bị thương tích vì nỗi thất vọng, và tê liệt do nỗi đau khổ. Họ tin tưởng chắc chắn rằng Đức Giêsu là Đấng Mêsia. Nhưng cái chết của Người, và đặc biệt là cách thức Người chết, đã làm cho niềm hy vọng nơi họ bị tan tành. Một Đấng Mêsia bị sỉ nhục, chịu đóng đinh! Đó là một điều không thể được, thật không thể hiểu nổi.

Nhưng Đức Giêsu đã cùng đi với họ, và Người mở tâm trí họ đến với ý tưởng về một Đấng Mêsia chịu đau khổ. Nhờ những lời của Đức Giêsu, ánh sáng và hơi ấm bắt đầu thấm nhập vào tinh thần tăm tối và lạnh lẽo của họ. Đến bữa ăn tối, ngay khi Người tự mặc khải chính Người, họ đã được biến đổi, và biến đổi quá nhiều, đến nỗi họ quay trở lại Giêrusalem ngay tức khắc. Ngay cả mặc dù bóng đêm tối tăm, nhưng trái tim của họ vẫn bừng sáng. Ngay cả cho dù đôi chân của họ còn nặng nề, nhưng trái tim của họ vẫn nhẹ nhõm.

Điều gì xảy ra với họ? Đức Giêsu làm gì cho họ? Chắc chắn Người đã soi sáng tâm trí họ – không còn thắc mắc gì về điều đó nữa. Nhưng Người còn làm một điều gì đó tốt đẹp hơn nữa. Người nhóm lửa trong tâm hồn họ. “Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh thánh cho chúng ta, phải chẳng tâm hồn của chúng ta không bừng cháy lên sao?”.

Đức tin liên quan đến trí tuệ, đến nỗi tác động đến các chân lý, giáo điều, học thuyết, lòng tin, giáo lý. Nhưng đức tin thậm chí còn liên quan nhiều hơn đến tâm hồn. Đức tin cốt yếu hệ tại ở tương quan tình yêu với Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta trước. Nếu không có tình yêu, thì đức tin giống như một lò sưởi không có lửa.

“Chúng ta sẽ không bao giờ biết tin tưởng bằng một đức tin mạnh mẽ và không hề đặt vấn đề, trừ phi Thiên Chúa tác động vào trái tim của chúng ta. Tiếng gọi của Thiên Chúa xuất phát từ chính tâm hồn con người”.

Điều chính yếu đã đến với hai môn đệ trên đường Emmau là gì? Đó là niềm tin rằng Đức Giêsu yêu thương họ. Chính niềm tin này làm cho tâm hồn họ bừng cháy lên. Câu chuyện trên chứng tỏ lòng từ ái của Thiên Chúa Đấng làm cho những ước mơ sâu thẳm nhất nơi chúng ta trở thành hiện thực, bằng

một cách thức đáng kinh ngạc nhất. Và câu chuyện trên cũng cho chúng ta biết tất cả sứ vụ của Đức Giêsu Người luôn song hành với con người, hiện diện bên cạnh họ, và lắng nghe họ – đây chính là những “công trình tốt đẹp” chủ yếu của thời đại ngày nay.

34. Emmau.

Tin Mừng hôm nay ghi lại cảm nghiệm về Đấng Phục Sinh của hai môn đệ đang trên đường tiến về làng Emmau. Cuộc gặp gỡ của họ với Chúa Kitô Phục Sinh đã diễn ra trong lúc họ trên đường về làng cũ. Chúa Kitô đã xuất hiện không phải để chỉ mang lại giải đáp cho những câu hỏi được đặt ra, nhưng như một người nêu lên thắc mắc và giúp họ đi đến tận cùng sự tìm kiếm của mình.

Cảm nghiệm về Đấng Phục sinh của hai môn đệ cũng có thể diễn ra trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người chúng ta. Chúa Kitô Phục Sinh luôn là người đồng hành với chúng ta trên mọi nẻo đường của cuộc sống; Ngài luôn đi bên cạnh để chuyện vãn, hỏi han, tra vấn và tham dự vào mọi sinh hoạt của chúng ta. Cuộc sống mỗi ngày chính là nơi Ngài đến gặp gỡ con người, là nơi hẹn hò của Đấng Phục Sinh với con người. Bên kia niềm vui là nỗi khổ, bên kia thành công là thất bại, con người vẫn nhận ra sự vong thân và thân phận nghèo hèn của mình, để rồi từ đó nêu lên câu hỏi đâu là ý nghĩa của thân phận con người.

Chúa Kitô Phục Sinh xuất hiện, nhưng không phải để mang lại câu giải đáp, mà trước hết như một người giữa chúng ta, một người cũng đã từng nêu lên câu hỏi ấy về thân phận con người. Ngài đã từng mơ ước về một nhân loại tốt đẹp hơn, Ngài đã nói với tất cả và đã làm hết sức có thể để xây dựng nhân loại ấy, và cuối cùng, với cái chết đau thương trên thập giá xem ra Ngài cũng đành bỏ cuộc. Thế nhưng, chính lúc ấy, vì đã vâng phục Chúa Cha một cách tuyệt đối để sống tận kiếp người và sống trọn vẹn cho con người, Ngài đã mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Ngài chính là kinh nghiệm mà người bạn đồng hành là Chúa Kitô Phục Sinh đã chia sẻ với hai môn đệ trên đường Emmau. Tâm hồn họ nóng

bùng lên khi Ngài chia sẻ kinh nghiệm của Ngài, và nhất là khi Ngài nói lên ý nghĩa cái chết của Ngài qua cử chỉ bẻ bánh và trao ban. Mắt của hai môn đệ đã mở ra để nhận ra Ngài, hiểu được các biến cố vừa xảy ra, và dĩ nhiên thấy được ý nghĩa của chính cuộc sống của họ.

Ngày nay, trong từng biến cố cuộc sống của chúng ta, Chúa Kitô Phục Sinh cũng đang đến. Ngài đồng hành với chúng ta trong từng sinh hoạt và gặp gỡ, Ngài có mặt trong từng niềm vui và nỗi khổ của chúng ta. Nếu chúng ta đón nhận Ngài như một người bạn đồng hành để chia sẻ và chuyện vãn, thì đôi mắt đức tin của chúng ta sẽ mở ra, và lúc đó trong ánh sáng Phục sinh của Ngài, chúng ta sẽ tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống.

Ước gì sự hiện diện của Đấng Phục sinh mà hai môn đệ trên đường Emmau đã cảm nhận được cũng lấp đầy tâm hồn chúng ta, để trong mọi cảnh huống của cuộc sống, chúng ta không lầm lũi bước đi trong đơn độc, nhưng hân hoan tiến bước với Ngài.

35. Đau khổ.

Đức Kitô phải chịu nhiều đau khổ trước khi được bước vào chốn vinh quang. Chúng ta thường nghe nói:

- Đã là người thì ai cũng phải đau khổ, cũng như bông hồng nào mà chẳng có gai, cuộc đời nào mà chẳng có những đắng cay của nó.

Hơn thế nữa, những người đạo đức thánh thiện lại thường gặp phải nhiều gian nan và thử thách, như một câu danh ngôn đã bảo:

- Khi yêu thương ai chúng ta thường gởi tặng họ những bông hồng. Nhưng đối với Thiên Chúa thì khác, khi yêu thương ai, Ngài thường gởi tặng họ những gai nhọn.

Hẳn chúng ta còn nhớ câu chuyện ông Gióp trong Cựu ước. Ông là một người đạo đức luôn trung thành với Chúa, nhưng rồi Chúa đã thử thách ông. Của cải thì bị mất mát. Con cái thì bị chết chóc, còn chính bản thân thì lại bị ghẻ chốc, đến nỗi ông đã phải thở than:

- Vô phúc thay cho cái ngày tôi được sinh ra.

Tiên tri Elia sau nhiều năm hăng hái bênh vực cho đường lối của Thiên Chúa nơi dân Do Thái, thế nhưng về cuối đời, ông đã bị hoàng hậu Giêdaben tìm giết, khiến ông nản chí và muốn tìm cái chết cho xong chuyện.

Tiên tri Giêrêmia cũng vậy, sau những tháng ngày chu toàn bổn phận chuyển đạt thánh ý Thiên Chúa cho dân chúng, để rồi cuối cùng ông đã bị dân chúng đánh đập, tống giam và tìm cách giết chết, khiến ông đã phải than thở:

- Tôi sinh ra mà làm gì để rồi phải chứng kiến những tang thương khổ cực và nhục nhã.

Bước sang Tân ước, chúng ta cũng sẽ ghi nhận được sự thật ấy: Ai là người thánh thiện tuyệt vời cho bằng Mẹ Maria,

thê mà cuộc đời của Mẹ cũng chất đầy những hy sinh gian khổ. Nào là phải xuống Bêlem để đăng ký hộ khẩu giữa lúc đang mang thai và sắp đến ngày sinh nở. Nào là giữa đêm khuya phải lên đường chạy trốn sang Ai Cập để thoát khỏi sự lùng bắt của Hêrôđê. Nào là những hy sinh âm thầm dưới mái nhà Nagiaret. Nào là những khổ đau khi mẹ con phải chia lìa và nhất là những tê tái và tan nát khi Mẹ đứng dưới chân cây thập giá, chứng kiến cái chết ê chề của người con yêu dấu.

Ngay cả Chúa Giê-su cũng đã không miễn trừ cho mình cái định luật ấy: Phải đau khổ để được vào chốn vinh quang. Sinh ra trong nghèo túng. Lớn lên trong lao động cực nhọc. Rao giảng trong lang thang vất vưởng:

- Con cáo có hang, chim trời có tổ nhưng Con Người không có cả chỗ tựa đầu.

Và nhất là Ngài đã chết đi trong tủi nhục. Chúa chính là Đấng xuống thế để cứu chuộc nhân loại, chính là Đấng hiểu rõ giá trị của sự khổ đau hơn ai hết, thế mà đối diện với cái chết Ngài cũng đã lo sợ:

- Lạy Cha, xin cất chén đắng này cho con, nhưng không theo ý con, một theo ý Cha mà thôi.

Thế nhưng cùng với cái chết này, Ngài đã bước vào chốn vinh quang và hoàn tất công cuộc cứu độ mà Chúa Cha đã trao phó.

Một khi Chúa đã đi con đường thập giá, thì chúng ta, những người môn đệ của Ngài, cũng sẽ không có một con đường nào khác, ngoài con đường thập giá, như lời Ngài đã phán:

- Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ mình vác thập giá mình hằng ngày mà theo Ta.

Thập giá cuộc đời chúng ta là những vất vả cực nhọc, những hy sinh gian khổ, những đón đau buồn phiền. Thế nhưng, nếu chúng ta biết chấp nhận vì lòng yêu mến Chúa, thì thập giá sẽ là con đường dẫn chúng ta vào vinh quang.

36. Đam mê.

Qua đoạn Tin Mừng sáng hôm nay chúng ta nhận thấy mặc dù Chúa Giêsu hiện ra với hai môn đệ trên đường về Emmaus, nhưng các ông đã không nhận ra Ngài. Vậy tại sao các ông lại không nhận ra Ngài?

Nếu không lầm, thì chúng ta thấy hai môn đệ này cũng như phần đông các tông đồ và những người Do Thái khác có một quan niệm lệch lạc về Đức Kitô... Họ nghĩ rằng Đấng Thiên Chúa sai đến để cứu vớt dân tộc họ phải là một người hùng mạnh như David, khôn ngoan như Salomon, với binh đội hùng hậu, giải thoát họ khỏi sự kìm kẹp của đế quốc La mã và dẫn đưa dân tộc họ tới một thời đại hoàng kim.

Trong khi bước theo Chúa, hai môn đệ này, cũng như phần đông các tông đồ khác, đều ươm mơ một giấc mộng phù phiếm, nặng mùi địa vị và xôi thịt. Một mai khi Chúa thành công, thì họ sẽ được ngồi bên tả và bên hữu Chúa, nghĩa là họ sẽ được nắm giữ những vai trò, những chức vụ quan trọng trong triều đình, trong vương quốc của Chúa.

Thế rồi Chúa đã bị bắt và bị giết trên thập giá, như một tên tội phạm, như một kẻ phản loạn. Giấc mơ mà họ đã vun xới từ bấy lâu nay, bỗng dung sụp đổ và tan theo mây khói. Giữa lúc chán nản và tuyệt vọng ấy, họ đã tính đến chuyện rã ngũ, trở về quê cũ để làm ăn, với một giấc mộng bình thường mà thôi. Chính nỗi tuyệt vọng ấy đã che lấp cặp mắt của họ, và họ đã không nhận ra Chúa, mặc dù Ngài đang đồng hành, đang sóng bước, đang cùng đi với họ.

Từ kinh nghiệm của hai môn đệ ấy, chúng ta dọi chiếu vào cuộc đời, và chúng ta cũng nhận thấy, có nhiều lúc Chúa ở thật gần với chúng ta mà chúng ta vẫn không nhận biết Ngài. Ngài cùng bước đi với chúng ta mà cõi lòng chúng ta

vẫn ngội lạnh băng giá. Sở dĩ như vậy là vì có những đam mê mù quáng đã che lấp cặp mắt chúng ta.

Đam mê ấy có thể là giấc mộng vinh quang về chức tước, về địa vị xã hội, như hai môn đệ Emmaus. Chúng ta muốn có một chỗ đứng ngoài xã hội với bất cứ giá nào, mặc dù có phải bỏ quên Chúa, mặc dù có phải chà đạp lên kẻ khác. Tuy nhiên chúng ta nên nhớ, danh vọng và chức tước như của đồng lân được chuyển từ người này sang người khác, như tục ngữ đã nói:

- Quan nhất thời, dân vạn đại.

Đam mê ấy có thể là giấc mộng về tiền tài. Chúng ta vật lộn, nai lưng ra để tìm tiền kiếm bạc, cho dù có phải vùi dập bản thân, gia đình và hành động bất công với những người chung quanh. Tuy nhiên chúng ta nên nhớ, chữ tiền thường đi đôi với chữ bạc. Khi còn là một tên đầy tớ, nó sẵn sàng phục vụ chúng ta. Nhưng một khi đã lên ngôi ông chủ, nó sẵn sàng bóp nghẹt con tim chúng ta, để rồi chúng ta quên lãng Thiên Chúa, và cư xử bất công với những người anh em.

Sau cùng đam mê ấy có thể là những vui thú phần xác. Vì nó mà đời sống đạo đức của chúng ta trở nên nhếch nhác, vì nó mà chúng ta sẵn sàng bỏ ngoài tai những dư luận, những lời nhắc bảo và cảnh cáo của người khác. Phần đông giới trẻ ngày nay mất đức tin, không phải vì thiếu hiểu biết, nhưng vì đã sống một đời sống bê bối và sa đọa về luân lý.

Tất cả những đam mê ấy đã bịt chặt đôi mắt tâm hồn, để chúng ta không còn nhận ra Chúa, và có nhận ra thì cũng chẳng có đủ can đảm bước theo Ngài.

37. Người lữ khách.

Thành phố Pleiku, đồi núi chập chùng, sương mù dày đặc. Tác giả mượn khung cảnh đó để vẽ lên bối cảnh của cuộc đời. “Anh Khách Lạ”. Nếu ví đời là cuộc lữ hành, thì mỗi người sẽ là người lữ khách đang rảo bước trong cuộc hành trình đó. Cảnh “đi lên đi xuống” của một thành phố trên núi tượng trưng cho sự thăng trầm của cuộc đời. “May mà có em, đời còn dễ thương”. May mà có anh, có em, có cha, có mẹ, có bạn bè và nhất là Thiên Chúa cùng đồng hành với ta để chung niềm vui: “Niềm vui góp lại, niềm vui lớn”. Và nếu có âu lo: “Nỗi lo chia sẻ, nỗi lo vui”. Được như vậy thì may mắn quá, dù cuộc đời có ra sao cũng vẫn đẹp như thường!

Bài Phúc âm hôm nay, diễn tả câu chuyện hai môn đệ trên đường về Emmau, với những tâm trạng giống như bài hát ở trên. Theo Luca, tất cả chúng ta là những người lữ khách trên cuộc hành trình về quê trời. Trong cuộc hành trình đức tin đó có Chúa Giêsu cùng đồng hành với chúng ta. Ngài nói với chúng ta qua Thánh Kinh và Bàn tiệc Thánh Thể.

Đoạn đường từ Giêrusalem về Emmau, có lúc đã đầy hân hoan phấn khởi. Khi rời Emmau lên đường theo Chúa Giêsu, hai môn đệ ra đi với bao nhiêu hoài bão và mơ ước về tương lai. Bây giờ trở về, tâm hồn của họ chất đầy buồn phiền, chán nản và thất vọng. Cuộc khổ nạn và sự chết của Chúa Giêsu trên thập giá làm tiêu tan niềm hy vọng của họ. Đoạn đường thăng trầm này biểu tượng cho đời sống đức tin của người Kitô hữu, người lữ khách đang tiến bước về quê trời.

Thời xưa, ở Hy Lạp có một trường phái triết học định nghĩa cuộc đời là sự chuyển động. Bất cứ sự gì trong trạng thái tĩnh, bất động đều không tồn tại. Cuộc sống nhân sinh gồm những hoạt động về thể lý, tâm lý, tình cảm, xã hội và tinh thần luôn thay đổi và chuyển tiếp.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong cuốn sách Tiên Về Ngàn Năm Thứ Ba cũng đã nói: “Đời sống trên trái đất là một cuộc lữ hành. Chúng ta ý thức rằng mình đang qua thế giới này. Đời sống con người chắc chắn có khởi đầu và có kết thúc. Nó bắt đầu khi ta sinh ra và kéo dài cho tới lúc chết. Con người là một hữu thể chuyển tiếp

Archimandrite Kallistos Ware kể lại: “Một trong những Giáo Phụ sống ở sa mạc Ai Cập vào thế kỷ thứ 4, thánh Sarapion the Sindonite xưa kia đã đi hành hương tới Rôma. Tại đây, người ta đã kể cho ngài nghe về một nữ ẩn tu, sống trong một căn phòng nhỏ, không bao giờ bước ra ngoài. Trong khi đó thánh Sarapion lại là một người lữ hành nổi tiếng đi lang thang khắp các nơi. Bị quan về cách sống của người nữ ẩn tu, thánh Sarapion đã đến viếng thăm bà và hỏi: “Tại sao chị lại ngồi ở đây?” Bà trả lời rằng: “Tôi không ngồi yên. Tôi đang đi trên cuộc hành trình cơ mà!”

“Tôi không ngồi yên. Tôi đang đi trên cuộc hành trình””. Mỗi người Kitô hữu có thể áp dụng những lời này cho chính mình. Là một người Kitô hữu có nghĩa là một người lữ khách. Tình trạng của chúng ta giống tình trạng của dân Do Thái bước đi trong sa mạc Sinai. Chúng ta đang hành trình đi qua khoảng không gian nội tâm của tâm hồn, một cuộc hành trình không được đo lường bởi giờ giấc của chiếc đồng hồ, hay ngày tháng của cuốn lịch, bởi vì nó là cuộc hành trình từ thời gian đi vào vĩnh cửu.

38. Người lữ khách.

“Sáng mai, ta sẽ mổ tim của cháu ra”, bác sĩ giải phẫu tim nói với em bé trai. Em trả lời, “Ông sẽ tìm thấy Chúa Giêsu ở đó”. Bác sĩ ngược mặt lên nhìn, buồn bã. “Tôi sẽ mổ tim của em ra”, ông nói tiếp, “để xem xem nó đã bị bệnh gì”. “Nhưng khi ông mổ tim của cháu ra”, em bé nói, “ông sẽ tìm thấy Chúa Giêsu ở đó”. Bác sĩ giải phẫu lại nhìn vào cha mẹ của em đang ngồi im lặng bên cạnh giường bệnh và nói: “Khi tôi trông thấy trái tim bị bệnh như thế nào, tôi sẽ khâu trái tim và ngực cháu lại, rồi tôi sẽ dự định phải làm gì”. Nhưng ông sẽ tìm thấy Chúa Giêsu đang ở trong trái tim của cháu”, em bé cố nhấn mạnh. “Thánh Kinh nói rằng Người ở đó mà. Tất cả những bài ca Thánh Vịnh đều nói Người sống ở đó. Ông sẽ tìm thấy Người trong trái tim của cháu”. Bác sĩ cảm thấy đã đủ, bèn lạnh lùng nói: “Ta sẽ nói cho cháu biết ta sẽ tìm thấy cái gì trong trái tim của cháu. Ta sẽ tìm thấy cơ bắp nào bị hỏng, làm cho máu chảy chậm và những động mạch nào bị yếu. Và ta sẽ tìm ra cách để làm cho cháu khỏe lại”, “Ông sẽ thấy Chúa Giêsu ở đó”, đứa bé tiếp tục nói, “Người sống ở đó mà!” Bác sĩ giải phẫu bỏ phòng bệnh nhân bước ra đi.

Sau cùng, bác sĩ đã ngồi trong văn phòng làm việc, ghi lại những chi tiết về cuộc giải phẫu, “Van tim bị hỏng, động mạch phổi bị hỏng, sự suy thoái của cơ bắp thịt trong tim lan rộng. Thay tim không hy vọng gì, cũng không mong điều trị được. Phương pháp điều trị: thuốc giảm đau và nghỉ ngơi. Tiên đoán...” Viết tới đây, ông ngừng lại suy nghĩ, “chết trong vòng một năm”. Ông ngừng bản báo cáo, nhưng cảm thấy còn có điều gì nữa để nói. Ông hỏi lớn: “Tại sao?” Rõ ràng rằng ông đang nói chuyện với Thiên Chúa. “Tại sao Ngài đã làm như vậy? Ngài đã mang nó tới đây; Ngài đã đặt

nó vào cơn đau đớn này; và chính Ngài đã chúc dữ cho nó chết sớm. Tại sao?” Những giọt nước mắt nóng hổi chảy xuống, nhưng cơn giận của ông còn nóng hơn nữa. “Ngài đã tạo dựng nên em bé, và Ngài đã làm nên trái tim đó. Nó sẽ chết trong vòng vài tháng nữa. Tại sao?”

Cuộc đối thoại giữa ông bác sĩ giải phẫu và Thiên Chúa đã bắt đầu. Trong cuộc đối thoại đó, ông bác sĩ tuyệt vọng này đã khám phá ra sự hiểu biết mới về tình yêu và sự quan phòng của Thiên Chúa. Rồi ông khóc. Bây giờ ông đang ngồi bên cạnh giường bệnh của em bé trai; cha mẹ của em ngồi đối diện với ông. Bỗng chú bé thức dậy thì thầm, “Ông đã mổ trái tim của cháu ra chưa?” “Rồi”, Bác sĩ trả lời. “Ông đã tìm thấy cái gì?” em bé hỏi. “Tôi đã tìm thấy Chúa Giêsu ở đó”. Bác sĩ thành thật trả lời.

Trong cuộc hành trình trên trần gian, Thiên Chúa luôn hiện diện để đồng hành với con người, nhưng nhiều khi con người không nhận ra Ngài. Thánh Luca diễn tả “Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giêsu tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người”. Mắt họ bị ngăn cản bởi cái gì? Có lẽ bởi sự buồn rầu và tuyệt vọng vì cuộc khổ nạn và sự chết của Chúa Giêsu. “Trước đây chúng tôi vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Israel”.

Theo sự giải thích của William Barlay, Emmau ở hướng tây của Giêrusalem. Hai môn đệ đi về Emmau vào lúc trời chiều. Anh mặt trời chiếu chói lòa vào mắt họ nên họ đã không nhận ra Chúa Giêsu. Mang tính cách biểu tượng, người Kitô hữu luôn lên đường hướng về ánh bình minh với hy vọng, không bao giờ quay trở về phía hoàng hôn với bóng tối, buồn rầu, và thất vọng! Xưa kia, dân Israel đã du hành trong hoang địa đi về phía ánh bình minh để tiến vào đất hứa.

Điểm cốt yếu của câu chuyện là việc Chúa Giêsu đã làm họ nhận ra Ngài. Ngài đã cắt nghĩa cho họ hiểu ý nghĩa của khổ nạn: “Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?” Và chương trình cứu độ của Thiên Chúa đã được mạc khải trong Thánh Kinh: “Bắt đầu từ Môsê và các tiên tri, Người giải thích cho hai ông tất cả lời Thánh Kinh nói về Người”. Rồi họ ngồi vào bàn tiệc: “Người cầm bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông”. Sau cùng họ đã nhận ra Người. Sự hiện diện của Ngài đã làm cho cuộc đời trở nên có ý nghĩa, đêm tối trở thành ánh sáng.

“Trong khi con người cố gắng tìm biết Thiên Chúa, nhìn thấy thánh nhan Ngài, và cảm nghiệm được Ngài hiện diện thì Thiên Chúa hướng tới con người và cho con người nhận biết sự sống của Ngài. Công đồng Vatican II bàn rất rộng rãi về tầm quan trọng của việc Thiên Chúa can thiệp vào thế giới. Công đồng giải thích rằng: “Qua mạc khải, Thiên Chúa muốn tỏ mình ra và thông ban chính Mình Ngài, cũng như những điều Ngài đã muốn ấn định từ muôn thuở về phần rỗi của con người”.

Qua lời Chúa và Bàn tiệc Thánh Thể, hai môn đệ đã tìm thấy ý nghĩa của biến cố. Họ đã quay trở lại Giêrusalem nơi cuộc khổ nạn và cái chết bi đát đã xảy ra và can đảm đối diện với nó bằng đức tin và niềm hy vọng.

Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể “làm thành một hành vi phụng tự duy nhất” của Giáo Hội. Người hướng dẫn ta qua lời Chúa được ghi chép trong Kinh Thánh, và trở nên nguồn sức mạnh nuôi dưỡng linh hồn ta trong Bí tích Thánh Thể.

Vì thế, thánh Giêrônimô đã nói: “Không hiểu biết Thánh Kinh là không hiểu biết Chúa Kitô”. Và Bí tích Thánh Thể

làm cho mâu nhiệm của Chúa Kitô “trở nên hiện tại” cho chúng ta, để “đặt chúng ta trong niềm hiệp thông” với Thiên Chúa, hầu giúp chúng ta “sinh nhiều hoa trái”.

39. Chúa sống lại.

Đối với con mắt trần gian của chúng ta thì chết thật là buồn thảm, thật là chán nản, vì chết là hết, chết thì không còn gì nữa trong trần gian này. Sự nghiệp của một người thường chấm dứt khi người ấy nhắm mắt xuôi tay. Giả như sự nghiệp của người ấy có vĩ đại, công trình của người ấy có lớn lao và quan trọng, thì may ra còn để lại ảnh hưởng nào đó cho những người kế tiếp. Nhưng khi chết như một tên trộm cướp, một tên đại gian ác, vốn vẹn chỉ có dăm ba người thân thích dám có mặt lúc bị hành hình, thì thực không còn gì mà tin tưởng nữa. Đó là trường hợp của Chúa Giêsu. Thập giá đã kết liễu cuộc đời đầy hứa hẹn của Chúa, thập giá đã chôn vùi mọi hy vọng và tin tưởng trong lòng những người theo Chúa, mọi sự đã sụp đổ và tiêu tan hoàn toàn.

Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu, sau khi Chúa chết, tâm trạng của các ông là như thế. Nhưng thực sự chưa hẳn thế, biết đâu Chúa đã sống lại thật như Ngài đã nhiều lần tuyên bố trước đây? Nhất là sáng sớm hôm nay, ngày Chúa nhật đầu tiên sau khi Chúa chết, mấy người phụ nữ đến viếng mộ Chúa, họ không thấy xác Chúa, và họ quả quyết Chúa đã hiện ra với họ. Đó là những điều đang làm cho các môn đệ của Chúa băn khoăn suy nghĩ. Cụ thể là hai môn đệ mà bài Tin Mừng kể lại, hai ông không hiểu ra sao nữa, thôi đành tạm rời Giêrusalem về quê cũ, rồi sau sẽ hay, nhưng trên đường về làng Emmau, Chúa Giêsu hiện ra cùng đồng hành với hai ông và trò chuyện với hai ông.

Nhưng hai ông chưa nhận ra đó là Chúa Giêsu Phục Sinh mà chỉ tưởng là một người bộ hành nào đó tình cờ gặp trên đường, nên các ông mời ghé lại quán bên đường dùng cơm và tiếp tục câu chuyện. Vào quán, khi dùng bữa, Chúa Giêsu phải dùng đến những cử chỉ quen thuộc, cầm lấy bánh, nói

lời chúc tụng Thiên Chúa, bẻ ra, trao cho hai ông, lúc ấy hai ông mới nhận ra Ngài. Vừa nhận ra thì Chúa Giêsu “tàng hình” đã biến mất. Các ông vui mừng quá, quay trở lại Giêrusalem để báo cho các bạn khác biết: Chúa Giêsu đã sống lại thật rồi.

Câu chuyện hai môn đệ đi về làng Emmau cũng là câu chuyện của hết thầy chúng ta, của mỗi người chúng ta. Chúng ta cũng đi theo Chúa Giêsu, cũng đã tin tưởng vào Ngài. Trong biết bao ngày tháng chúng ta đã nghe những lời Chúa giảng dạy, nhưng cũng như các môn đệ, nhiều khi chúng ta chán nản, vì điều chúng ta trông mong, điều chúng ta cầu xin, mặc dầu rất thiết thân, nhưng cầu mãi, trông hoài mà vẫn chưa được, có khi chúng ta cảm thấy thất vọng, Chúa Giêsu mà chúng ta tin tưởng, xem ra không thắng nổi cuộc thử thách: chúng ta đau, chúng ta chán, chúng ta buồn, chúng ta khổ, đủ thứ cả, thế mà nghe giảng, cầu nguyện cũng không làm cho chúng ta hy vọng gì hơn, giống như hai môn đệ nói: “Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Israel, nhưng việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi”, hai ông đợi đến ngày thứ ba thì đâm ra thất vọng. Cũng thế, chúng ta đợi, chúng ta chờ, có khi đã hơn ba ngày, ba tuần, ba tháng, ba năm mà vẫn không thấy gì, chúng ta đâm ra thất vọng, chán nản, phàn nàn, kêu trách Chúa, thậm chí có người còn ra điều kiện với Chúa hoặc bỏ Chúa.

Nhưng thế nào chẳng nữa chúng ta cũng hãy bắt chước hai môn đệ này, hai ông đã thưa với Chúa: “Xin Ngài ở lại với chúng tôi”. Dù hoàn cảnh ra sao, chúng ta cũng hãy xin Chúa: Xin Chúa luôn ở lại với chúng con trên đường đời đầy chông gai và gian khổ này. Xin Chúa ở lại với chúng con trong cái thế giới nhiều hận thù và ghen ghét, còn muốn đóng đinh Chúa nữa này. Xin Chúa lưu lại đây với chúng con, để

dạy chúng con biết sống như những Kitô hữu “hồi sinh” và “biết chết” như những kẻ thừa kế của nước trời.

Chúng ta cần phải biết nhảy cảm ngạc nhiên trước mỗi bất ngờ Chúa gửi đến, để trước hết chúng ta cất tiếng ngợi khen cảm tạ Chúa, cũng như khám phá được điều Chúa muốn và rồi đến lượt chúng ta cũng trở thành những bất ngờ cho anh em, trong mục đích hướng lòng họ về với Chúa là Thiên Chúa tình yêu. Và như vậy, trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời, chúng ta không bao giờ chán nản, thất vọng, buồn phiền, vì biết rằng Chúa luôn có những bất ngờ cho chúng ta, vì Thiên Chúa là Đấng toàn năng và là Cha nhân từ thương yêu chúng ta vô cùng.

40. Chúa là nguồn an ủi

Khi đọc bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta dễ dàng nhận ra những u buồn, thất vọng và chán nản của hai môn đệ đi về làng Emaus. Chắc chắn các ông không bao giờ nghĩ mình phải rơi vào tình trạng như ngày hôm nay. Xét cho cùng, chúng ta cũng không thể trách hai môn đệ này được, vì thất vọng cũng là một tâm lý rất thường có ở con người. Khi mà ta hy vọng quá cao về một điều gì, mà điều đó không được thực hiện như lòng mong muốn thì ta lại càng thất vọng. Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy họ đặt hy vọng rất nhiều vào Chúa Giêsu. Đối với họ, Ngài là một vị tiên tri có quyền lực trong lời nói và việc làm trước mặt Thiên Chúa và trước mặt toàn dân. Điều lớn nhất nơi họ là đợi đến thời cơ "chín mùi" sẽ được cùng Ngài đứng lên giải phóng Israel, cùng được chia sẻ phần vinh hoa với Người. Nhưng lại không được như họ suy nghĩ và ước mơ. Không những thế, mà Thầy Giêsu còn bị người ta hành hạ và kết án như một tên tử tội. Rồi đã ba ngày trôi qua đang thất vọng thì có những người phụ nữ lại báo tin "người ta đã lấy mất xác Thầy rồi". Còn các môn đệ cũng chỉ thấy mồ trống mà cũng không thấy Thầy đâu. Thế là hết! Bao nhiêu hy vọng đã tiêu tan, họ phải lủi thủi về quê mà trong lòng tràn ngập bao nỗi u phiền và thất vọng.

Dù thế nào đi nữa, thì biến cố thương khó và tử nạn vẫn là mối bận tâm sâu đậm cho hai ông. Mặc dù hai ông thất vọng đến tột độ nhưng vẫn không thể nào không nghĩ tới, khi có cơ hội nhất là "dọc đường các ông nói với nhau về những việc vừa xảy ra" nhân cơ hội này Đức Giêsu đã thắp bùng đi với họ. Trong thời gian đi, tuy họ chưa nhận ra Chúa, nhưng Ngài hiểu tất cả, Ngài thấu suốt tâm can họ, biết họ suy nghĩ những gì và đang dự định làm gì. Có thể nói phương pháp sư phạm của Đức Giêsu rất tâm lý. Ngài chờ đợi con người bộc

bạch hết những nỗi băn khoăn, lo âu, sau đó Ngài mới từng bước dẫn họ vào ánh sáng Phục Sinh.

Trước tiên Ngài lấy Kinh Thánh chứng minh, cho họ biết rằng họ không hiểu gì cả về Đấng Kitô. Ngài đã giải thích các biến cố chịu nạn cho họ hiểu. Và nhờ Kinh Thánh mà lòng họ đã được "bùng cháy lên". Nhưng những lời Đức Giêsu dẫn chứng vẫn không thể xoá đi được sự vô tri trong lòng họ, nhưng dù sao thì Lời Chúa cũng làm loé lên trong tâm hồn họ khiến họ nhận ra một ý nghĩa mới cho cuộc đời. Buồn sầu tan biến, tâm hồn họ được tràn đầy niềm hy vọng nhưng mắt họ vẫn chưa mở ra để nhìn "thấy Chúa Phục Sinh" mặc dù lòng họ lúc đó "bùng cháy lên".

Cuối cùng Đức Giêsu phải đưa họ đến cử chỉ quen thuộc thân thương mà khi còn sống Ngài đã từng làm, đó là "cử chỉ bẻ bánh". Khi Người cầm lấy bánh dâng lời chúc tụng và bẻ ra trao cho họ, mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người'.

Tâm trạng thất vọng của hai môn đệ đi làng Emaus hôm nào cũng là tâm trạng của chúng ta; thường hay than trách phàn nàn về số phận mà Thiên Chúa đặt để cho ta, phàn nàn tại sao mình bất hạnh quá, sao mà cực khổ quá. Chúng ta cũng hay ganh tỵ, so sánh đưa đến chán nản thất vọng tại sao người khác không theo Chúa lại giàu sang sung sướng, trong khi tôi ăn ở đàng hoàng tử tế, giữ những điều Giáo Hội dạy, thì lại mất mát thua thiệt, Thiên Chúa đâu sao Ngài không ban thưởng cho tôi? Từ đó đâm ra chán chường quay đầu lại với "Giêrusalem", quay đầu với Giáo Hội và với Chúa. Tương tự như hai môn đệ làng Emaus, chúng ta chỉ có thể hết chán chường khi biết nhìn Thập Giá Đức Giêsu là nguồn cứu độ" không còn đi theo Chúa với tư tưởng thực dụng và lợi ích trần gian nữa. Hơn thế, phải biết chạy đến nguồn an ủi Lời Chúa vì "Lời chúa là ngọn đèn soi con bước, là ánh sáng chỉ

đường con đi" (Tv 119,105), và cũng biết đón nhận Đức Giêsu Phục Sinh qua Bí Tích Thánh Thể, là dấu chỉ sự hiện diện của Người.

Lạy Chúa! Chúng con sẽ không còn ưu buồn, thất vọng, cũng không còn bơ vơ lạc lõng khi chúng con biết nhận ra Chúa qua những người anh em xung quanh. Nhất là cho chúng con biết tìm nguồn an ủi nơi Lời Chúa và Mình Thánh Chúa. Amen.

41. Sau mộng mơ đến than khóc.

Các bạn sẽ làm gì khi một ước mơ bị tan vỡ? Con đường Emmau đã được khai mở và các khách hành hương đến Đất Thánh ngày nay đều có thể bước đi trên cùng con đường mà hai môn đệ xưa kia đã từng sỏi bước trên đó như trong bài Tin Mừng hôm nay thuật lại. Hầu hết chúng ta sẽ chẳng bao giờ có được sự chia sẻ kinh nghiệm sống của các môn đệ xưa kia. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ sẵn sàng nói lên là chúng ta có được sự cảm nhận trong tinh thần và thể xác mà các môn đệ xưa đã có khi họ bước đi trên con đường với cõi lòng tan vỡ giấc mộng.

Họ là những người đã từng chia sẻ giấc mộng vinh quang với các người khác cho đến lúc này; họ đã ở với Chúa Giêsu và cảm nhận tâm hồn được ấm áp khi có Ngài hiện diện bên cạnh. Tai họ đã từng được nghe lời Ngài giảng dạy, và mắt họ đã từng mục kích những phép lạ Ngài làm. Họ đã từng tin rằng những lời tiên tri xưa nay đã sắp trở thành hiện thực. Tâm hồn họ đã cảm thấy được sự chiến thắng vinh quang khi cùng với Chúa Giêsu bước vào Thành Thánh trong ngày Lễ Lá; đó là lúc tâm hồn họ tràn ngập niềm hân hoan. Tôi thiết nghĩ rằng khi các môn đệ được nghe dân chúng ca khen Chúa Giêsu thì họ đã nghĩ rằng, "Chà chà, nếu Thầy hành động đúng đắn, đừng có đả động con tàu thì đây là lúc thành công vinh quang để giải phóng dân tộc". Tuy vậy dĩ nhiên Chúa Giêsu đã lay động con tàu và "thổi bay" nó đi mất theo như kiểu nói của đám thanh niên thời nay. Có câu nói: Tên những nhân vật quan trọng trong lịch sử xưa không làm "đắm tàu" có thể được in trên phía sau của con tem. Tôi không biết điều ấy đúng hay sai, nhưng tôi biết chắc một điều là Chúa Giêsu là một người làm rung động con tàu cách tuyệt hảo. Ngài vào Đền Thờ và lật đổ bàn ghế những kẻ đổi tiền. Ngài làm cho

những người nắm giữ chính quyền và những vị tôn giáo Lập Pháp phải tức giận -- và như thế giấc mơ bắt đầu bị tan vỡ. Trước ngày thứ Sáu đến không những Ngài biết chắc Ngài phải chết, tuy vậy Ngài còn muốn cuộc tử nạn của Ngài thật đau đớn trong con đường Thánh giá, đến độ chịu lấy án của một kẻ tử tội ghê tởm nhất. Nỗi đau đớn ấy quá độ đến nỗi Ngài đã phải kêu lên lúc gần chết: "Lạy Chúa Tôi! Lạy Thiên Chúa của Tôi! Sao Ngài đã bỏ tôi?" Khi mọi sự đã chấm dứt thì các môn đệ rơi vào hố sâu thất vọng. Không còn câu nào trong Thánh Kinh có thể diễn tả nỗi chua cay, buồn chán hơn được nữa như câu mà người môn đệ đã nói trong bài Tin Mừng hôm nay: "Chúng tôi đã hy vọng Ngài là Đấng phải đến để giải phóng dân Israel!"

Sau giấc mơ đến than khóc. Chúng ta than khóc về những nỗi thất vọng, ngã thua, mặc cảm tội lỗi: "Chúng tôi hy vọng Ngài là Đấng giải thoát Israel"... "Chúng tôi hy vọng cuộc sống hôn nhân của chúng tôi sẽ mỹ mãn"... "Chúng tôi hy vọng là nó sẽ học xong"... "Chúng tôi hy vọng là kết quả của nội soi sẽ tốt"... vân vân và vân vân!!! Nhưng Các bạn sẽ làm gì khi các giấc mộng bị tan vỡ?

Thường thường chúng ta mang theo cái cảm tưởng như một chú bé được ông bố khuyến khích cậu đặt câu hỏi. Vào buổi đẹp trời nọ, hai bố con đang đi dạo với nhau thì cậu bé bất ngờ hỏi bố: "Ba à, ánh sáng đến từ đâu vậy ba?" Ông bố trả lời: "À, ba không biết. Ba cũng thường thắc mắc về vấn đề đó nữa". "Vậy radar nó như thế nào hả ba?" "Ừ, ba cũng không biết nữa". Sau một hồi hỏi qua đáp lại, chú bé biết rằng ba nó cũng chẳng biết khoảng cách giữa trái đất và hỏa tinh cũng như chiều cao của Empire State Building là bao nhiêu, nên nó nói: "Con xin lỗi ba nhé. Con nghĩ là con không nên hỏi ba nhiều như vậy". Ông bố trả lời: "Ai dà, con

có lỗi gì đâu; hơn nữa, nếu như con không hỏi thì làm sao con biết thêm các điều được". Nhiều lúc trong cuộc sống chúng ta cũng đặt nhiều câu hỏi nhưng chẳng có câu trả lời, và nó làm cho chúng ta phải nhào lộn trong những cái thất vọng khó chịu, chán chường và mặc cảm; nhưng nó không dừng ở đó. Chúng ta có thể tụ họp như là những phần tử trong một cộng đoàn thờ phượng và xem mình như những môn đệ của Chúa Giêsu xưa trên con đường võ mộng. Chúng ta sẽ thấy rằng Thiên Chúa đã dự bị sẵn cho họ những kinh nghiệm hữu ích cho cuộc đời họ ngay trong những mộng vàng tan nát đó. Họ sẽ cảm nghiệm sự Phục Sinh! Họ sẽ tiến tới sự hiểu biết rõ ràng hơn Thiên Chúa là ai, cách thức Ngài hành động, và Ngài đã làm gì cho thế giới trong Đức Giêsu Kitô. Bây giờ họ chưa sẵn sàng, nhưng Thiên Chúa yêu họ đến nỗi Ngài đã dùng chính nỗi thất vọng và đắng cay của họ để sửa soạn cho họ có thể lãnh nhận sự cảm nghiệm của niềm vui Phục Sinh.

Hai môn đệ trên đường Emmau chân bước mà hồn họ như lạc mất bởi sự chán chường và đau xót đến nỗi họ đã không nhận ra Chúa Giêsu khi Ngài đến bên họ. Suốt đoạn đường dài bảy cây số, Chúa Giêsu cùng đàm luận thế mà họ cũng chẳng biết là Ngài, chỉ thấy là một người xa lạ. Nếu họ là những người như thế sao có thể sẵn sàng hy hiến mạng sống mình vì Tin Mừng Phúc Âm? Ở đây có một điểm rất hay trong câu truyện này, đó là hai môn đệ kia còn lại trong họ sự quan tâm đến người khác để có thể thi hành phong tục xưa của người Trung Đông là lịch sự mời mọc người xa lạ. Khi họ đã đến Emmau và sắp sửa quẹo vào con đường về nhà mình thì tự động nói với Người Khách lạ rằng: "Xin ông hãy ngụ lại nhà chúng tôi vì trời sắp tối rồi" (Lk 24:29). Ngay khi họ vừa mới làm cử chỉ tự nhiên, mỏng manh của sự lịch sự đó thì tình trạng được thay đổi. Họ đã nhận ra Chúa Giêsu

tựa như ánh sáng tỏa sáng cho họ vậy. Sự Phục Sinh đã đến nhưng chỉ có ban cho họ khi họ biết mở rộng tấm lòng của họ ra đối với nhu cầu của người khác; và từ đó họ đã chỗi dậy và chạy. Câu chuyện thuật lại cho chúng ta biết rằng họ đã chạy đi suốt con đường trở lại Giêrusalem để loan báo cho các môn đệ khác. Nhưng họ vẫn không ngừng ở đó, như theo Thánh Luca người đã viết Phúc Âm này cùng với sách Tông Đồ Công Vụ, họ đã ra đi loan báo khắp vùng Địa Trung Hải, Đamascô, Antiôkia, Tiểu Á, Rôma và khắp nơi mà họ có thể để thi hành sứ vụ Chúa Kitô giao phó cho họ. Tuy vậy như đã nói trước các công việc đó, họ cần phải bị làm cho "trống rỗng" để ơn Chúa có thể vào trong tâm hồn họ.

42. Sao lại thất vọng?

Thánh Luca thuật lại cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu Phục Sinh với hai môn đệ trên đường đi về Emaus. Hai người lữ hành mang nặng tâm trạng chán chường thất vọng. Mọi chuyện bắt đầu từ biến cố Đức Giêsu Nazareth chịu án tử trên thập giá, rồi những lời đồn thổi xung quanh ngôi mộ trống của Ngài. Thất vọng và chán chường đã đưa hai ông đến chỗ hoài nghi: Có phải Thầy là Đức Kitô - Con Thiên Chúa không? Nếu thật thì tại sao Thầy lại chết treo trên thập giá cách ô trọc, nhục nhã như vậy? Chỉ trong đôi ba ngày ngắn ngủi, nhiều biến cố đã xảy ra vượt khỏi trí tưởng của hai ông: Thầy bị bắt, bị đánh đập dã man, bị đóng đinh, rồi xác biến mất... Các biến cố đã xảy ra nhanh quá, dồn dập và choáng ngợp quá, khiến các ông bị khủng hoảng nhiều về niềm tin và hy vọng.

Tâm trạng sào nhãng của hai môn đệ biểu lộ qua những lời trao đổi với "người khách đồng hành duy nhất": Bao năm vất vả theo Thầy, "nếm mật nằm gai" những mong ngày Thầy tái lập nước Israel, mình sẽ có một chỗ đứng trong xã hội: không là tể tướng thì chí ít cũng là quận công, tổng trấn... Nhưng giờ đây tất cả đã trở thành mây khói. Hai ông đâm ra hoang mang, hoảng sợ rồi vội vã ra khỏi thành, chạy trốn một sự thật quá phũ phàng.

Gặp người khách lạ, hai ông được dịp giải bày nỗi lòng ngổn ngang của mình. Người khách lạ ân cần lắng nghe, đồng thời giải thích cho hai ông biết cái chết của Đức Giêsu không phải là sự nhục nhã nhưng là con đường để Ngài đi tới vinh quang. Người khách lạ ấy không ai khác hơn là chính Chúa Giêsu, Ngài hiện diện giữa các môn đệ để củng cố lòng tin của các ông. Chính buồn phiền chán nản đã che mờ đôi

mắt và tâm hồn khiến họ không nhận ra được người đồng hành chính là Thầy chí thánh đã phục sinh.

Đời sống đạo của nhiều người trong chúng ta cũng như hai môn đệ này: chỉ gắn "mác" (mark) Kitô hữu để hưởng quyền lợi cá nhân hơn sống thật sự là một Kitô hữu. Nhiều người sốt sắng tham gia các sinh hoạt của họ đạo cốt chỉ để được tiếng tốt, hay để được hưởng lợi từ các chương trình phúc lợi của họ đạo. Nhưng khi gặp chuyện trái ý cũng dễ dàng quay lưng lại với cộng đoàn họ đạo. Sống đạo như thế chưa thật sự vững vàng. Người Kitô hữu đích thực, dù gặp phiền muộn hay khổ nhục nào đi nữa, vẫn luôn có thể và phải tỏ ra an vui và tin tưởng.

Hai môn đệ trên đường Emaus là người gần gũi với Chúa Giêsu khi Ngài còn sống. Hai ông thuộc rành rẽ những điều Chúa Giêsu đã báo trước. Nhưng hiểu biết chưa hẳn đã tin. Mắt hai ông chỉ mở ra khi được dự lễ bẻ bánh với Chúa. Chúng ta cũng sẽ chỉ hiểu biết về Chúa chứ không nhận ra được sự hiện diện của Ngài, nếu ta chỉ tìm kiếm những điều hợp với ý mình chứ chưa thật sự sống cùng cộng đoàn Phụng vụ.

Chúng ta còn gặp nhiều phiền muộn, chán nản trong đời sống đức tin là vì chúng ta chưa thật sự sống với những thăng trầm của cộng đoàn họ đạo. Chỉ khi ta gắn bó cuộc đời mình với sức sống của họ đạo, của Giáo Hội; ta mới nhận được đức tin và niềm hy vọng vững vàng. Chính khi đó, gương mặt Đức Kitô Phục Sinh mới chiếu toả cho chính chúng ta và cho mọi người như đã chiếu toả trong nhà trọ làng Emaus.

43. Đường đức tin

Truyện kể rằng: Thánh giáo phụ Sarapio một lần hành hương đến Rôma, ngài đến thăm một nữ ẩn tu và hỏi chị: "Tại sao chị ngồi yên ở đây?" Chị trả lời: "Không, tôi đâu có ngồi yên, tôi đang đi trên đường cơ mà." Tin Mừng hôm nay, thánh sử Luca tường thuật Chúa Giêsu Phục Sinh đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmaus. Đường Emmaus là đường đức tin, đường thấy Chúa của hai môn đệ. Hai môn đệ có được đức tin và gặp được Chúa nhờ Lời Chúa và Thánh Thể Chúa.

Lời Chúa soi sáng lòng tin họ: Hai môn đệ đã không tin Chúa sống lại qua lời chứng của các Tông Đồ và các phụ nữ nên đã rời bỏ cộng đoàn các Tông Đồ, rời bỏ các Tông Đồ là rời bỏ đức tin. Hai người buồn rầu đi bên nhau nói về Thầy mình: "Một Người đầy uy thế trong lời nói, việc làm trước mặt Thiên Chúa và toàn dân" nhưng lại chết thê thảm, nhục nhã. Ước mơ công hầu khanh tướng - bên tả bên hữu của hai ông tan bi?n, giờ chỉ còn là thất vọng. Vì hai ông vẫn xem Chúa Giêsu là Vua chính trị sẽ giải phóng Israel. Chúa Giêsu tiến lên và xin được đồng hành với họ, chứng tỏ Chúa Giêsu đi phía sau hai ông, đang đi tìm hai ông, nhưng mắt hai ông "bị ngăn cản", lòng hai ông thì u tối nên không nhận ra Ngài. Ngay cả đến khi Chúa Giêsu giải thích Thánh Kinh: từ Môsê đến các ngôn sứ và nói: "Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang sao?", dù lúc đó lòng họ "đã bùng cháy lên" nhưng vẫn không thấy Chúa. Chính Lời Chúa Giêsu đã làm cho lòng họ bùng cháy lên, tại sao họ vẫn chưa nhận ra Ngài? Thưa: vì Chúa chưa cho họ thấy. Chúa Giêsu chưa mở trí, chưa mở mắt đức tin thì họ không thể thấy Chúa dù Ngài đang đi bên cạnh họ. Đường đức tin của hai môn đệ còn phải nhờ đến Thánh Thể.

Thánh Thể mở trí, mở mắt đức tin họ: Họ nài ép Chúa Giêsu ở lại, dùng bữa tối, ngủ lại để dưỡng sức đi tiếp cuộc hành trình. Tinh thần hiếu khách và lòng bác ái của hai môn đệ với Người Khách đường như xa lạ này là cơ hội cho Chúa ở lại với họ và Ngài đã mở trí, mở mắt đức tin và khơi niềm tin cho họ bằng cử chỉ quen thuộc mà khi còn sống Chúa Giêsu vẫn thường làm cho các môn đệ: "Cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra, và trao cho họ". Tức thì hai ông nhận ngay ra Chúa Giêsu, nhưng Ngài lại biến mất. Vì khi Phục Sinh, Chúa Giêsu không còn lệ thuộc vào không gian và thời gian. Như thế, chỉ khi Chúa Giêsu cho họ thấy họ mới có thể thấy. Gặp được Chúa Giêsu, niềm tin đã thôi thúc họ trở về đoàn tụ với các Tông Đồ. Chính Chúa Giêsu Phục Sinh hiện diện nơi Lời Chúa và Thánh Thể đã làm thay đổi cuộc đời họ: từ con người u tối thành con người đầy niềm tin, làm cho đường xa hoá gần, tối thành sáng, nghi an thành bình an, từ những con người tuyệt vọng thành tràn đầy hy vọng và có lẽ sống.

Tin mừng hôm nay mang ý nghĩa thâm sâu: Đường đức tin của hai môn đệ cũng là đường đức tin của mỗi người chúng ta. Tác giả chỉ tên một môn đệ là Clêôpát. Theo Cha Perrot, người không nêu tên đó chính là mỗi người trong chúng ta. Chúa cũng đang mời gọi ta hãy tin vào Thánh Kinh và Thánh Thể. Lời Chúa và Thánh Thể có chiếm chỗ quan trọng nhất của đời tôi không? Mỗi khi nghe Lời Chúa, lòng tôi có "bùng sáng lên", tôi có nghe được chính Chúa đang nói với tôi để rồi tôi biết yêu mến Lời Chúa bằng việc năng đọc và suy niệm Lời Chúa như Đức Maria xưa không? Bí tích Thánh Thể là sự hiện diện sống động của Chúa Giêsu nhưng tôi có năng chuẩn bị tâm hồn mỗi khi đến tham dự Thánh Lễ để rước Ngài, và viếng Thánh Thể? Chúa còn mời gọi ta nh?n ra sự hiện diện của Ngài trong thế giới vật chất và con

người. Người Kitô hữu là người có Chúa và phải thấy Chúa trong mọi biến cố, mọi sự của cuộc sống hằng ngày. Xin mượn lời bài hát của linh mục Thái Nguyên để nói lên khát khao gặp Chúa: "Chúa ơi cho con nhìn thấy, bước Ngài đang đến trong đời con, dưới ngàn hình dong dáng vẻ, Chúa vẫn hiện diện, lặng lẽ trong đời, như tấm bánh nơi nhà tạm đơn sơ, như nơi những kẻ đói nghèo bơ vơ. Chúa hẹn gặp con, Chúa chờ đợi con qua bao biến cố buồn vui, qua những lo toan đời thường, qua ngàn sầu thương vẫn vương. Ước gì con trông thấy Chúa hiện diện ở khắp mọi nơi, ước chi con không bỏ rơi cơ hội đến trong từng ngày để được gặp Chúa trên muôn nẻo đời". Đúng vậy, phải xin Chúa để ta mới có thể thấy được Chúa vì chỉ khi Chúa cho thấy ta mới có thể thấy. Khi ta thấy Chúa hiện diện trong những thử thách, nghịch cảnh để ta dễ dàng đón nhận trong vui tươi và bình an. Nhưng phải thực sự nhìn nhận rằng mỗi khi ta gặp sóng gió, khó khăn, khó khăn ta thường chán nản thất vọng, chán nản vì ta không thấy Chúa, nhưng Chúa vẫn đang đi sau ta, đi bên ta, đồng hành với ta vì mắt ta bị ngăn cản bởi sự yếu tin, lòng u tối. Khi ta gây bất hoà trong gia đình; mất lòng với khu xóm; chia rẽ trong cộng đoàn, giáo xứ, rời bỏ Giáo Hội, là ta đã bỏ đức tin, bỏ Chúa. Nếu khi đau yếu thể xác chúng ta biết tìm đến bác sĩ để được tư vấn, khám và chữa trị. Vậy tại sao khi tâm hồn và đức tin ta bị chao đảo sao ta không tìm đến Lời Chúa và Thánh Thể Chúa là linh dược để được chữa lành, nâng đỡ bổ dưỡng đức tin, chính nơi đây là điểm hẹn mà Chúa Giêsu đang chờ ta. Thánh lễ là cuộc gặp gỡ sinh động của Thiên Chúa với con người.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh, Chúa đang quy tụ chúng con đến bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể, để cảm nếm hồng ân là sự hiện diện của Ngài, để được huấn luyện trong trường học

của Ngài và để không ngừng sống cách ý thức hơn mỗi hiệp nhất với Ngài trong đường đức tin. Amen.

44. Đức Giêsu hiện ra với hai môn đệ Emmau

(Suy niệm của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Sau khi các phụ nữ đã mang sứ điệp Phục Sinh đến cho cộng đoàn (23,55–24,12), tác giả Luca mô tả hai cuộc hiện ra của Đức Giêsu Phục Sinh: Đức Giêsu cùng đi đường với hai môn đệ Emmau (24,13-35) và hiện ra giữa cộng đoàn (24,36-53).

Riêng cho truyện Emmau, chúng ta không có đoạn văn Nhất Lãm song song nào cả. Bản văn có ngữ cảnh sau: Sau khi các phụ nữ đã viếng (cả Phêrô: 24,12) ngôi mộ mở và trống của Đức Giêsu (24,2t), ta biết rằng Đức Giêsu đã sống lại và đang sống, nên không thể gặp Người giữa kẻ chết. Nhưng ta không biết là có thể gặp Người ở đâu và gặp Người cách nào. Chính Đức Giêsu đã lấy sáng kiến và hiện ra trong những hoàn cảnh khác nhau.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành bốn phần:

- 1) Hai môn đệ đi về Emmau (24,13-14);
- 2) Đồng hành và đối thoại với Đức Giêsu (24,15-27);
- 3) Nhận ra Đức Giêsu khi Người bẻ bánh (24,28-32);
- 4) Trở lại Giêrusalem (24,33-35).

3.- Vài điểm chú giải

- *Emmau (13)*: Bản văn cho biết Emmau cách Giêrusalem 60 dặm (stadiou), tức 11,5 cây số (một dặm = 192m). Đến nay người ta vẫn chưa xác định được chắc chắn đây là làng nào: là làng Amwas = Nicôpôli (176 dặm = 32,5cs; 1 Mcb 3,40.57: Ammaous), hay là làng Kulonje (30 dặm = 5,5 cs; Pholaviô Gioxép, Chiến tranh Do Thái VII 6,6 § 217:

Ammaous), hoặc là làng Kubêbe (64 dặm = 12cs; vào thời các thập tự quân: Castellum Emmaus)?

- **(Và) xảy ra là đang lúc (15)**: Trong chương 24, có bốn lần tác giả Luca dùng cụm từ “kai egeneto en tô...”, mà Bản dịch CGKPV không dịch, còn cha Thuấn thì dịch là “đang khi...”, “xảy ra là đang lúc...”, “và xảy ra là khi...”, “và xảy ra là đang khi...”. Tác giả dùng công thức này để dẫn vào những sự cố đặc biệt: hai chứng nhân xuất hiện (c. 4), Đức Giêsu đến cùng đi với hai môn đệ (c. 15), Đức Giêsu tỏ ra như là người chủ tọa bữa ăn (c. 30), và Đức Giêsu được đưa lên trời (c. 51).

- **trò chuyện và bàn tán (15)**: Homilein, “trò chuyện”; syzêtein, “tìm với nhau, tranh luận, tranh cãi; bàn tán”; động từ syzêtein lại được dùng trong Cv 15,7.10, là nơi nhắc đến những tranh cãi kịch liệt trong Hội Thánh tiên khởi về vấn đề cắt bì. Như thế, câu chuyện tỏ ra sôi nổi và dường như các ông không hoàn toàn đồng ý với nhau.

- **vẻ mặt buồn rầu (c. 17)**: Skythrôpos do skythros, “buồn rầu” và ôps, “gương mặt”.

- **chẳng hiểu gì (25)**: Anoêtos có nghĩa là “thiếu khả năng suy nghĩ; không có đầu óc; kém thông minh; ngu xuẩn” (x. Gl 3,1: ô anoêtoi Galatai, “hỡi những người Galát ngu xuẩn”). Sau này, ở 24,45, tác giả cho biết Đức Giêsu “mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh”.

- **lòng trí thật là chậm tin (25)**: dịch sát là “chậm (bradeis) về trái tim để tin”. “Trái tim” (kardia), trung tâm của ý chí, trí tuệ và tình cảm của con người (x. 24,25.32.38). Động từ pisteuein, “tin” (Mt 11x, Mc 14x, Lc 9x, Ga 98x) chỉ được Lc dùng ở đây (danh từ pistis, “đức tin”: Mt 8x, Mc 5x, Lc 11x, Ga 0x). Trong Lc, động từ này luôn quy về lời nói, ở

đây là lời các ngôn sứ. “Tin” có nghĩa là cương quyết chấp nhận giá trị của lời nói.

- **Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình (26)**: “Phải” đây là động từ dei ở thì vị hoàn (edei): động từ nay diễn tả một điều cần thiết thuộc về kế hoạch của Thiên Chúa. Xem 9,22; 17,25; 22,37; 24,7.44.

- **trong tất cả Sách Thánh, bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ (27)**: “Ông Môsê” là Bộ Ngũ Thư; “các ngôn sứ” là các sách sử và các sách ngôn sứ; “tất cả Sách Thánh” là những sách còn lại của Cựu Ước. Xem cách chia Kinh Thánh Do Thái thành ba phần ở 24,44.

- **giải thích (27)**: Diermêneuein có nghĩa là “giải nghĩa, giải thích, chú giải”. Động từ này chỉ được Lc dùng ở đây; ở Cv 9,36, động từ này có nghĩa là “dịch”, và ở 1 Cr 14, 5.13.27, có nghĩa là “giải thích điều được nói bằng các tiếng lạ; giúp hiểu điều người ta không tự mình hiểu được; đưa đến chỗ hiểu biết”. Những công thức có nghĩa tương tự là: “giải thích (dianoigô tas graphas, “mở trọn vẹn, mở toang Kinh Thánh”) Kinh Thánh cho chúng ta” (24,32) và “Người mở trí (dianoigô ton noun, “mở rộng trí”) cho các ông hiểu Kinh Thánh” (24,45).

- **Mắt họ liền mở ra (31)**: Dịch sát là “mắt họ đã được mở ra” (diênoichthêsan, aor. pass. của động từ dianoigô, “mở trọn vẹn”). Đây là thái bị động thay tên Thiên Chúa.

4.- Ý nghĩa của bản văn

*** Hai môn đệ đi về Emmau (13-14)**

Bản văn mở ra với “hai người trong nhóm môn đệ” đang bước đi và trò chuyện. Sau đó, ta được biết một người tên là Colêôpát (c. 18). Họ không thuộc về Nhóm Mười Một, nhưng thuộc về nhóm những người khác đang cùng ở với

Nhóm Mười Một (x. 24,11). Qua lời họ kể (24,22-24), họ chứng tỏ họ biết tất cả những gì đã được kể ở 24,1-12; họ biết những gì cộng đoàn biết và sẽ góp phần làm cho sự hiểu biết này gia tăng thêm.

Về thời gian, đây “cũng ngày hôm ấy”, tức ngày thứ nhất trong tuần (24,1). Họ cho biết là họ chỉ ra đi khi đã kiểm chứng tất cả các sự cố của 24,1-12. Bây giờ họ đang tiến về một làng tên là Emmau, cách Giêrusalem khoảng mười một cây số.

Trong khi đi đường, họ trò chuyện sôi nổi với nhau. Đối tượng của cuộc bàn tán được mô tả tổng quát: “tất cả những sự việc mới xảy ra” (c. 14; x. c. 18) và ta hiểu nhờ những phần tường thuật trước đó của tác giả Tin Mừng.

*** Đồng hành và đối thoại với Đức Giêsu (15-27)**

Hai môn đệ cùng đi với nhau, họ chia sẻ các tâm tình với nhau, nhưng dường họ cũng không đồng quan điểm với nhau; có chuyện gì đó đã xảy ra khiến họ bị chao đảo và họ vẫn chưa có thể đồng ý với nhau về chuyện ấy hoặc tìm lại được bình an. Đức Giêsu tiến đến cùng đi với họ, rồi hỏi họ (cc. 15-19a). Họ kể lại các sự cố đã xảy ra cho Đức Giêsu theo quan điểm của họ (cc. 19b-24). Sau đó, Đức Giêsu đã trình bày cho thấy là tất cả những gì đã xảy ra đều phù hợp với Kinh Thánh (cc. 25-27).

Sau khi Đức Giêsu đã trở thành bạn đồng hành của họ, dù họ vẫn không biết Người là ai (cc. 15-16), hai bên đã trao đổi ba câu hỏi (cc. 17-19a), đưa đến chỗ họ kể chuyện rõ ràng hơn. Tác giả nhắc lại rằng con người đến gần hai môn đệ và bắt đầu bước đi với họ đúng là Đức Giêsu. Chính tác giả đã kể lại rằng hành vi cuối cùng Đức Giêsu đã làm sau khi kêu lên với Chúa Cha (23,46) là “tắt thở”. Bây giờ các hành động mới của Người là: đến gần, cùng đi, hỏi, cho thấy rằng Người

thật sự đang sống (x. 24,5) và quan tâm trước tiên đến các môn đệ Người. Rõ ràng Đức Giêsu đến như một người lữ khách bình thường, nhưng hai người môn đệ không nhận ra Người. Kế đó, Lc đưa vào ba câu hỏi (24,17.18.19). Câu thứ nhất là của Đức Giêsu, Người tham gia vào cuộc thảo luận của họ (c. 17).

Phản ứng đầu tiên của họ là dừng lại. Cho tới nay, chỉ toàn là chuyển động: đi đến (c. 13), cùng đi (c. 15), đi (c. 17). Việc dừng lại dường như là do sự ngạc nhiên được diễn tả trong câu hỏi tiếp sau (c. 18). Tác giả cho biết “về mặt họ buồn rầu”. Phản ứng thứ hai là câu hỏi của một tông tên là Côlêôpát (Kleopas là dạng tắt của Kleopatros). Ông này cho biết là trong những ngày này, người ta chỉ có thể nói về một chuyện duy nhất, nên một người lạ cũng phải biết; thế mà người bạn đồng hành này lại không biết! Tâm trí của Côlêôpát còn đầy các biến cố vừa xảy ra. Đức Giêsu trả lời bằng một câu hỏi thứ hai, rất ngắn: “Poia? (Những chuyện gì vậy?)”. Là nhân vật chính trong các biến cố ấy, Người lại tỏ ra như không biết. Người chứng tỏ sẵn sàng lắng nghe và đã tạo cơ hội cho họ diễn tả các tư tưởng và các mối bận tâm.

Họ bắt đầu kể. Có thể nói phần tường thuật của họ là một bản tổng hợp hành trình của Đức Giêsu và của TM Lc. Phần tường thuật có chủ đề “Chuyện ông Giêsu Nadarét”, với mở đầu cô đọng nhưng càng lúc càng rõ hơn. Hoạt động công khai của Người (x. Lc 4–21) được tổng hợp trong câu nhận định: “Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân” (c. 19; x. Lc 7,16). Dân chúng đã nhận biết Người là một ngôn sứ vĩ đại. Về cuộc Thương Khó của Người, hai ông nhắc đến các vị có trách nhiệm: “các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta” và diễn tả biến cố này bằng hai từ, “nộp” và “đóng đinh” (x. 24,7).

Đến đây, họ ngưng phần kể chuyện mà đưa vào một lời bình diễn tả nỗi thất vọng của họ: “Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en” (c. 21). Họ đã nghĩ đến một cuộc giải phóng dân tộc Do Thái mang tính chính trị. Ở c. 47, Đức Giêsu sẽ cho hiểu đây là cuộc giải phóng muôn dân khỏi tội lỗi.

Và cứ thế, họ đi đến giờ phút hiện tại: các sự việc xảy ra đã sang ngày thứ ba rồi (c. 21). Phải chăng họ đang gọi tới các lời tiên báo về Phục Sinh vào ngày thứ ba (9,22; 18,33; 24,7.46) và muốn ám chỉ rằng các lời ấy đã không thành sự? Phải chăng họ đang quy chiếu về niềm tin dân gian Do Thái cho rằng linh hồn vẫn ở gần thân xác cho đến ngày thứ ba, rồi mới vĩnh viễn tách ra? Dù thế nào, nhận xét ấy vẫn cho thấy nỗi thất vọng của họ.

Họ lại kể lại câu chuyện và lần này kể rộng rãi hơn: đoạn 24,22-23 tương ứng với 24,2-11, còn đoạn 24,12 tương ứng với 24,24. Họ kể chi tiết kinh nghiệm của các phụ nữ: các bà này đến mộ từ sáng sớm, không thấy thi hài Đức Giêsu đâu cả, nhưng lại nói là đã thấy các thiên sứ hiện ra bảo rằng Người vẫn sống (x. 24,5t). Quả thật, các phụ nữ trở về, kể chuyện, đã làm cho cộng đoàn sững sốt. Họ kể lại sứ điệp của các phụ nữ (c. 24); rồi cũng cho biết có “mấy người trong nhóm chúng tôi” đã đến và thấy mộ trống, nghĩa là “thấy sự việc y như các bà ấy nói”. Để kết luận, họ nêu một nhận định cho đến nay chưa nói ra: “còn chính Người thì họ không thấy”. Trong khi họ nói ra điều này, họ nhìn Đức Giêsu mà không nhận ra Người (x. c. 16). Rồi họ sẽ là những người đầu tiên thấy Người (c. 31). Trong cuộc hiện ra với các môn đệ, chính Đức Giêsu cũng nhấn mạnh trên việc thấy: ở 24,39, hai lần động từ *idete*, “hãy nhìn xem”, được dùng (Có thể dịch lại 24,39 như sau: “Hãy nhìn xem (*idete*) tay chân Thầy đi, vì

chính Thầy đây mà! Hãy rời Thầy và nhìn xem (idete) đi, vì ma đâu có thịt có xương như anh em thấy (theôreite) Thầy có đây?”).

Kế đó, tác giả ghi lại giọng văn trực tiếp của Đức Giêsu, trước hết là một tiếng than và một câu hỏi mang tính hùng biện (cc. 25-26), rồi cách thức Đức Giêsu giải thích Kinh Thánh cho hai ông (c. 27). Trong khi các ông đã tóm các biến cố, Đức Giêsu lại cho thấy liên hệ của các biến cố ấy với Kinh Thánh, là nơi tỏ bày ý muốn của Thiên Chúa.

Trong tiếng than, Đức Giêsu đã đánh giá hai ông là “chẳng hiểu gì và lòng trí thật là chậm tin”; đây là một lời trách: trí tuệ và trái tim của các ông không sao tin được tất cả những gì các ngôn sứ đã nói. Trong câu hỏi mang tính hùng biện, Đức Giêsu nhấn mạnh trên sự kiện là, thể theo chương trình cứu độ của Thiên Chúa, nhất thiết Đức Kitô phải (dei) đi qua cuộc Thương Khó để vào vinh quang. Họ nói về Đức Giêsu như là vị ngôn sứ lớn (c. 19), Đức Giêsu lại nói về Đấng Kitô (cả 24,46): quả thật, trong cuộc xử cũng như khi chế giễu Đức Giêsu, người ta tập trung vào “Đấng Kitô” (22,67; 23,2; 23,35.39). Trong câu “chịu khổ hình, rồi mới vào trong vinh quang của Người”, cụm từ thứ hai đã thay thế động từ “trỗi dậy” trong những đoạn tương tự (x. 9,22; 24,7.46): như thế, “trỗi dậy”, hay “sống lại”, có nghĩa là “đi vào trong vinh quang”, tức là đi vào sự hiện diện trực tiếp của Thiên Chúa và thông phần vào vinh quang của Người.

Sau đó, Đức Giêsu rảo qua toàn bộ Cựu Ước để giải thích cho hai môn đệ những điều liên quan đến Người: trong tư cách là “nhà chú giải” (diernêneuein, “giải thích, chú giải”), Đức Giêsu cho hai ông thấy Kinh Thánh đã nói về Người ở đâu và nói như thế nào. Câu 24,27 và 24,44 có cùng nội dung là “những gì liên quan đến Đức Giêsu”, nhưng câu đầu thì

Đức Giêsu nói mà chưa được nhận ra, còn câu sau thì Người nói sau khi đã được nhận biết.

*** Nhận ra Đức Giêsu khi Người bẻ bánh(28-32)**

Trong phần đầu, hai môn đệ tha thiết thuyết phục Đức Giêsu ở lại với họ (24,28-29). Trong phần giữa, Đức Giêsu bẻ bánh, được nhận biết và biến mất (24,30-31). Cuối cùng là lời bình luận của hai môn đệ (24,32).

Ba người đã đến gần mục tiêu hai môn đệ nhắm tới (x. 24,13). Đức Giêsu làm bộ (“làm ra vẻ, giả bộ”) muốn đi tiếp, nghĩa là Người tiếp tục tỏ ra như là người bạn đồng hành ngẫu nhiên. Họ tha thiết xin (“ra sức, ép buộc”) Người ở lại với họ và Người đã thuận theo lời họ xin. Họ viện lý do là trời đã xế chiều, nhưng sự khẩn khoản của họ chứng tỏ họ hết sức quý trọng người bạn đồng hành này. Những chi tiết được lặp đi lặp lại trong cc. 29 và 30 cho thấy có nguyện vọng được ở lại với nhau (“Mời ông ở lại với chúng tôi”: 24,29; “Người vào và ở lại với họ”: 24,29; “Khi đồng bàn với họ”: 24,30). Sự hiệp thông giữa ba người trở thành một sự hiệp thông trong bàn ăn (c. 30).

Trong bữa ăn, Đức Giêsu đã xử sự như người chủ tọa; Người đã làm bốn hành động: Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra, trao cho. Ta không thể không thấy Người xử sự y như trong Bữa Tối cuối cùng (Lc 22,19-20. So sánh 22,19 // 24,30), tuy ở đây Đức Giêsu có nói một số lời và cho phân phát một chén rượu. Ta cũng thấy Người xử sự như thế khi nhân bánh và cá ra nhiều (9,12-17), chỉ có điều là ở đây, sau khi cầm lấy, Người lại ngược mắt lên trời (9,16). Các môn đệ đã nhận ra Người. Khó có thể cho rằng các ông đã nhận ra Người vì nhớ lại Bữa Tiệc cuối cùng, bởi vì các ông không có mặt ở đây. Hợp lý hơn, có thể nói là vì các ông đã có mặt khi Đức Giêsu nhân bánh ra nhiều hoặc đã thường

thấy Đức Giêsu làm cử chỉ này. Còn một câu hỏi khác: Phải chăng Đức Giêsu đã ban Mình Người cho hai môn đệ Emmau? Người ta thường trả lời là “không”, với các lý do: cử chỉ Đức Giêsu làm là mở đầu thông thường cho một bữa ăn Do Thái; Lc không ghi lại một lời giải thích nào của Đức Giêsu; thiếu việc trao một chén rượu; hai môn đệ này không có mặt trong Bữa Tiệc cuối cùng, vì chỉ dành cho các tông đồ (22,14). Tuy nhiên, ta cũng không thể phủ nhận là có tương quan chặt chẽ giữa 24,30 và 22,19. Thế rồi, hai môn đệ ấy đã nói đến “việc bẻ bánh” của Đức Giêsu (24,35). Cụm từ ấy chỉ xuất hiện ở đây và ở Cv 2,42. Vậy không thể chứng minh được là Đức Giêsu đã ban Mình Người cho hai ông, nhưng 22,30.35 là những câu nhắc các độc giả Lc nhớ tới Bữa Tối cuối cùng và những buổi cử hành Thánh Thể của họ. Và hẳn là khi nghe hai ông kể lại kinh nghiệm vừa trải qua, Nhóm Mười Một cũng nhớ lại Bữa Tối cuối cùng, trong đó quả thật Đức Giêsu đã ban Mình Người cho các ông (22,14.19). Như thế, Bữa Tối cuối cùng, với tất cả ý nghĩa của nó, lại trở nên sống động trong tâm khảm của cộng đoàn.

Kết quả mà hành vi của Đức Giêsu tạo ra là tương quan của hai môn đệ với Người được đảo ngược: Trước kia, ở 24,16, mắt của các ông còn bị ngăn cản, nay ở 24,31, mắt các ông đã mở ra để nhận biết Người, nhưng thật ra là Thiên Chúa mở mắt cho các ông (thái bị động thay tên Thiên Chúa). Người ta không thể nhìn thấy và nhận ra được Đức Giêsu Phục Sinh bằng cặp mắt nhân loại; nhận ra Đức Giêsu hiện diện và chân tính của Người là một ơn Thiên Chúa ban. Hai ông đã hưởng nhờ ân huệ lớn lao từ cách xử sự của Đức Giêsu. Các ông đã kết thúc truyện kể ngược lại quá khứ với một nhận định buồn rầu: “còn chính Người thì họ không thấy” (24,24). Bây giờ họ là những người đầu tiên của cộng đoàn (nhưng x. 24,34) được ban cho ơn thấy Đức Giêsu Phục Sinh

và đang sống. Và khi đã nhận biết Đức Giêsu đang sống, họ mới có thể nhận ra là Đức Giêsu đã làm gì cho họ, khi đi bên họ, giải thích Kinh Thánh và trao bánh cho họ. Nhưng cũng ngay khi đó, Đức Giêsu biến mất. Họ phải học biết rằng nay đã chấm dứt hình thái hiện diện của Người theo kiểu loài người và trần thế, mà họ đã quen.

Trong lời bình luận (24,32), hai ông đã nêu bật kinh nghiệm vừa trải qua với Đức Giêsu, khi Người giải thích Sách Thánh cho họ (24,25-27). Họ ghi nhận một sự thay đổi trong tim, vì bây giờ con tim họ bắt đầu nóng cháy lên.

*** *Trở lại Giêrusalem (33-35)***

Trong phần kết luận này, tác giả kể lại chuyến quay trở lại Giêrusalem của hai môn đệ (24,33), tại đó họ được loan tin là Chúa đã sống lại và đã hiện ra với Simôn (24,34). Rồi các ông cũng nói đến kinh nghiệm trải qua với Đức Giêsu Phục Sinh (24,35).

Vì giờ đã muộn, hai môn đệ đã xin người bạn đồng hành ở lại. Nay chính họ lại lên đường quay trở lại Giêrusalem. Chuyến đi được kể chi tiết (24,13-27), còn chuyến về chỉ được nêu lên bằng sự kiện. Hai môn đệ hết sức ao ước được thông tin cho cộng đoàn, cho Nhóm Mười Một và những người khác đang cùng ở với các ông (x. 24,9), nhưng trước khi có thể nói ra, các ông đã nhận được một lời loan báo với hai thông tin: (1) “Chúa trỗi dậy thật rồi” (x. 24,6) (2) “và đã hiện ra với ông Simôn” (x. 1 Cr 15,5). Hành vi cuối cùng của Chúa (kyrios) mà Lc ghi lại là ở 22,51: “Chúa quay lại nhìn ông Phêrô; ông Phêrô sực nhớ lời Chúa đã nói với mình”. Sự thông cảm đầy yêu thương của Chúa đối với người tông đồ đầu tiên đã chịu thua sự yếu đuối, đã bắt đầu lại ngay sau khi ông chối Người (22,54-62) và được hoàn tất với cuộc hiện ra của Đức Chúa Phục Sinh (x. cả 5,8-11; 22,31-32). Phêrô là

chúng nhân đầu tiên thông tin cho cộng đoàn biết Đức Chúa đã sống lại và đang sống. Hai môn đệ Emmau có thể xác nhận. Hai ông có thể làm chứng về kinh nghiệm hai điểm của mình: (a) về những gì đã xảy ra cho họ trên đường (24,15-27); (b) về những gì họ đã trải nghiệm tại bàn ăn (24,28-32).

Sau khi hai môn đệ đã tường thuật, cộng đoàn có ba chứng từ về cuộc sống lại và về cuộc sống của Đức Giêsu.

+ Kết luận

Trong thời gian hoạt động công khai, Đức Giêsu không sao đưa các môn đệ đến chỗ hiểu Kinh Thánh được (18,31-34). Chỉ trong tư cách là Đấng Phục Sinh, Người mới mở được ý nghĩa của Kinh Thánh ra cho họ (x. 24,32.45). Như thế, người ta chỉ có thể hiểu Kinh Thánh khởi đi từ cuộc Phục Sinh của Đức Giêsu. Chìa khóa giúp giải thích những gì Kinh Thánh nói về hành trình của Đức Giêsu chính là cuộc Phục Sinh của Người; Đấng giải thích là Đức Giêsu Phục Sinh.

Trong khi Đức Giêsu Phục Sinh giải thích Kinh Thánh, lòng các môn đệ đã nóng cháy (24,32), nhưng chỉ sau khi Người bẻ bánh, mắt họ mới mở ra (24,31). Hai hành vi này không đưa vào những yếu tố mới, nhưng nhắc lại những gì đã được ban cho các môn đệ, và bây giờ lại được ký thác cho họ theo cách mới. Từ nay, Đức Giêsu không ở trong những hoàn cảnh sống trần thế nữa. Do đó, họ phải đọc Kinh Thánh từ quan điểm của Đức Giêsu Phục Sinh. Khi đón nhận Mình và Máu Người, họ phải nhận ra tình yêu vô biên của Đức Giêsu đối với các môn đệ Người.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Qua những chia sẻ cho Đức Giêsu, hai môn đệ nói về “chúng tôi” bằng nhiều cách (“mấy phụ nữ trong nhóm chúng tôi”, “mấy người trong nhóm chúng tôi”): họ chứng tỏ là họ rất gắn bó với cộng đoàn. Cộng đoàn xuất hiện ra trong

bài Tin Mừng này như là một điểm quy chiếu vững chắc và như là nơi quy tụ tất cả các chứng từ và kinh nghiệm. Các thành viên của cộng đoàn chưa được tiếp xúc trực tiếp với Đức Chúa Phục Sinh, nhưng cộng đoàn là nơi chuẩn bị cho họ nhận biết chính Đấng Phục Sinh khi Người hiện ra giữa họ (24,36-53).

2. Lộ trình của hai môn đệ là “đi từ Giêrusalem về Giêrusalem”, hay “Giêrusalem-Emmau: chuyến đi khứ hồi”. Khi họ đi về Giêrusalem, họ đã rời bỏ cộng đoàn, Đức Giêsu đi bên họ mà họ không nhận ra Người. Khi họ quay trở lại Giêrusalem, họ muốn được liên kết trở lại với cộng đoàn, Đức Giêsu không còn đi với họ nữa, nhưng trái tim của họ chan hòa kinh nghiệm đã trải qua. Đã có một tiến trình đào sâu trong đó Đức Giêsu nổi bật hoặc như là đối tượng hoặc như là chủ thể. Kết quả là từng cá nhân và cộng đoàn đạt được một sự hiểu biết ngày càng sâu hơn về hành trình của Đức Giêsu và một sự nhận biết ngày càng chắc chắn hơn về sự Phục Sinh của Người.

3. Đọc truyện này, tôi cũng nhận ra được bố cục của một cuộc cử hành Thánh Thể: phần thứ nhất là Phụng vụ Lời Chúa: lắng nghe Lời Chúa và tìm hiểu ý nghĩa (Đức Giêsu giải thích Kinh Thánh), phần thứ hai là Phụng vụ Thánh Thể (Đức Giêsu bẻ bánh). Chính Thánh lễ cũng sẽ đưa người tín hữu đến chỗ gắn bó với cộng đoàn hơn, làm chứng cho nhau để củng cố niềm tin, rồi lên đường tiếp tục chứng từ ấy giữa muôn dân.

4. Đức Giêsu đã làm một số hành vi: đến gần, cùng đi, hỏi, giải thích Kinh Thánh, bẻ bánh, mở mắt cho hai môn đệ, biến mất. Ba hành vi đầu có thể tóm lại bằng công thức “đi tìm con chiên lạc”. Hai môn đệ giống như con chiên trong bài dụ ngôn, đã bỏ đàn, và Đức Giêsu như người mục tử đi tìm con

chiên lạc để đưa nó về đàn (x. 15,4-7). Trước khi tỏ mình ra cho toàn thể cộng đoàn (24,36-53), Đức Giêsu đã tìm lại được hai kẻ đã bỏ đi. Như thế, Đức Giêsu Phục Sinh cũng vẫn quan tâm đến những gì đã mất (đối với Phêrô cũng vậy: 22,61; 24,34).

5. Kinh Thánh như là Lời Thiên Chúa nói với dân Ngài là thẩm quyền cao nhất cho họ và là điểm quy chiếu mà mọi người đều biết. Khi cho thấy Sách Thánh nói về Người và về những biến cố chính của hành trình đời Người, Đức Giêsu giúp ta thấy rằng các biến cố ấy không phải là những biến cố xa lạ và phi lý, nhưng thuộc về tương quan và lịch sử của Thiên Chúa với dân Ngài. Khi đó ta mới vượt qua được chương kỳ là Đức Kitô bị nộp và bị đóng đinh (23,35-39; 24,20-21).

5. Lời của hai môn đệ đúng là kerygma: cho dù ở dạng không mấy minh nhiên (như ontôs êgerthê ho kyrios, “Chúa sống lại thật rồi”, Lc 24,34), kerygma này có các yếu tố căn bản: ba ngày, các phụ nữ tại mộ, các thiên sứ, tin nói rằng Đức Giêsu vẫn sống. Nhưng ở đây kerygma được kể ra như là một điều không hiểu được, một điều hẳn là không thể nào đã xảy ra và lại là một bi kịch cho tất cả những ai đã đặt tin tưởng vào Người. Các lời thì có đó, nhưng con tim thì không; phải nói là con tim chỉ đầy phiền muộn, thất vọng, khiến cho người nói cảm thấy cay đắng, và do đó không thuyết phục được người nghe. Cần phải nghe câu trả lời của Đức Giêsu, một câu trả lời diễn tả kerygma đích thật. Đức Giêsu hành động như người loan báo Tin Mừng và như vị tôn sư; Người sử dụng khả năng nhà chú giải và huấn giáo viên để cung cấp lời giải thích các môn đệ đang chờ.

45. Sao các bạn buồn

Cùng ngày hôm ấy hai môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc vừa mới xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giêsu tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. (Lc. 24, 13-16)

Hai môn đệ trở về Em-mau, con đường quê cũ, con đường đời thường đều đều. Nhưng hôm nay như đầy hố sâu, vắng lạnh, như kẻ đưa ma trở về, như gặp tai nạn, như cơn bệnh tái phát, lớp trẻ như thấy tương lai đen tối, như cảnh cô đơn hiu quạnh mắt bạn chặn gôi. “Các bạn có vẻ bi thảm, cái gì đã xảy ra vậy?”.

Đó chính là **những cái chết tuyệt vọng**. Người ta phải biết xây dựng lại cái đời sống chán đời và cái tương lai chôn chết đời mình để đừng sống trong những cái chết đó nữa.

Đó là điều không thể tha thứ được khi đánh mất hy vọng giải thoát như các môn đệ trên đường Em-mau: “Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng cứu thoát Ít-ra-en”. Chúng ta cũng nói đúng như thế khi chúng ta gặp thất bại: “Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng kế hoạch đó sẽ thành công, thì chúng tôi sung sướng biết mấy, nhưng nay đây những trắc trở”. Ai đánh mất hy vọng, không còn ước muốn gì nữa, thì đã biến mình thành con vật rồi. Thật khốn khổ!

Bao nhiêu Kitô hữu trong chúng ta đang đi trên đường Em-mau như vậy? Con đường dẫn tới hố tuyệt vọng. Họ đã không bao giờ sống hy vọng được giải thoát, được cứu độ, được vinh quang. Họ đã quay lưng đi, đi trong buồn thảm như hai môn đệ.

Chính lúc này, người khách bộ hành trở nên quan trọng, ông đến đồng hành với họ, nói với họ, đàm đạo với họ và giải thích lời Chúa cho họ.

Chính lúc này cần đón nhận họ, làm cho họ thấy những dấu chỉ của lòng thương yêu, của sự chia sẻ bánh thánh cùng với cộng đoàn trong ngày Chúa nhật để ánh sáng phục sinh soi sáng cho họ qua các dấu chỉ được nghe lời Chúa và được bẻ bánh.

Được đón tiếp vào nơi bình an như vậy, đức tin và đức cậy sẽ nảy sinh trong họ, nếu họ biết mở lòng, mở con tim, xả hết nỗi buồn sâu u ám ra, cho niềm vui phục sinh tràn vào.

46. Chúa Đã Sống Lại

(Trích trong ‘Suy Niệm Phúc Âm Hằng Ngày’ – Radio Veritas Asia)

Trên đường về làng Emmau có hai kẻ song hành. Họ âm thầm bước đi bên nhau, mỗi người một suy nghĩ nhưng có cùng một mẫu số chung là **tuyệt vọng**. Và tuyệt vọng cũng là điều dễ hiểu vì Thầy họ, một người đầy uy quyền mà phải đầu hàng trước hội đường Do Thái, phải gục ngã trước uy quyền của thần chết.

Bởi thế, dù bước đi bên nhau mà tưởng chừng như độc hành. Cùng trên đoạn đường đi ấy, một người thứ ba xuất hiện đi cùng và đối thoại trao đổi cách thân tình. Vì thế, lòng họ ấm áp lại và rồi tâm hồn họ đã hồi sinh thực sự khi Ngài bẻ bánh trao cho họ. "Trao bánh" là ban một cử chỉ thông hiệp thân mật và là mối dây thông cảm thân tình giữa Thầy và Trò.

Thế giới hôm nay cũng không thiếu những tâm hồn cô độc tuyệt vọng. Tuyệt vọng vì mất niềm tin, vì không thấy ý nghĩa cuộc đời. Tuyệt vọng vì chiến tranh bạo lực, vì những câu xé tranh giành giữa con người cùng chung một dòng máu. Tuyệt vọng vì nghèo đói, bị khinh bỉ, bị đặt ra ngoài lề xã hội.

Giữa những cảnh tuyệt vọng ấy, bốn phận người Kitô hữu là gì nếu không phải là đốt lên ngọn lửa yêu thương để sưởi ấm tâm hồn. Bốn phận này không đòi hỏi phải có những tổ chức rộng lớn, nhưng phương tiện tân kỳ hoặc những khả năng phi thường, nhưng chỉ cần những đối thoại trao đổi đơn sơ nhưng đầy tình Chúa và tình người cũng mang lại những giá trị của nó: "Phải chăng trong lòng chúng ta đã chẳng sôi sảng lên trong khi Ngài đi đường đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta đó ư?"

Một cử chỉ cầm tay và ngồi bên giường bệnh nhân hàng giờ của người nữ y tá chẳng là gì, nhưng nếu không có cử chỉ ấy thì giá trị của cuộc giải phẫu sẽ chẳng lường trước được.

Lạy Chúa, nếu cuộc sống đã làm cho con đau lòng tuyệt vọng thì xin Chúa cho con biết tìm về Lời Chúa và Mình Chúa để lấy lại sức mạnh cho tâm hồn. Vì Lời Chúa sẽ hâm nóng tâm hồn giá lạnh của con; và bàn tiệc Thánh Thể sẽ cho con được hồi sinh. Để như hai môn đệ trên đường Emmau, một khi đã được hồi sinh, con sẽ đến với người anh em để nói cho họ về niềm tin vui Phục Sinh, về tình thương của Chúa. Amen.

47. Suy niệm của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí

CHÚA PHỤC SINH LUÔN ĐỒNG HÀNH BÊN TA

Đêm nọ, có một người thấy một giấc mơ lạ. Anh ta thấy mình đang đi trên bãi biển với Chúa. Nhìn lên bầu trời, anh thấy những cảnh sống trong đời mình được chiếu lên. Trong mỗi cảnh sống trong đó, anh ta thấy có hai đôi dấu chân in trên cát, một đôi của anh, còn đôi kia của Chúa.

Khi cảnh cuối cùng trên đời anh chấm dứt, anh nhìn lại những dấu chân đã in trên cát và anh nhận thấy rằng, rất nhiều lần trong cuộc đời anh, anh thấy chỉ có một đôi dấu chân mà thôi. Anh cũng để ý và thấy rằng đó chính là những lúc cuộc đời anh xuống thấp nhất, với thời gian buồn chán đau khổ nhất. Anh hoang mang hỏi Chúa: - Thưa Chúa, Chúa đã nói rằng một khi con quyết định theo Chúa thì Chúa sẽ cùng bước đi với con suốt mọi chặng đường của đời con. Nhưng con nhận thấy rằng, trong những giai đoạn rối ren nhất của đời con, chỉ vắn vện có đôi chân của con mà thôi. Con không hiểu tại sao những lúc con cần đến Chúa hơn cả, lại chính là lúc Chúa từ bỏ con.

Chúa ôn tồn trả lời: - Hỡi con yêu dấu, Ta yêu thương con và không bao giờ là bỏ con đâu. Trong những thời gian thử thách nhất, khi con thấy chỉ có một đôi dấu chân, đó chính là lúc Ta bồng ẵm con trên tay Ta. Dấu chân trên cát lúc ấy là của chính Ta chứ không phải của con đâu.

Thưa quý OBACE, Chúa vẫn luôn hiện diện và đồng hành bên chúng ta, có điều là chúng ta có nhận ra sự an ủi nâng đỡ và hướng dẫn của Người hay không mà thôi, đó cũng là điều qua câu chuyện hai môn đệ trên đường Emaus hôm nay Chúa muốn nói với chúng ta.

Hai ông này sau một thời gian theo Chúa, có lẽ các ông cũng nuôi biết bao hy vọng nơi Thầy Giêsu, các ông nghĩ

rằng theo Chúa các ông sẽ được chia sẻ một ít vinh quang quyền lực, địa vị hay bổng lộc nào đó, thế nhưng cái chết của Chúa Giêsu đã làm tiêu tan tất cả hy vọng. Hai ông rơi vào chán nản thất vọng, họ buồn bã trở về quê. Không chỉ như thế, đức tin của các ông nơi Thầy Giêsu, lúc này, lại khiến các ông nghi ngờ và đặt lại vấn đề, các ông bàn tán với nhau về những chuyện vừa xảy ra. Trong lúc đi đường như thế, Chúa Giêsu Phục Sinh đã hiện ra đồng hành với họ, nhưng vì chán nản thất vọng, vì đức tin bị thử thách nặng nề, khiến mắt các ông che mờ, không nhận ra vị khách đồng hành là Chúa Giêsu.

Các ông đã kể cho vị khách về Ông Giêsu là một vị ngôn sứ đầy uy thế,... Trước đây chúng tôi vẫn hy vọng Người sẽ cứu chuộc Israel, nhưng nay, việc xảy ra đã đến ngày thứ ba rồi. Qua lời tâm sự đã cho thấy niềm tin của các ông vào Đức Giêsu chỉ còn là chuyện của quá khứ, một đức tin không còn chiều sâu, không còn sức sống, chính vì thế họ đã dễ dàng ngã gục buông xuôi khi gió bão của thử thách xảy đến. Vị Khách đã lắng nghe, an ủi, và dùng Kinh Thánh để minh chứng cho các ông thấy Đấng Kitô sẽ phải trỗi dậy từ cõi chết, đã làm nóng lại đức tin cho các ông và đem lại cho các ông sự phấn chấn. Các ông đã chia sẻ điều đó khi nói với nhau: dọc đường khi nghe Người nói lòng chúng ta đã bùng cháy lên đó sao?

Nhờ tâm hồn đã được hồi sinh, các ông đã nài ép Người khách lạ ghé vào nhà và dùng bữa với mình. Trong bữa tối đó, một cử chỉ hết sức quen thuộc được Vị khách thực hiện, đó là Người cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông, mắt họ sáng ra và đã nhận ra Người, nhưng Người đã biến mất. Đây chính là cử chỉ Đức Giêsu đã thực hiện khi Người làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, và đặc biệt

trong bữa Tiệc ly, chính Người đã cầm lấy bánh, tạ ơn, và trao cho các môn đệ như thế. Dấu hiệu này chỉ có ở nơi một mình Chúa Giêsu mà thôi, không thể nhầm lẫn với ai được, nên hai môn đệ này đã nhận ra Vị khách đồng hành với họ trên suốt hành trình là chính Đức Giêsu, Người đã phục sinh.

Từ việc nhận ra Chúa khi ăn bánh của Người, tâm hồn và con người của các môn đệ này đã được biến đổi, các ông không còn chán nản buồn sầu nữa, không còn than thân trách phận hay tiếc nuối gì nữa, nhưng ngay tức khắc với một niềm vui hân hoan, các ông đã trở dậy để trở về Giêrusalem, để gặp lại các tông đồ và các bạn hữu đang tụ họp. Khi về đến nơi, thì chính anh em đã làm chứng cho hai ông về việc Chúa đã sống lại thật rồi và đã hiện ra với ông Simon. Còn hai ông thì kể cho mọi người về việc mình đã nhận ra Chúa.

Câu chuyện của hai môn đệ Emaus không phải là câu chuyện của quá khứ, mà là câu chuyện đức tin của mỗi người, mỗi gia đình hôm nay. Tin Chúa, theo Chúa không phải lúc nào chúng ta cũng gặp thành công, vì thực tế trong cuộc sống cho thấy không thiếu những lần chúng ta gặp thử thách trầm trọng trong cuộc sống. Đã có nhiều lần toan tính dự định của chúng ta không thành, hy vọng của chúng ta sụp đổ, nhiều người cũng đã chán nản buông xuôi, và nhiều người còn quay lại trách Chúa, và nghi ngờ cả sự hiện diện của Chúa: Tôi cầu nguyện mà chẳng thấy Chúa nhận lời, tôi vẫn đi nhà thờ đi lễ mà sao Chúa lại để gia đình tôi như thế này? Chẳng biết Chúa có hiện diện hay không, Chúa có giúp mình hay không? Đó chính là những thử thách và những cảm dỗ trong đức tin của nhiều người.

Thế nhưng Lời Chúa hôm nay muốn nói với chúng ta rằng: Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta, Người cũng

không nỡ đứng nhìn khi chúng ta gặp thử thách hoặc gặp đau khổ, trái lại, Người vẫn đang hiện diện lắng nghe, và đang đồng hành với chúng ta, đang nâng đỡ an ủi chúng ta để giúp chúng ta vượt qua những khó khăn thử thách, Người dùng lời Kinh Thánh để an ủi và củng cố đức tin cho chúng ta, có điều là chúng ta có nhận ra sự hiện diện và đồng hành của Người hay không mà thôi.

Để nhận ra Người, chúng ta cần có thái độ như hai môn đệ Emaus, đó là mời và nài ép Người vào trong nhà mình. Khi có Chúa ở trong gia đình, Người sẽ giúp chúng ta giải gỡ những khó khăn, sẽ ban sức mạnh để chúng ta vượt thắng, và có Người trong gia đình, Người sẽ đem lại niềm vui và hạnh phúc cho gia đình. Đồng thời hãy tham dự bữa ăn tối với Chúa và đón nhận tấm bánh mà Người trao ban, mắt chúng ta cũng sẽ mở ra và chúng ta sẽ trở nên những con người can đảm mạnh dạn không còn sợ hãi nữa, giống như hai môn đệ Emaus đứng lên để trở về Giêrusalem gặp lại các tông đồ và các bạn trong tình hiệp thông.

Khi trở về gặp lại các tông đồ và các bạn, chúng ta sẽ gặp được lời chứng của các tông đồ: Chúa đã hiện ra với Simon. Một khẳng định ngắn như thế thôi, nhưng cho thấy, đức tin cá nhân của mỗi người cần phải được liên kết với Giáo Hội và cậy dựa vào sự bảo đảm của Giáo Hội, mà Simon Phêrô là thủ lãnh. Vai trò thủ lãnh của Phêrô không chỉ là điều khiển Giáo Hội mà còn là người dẫn dắt đức tin của Giáo hội. Sách Công Vụ cho thấy vai trò nổi bật của Simon Phêrô trong việc rao truyền tin Mừng Phục sinh, ông còn là người củng cố đức tin cho anh em mình.

Thưa quý OBACE, cấu trúc của câu chuyện hai môn đệ trên đường Emaus hôm nay chính là cấu trúc của Thánh Lễ mỗi ngày mà Giáo Hội đang cử hành để tuyên xưng Chúa đã

chết và đã sống lại với hai phần Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể, trong đó vai trò không thể thiếu đó là thừa tác viên của Giáo Hội. Như thế Tin Mừng muốn cho chúng ta thấy rằng: Ngày hôm nay Chúa Phục sinh vẫn đang hiện diện và đồng hành với chúng ta mỗi ngày nơi Thánh Lễ được Giáo Hội cử hành. Chính nhờ việc tham dự Thánh Lễ thường xuyên, chúng ta sẽ được Lời Chúa an ủi và hướng dẫn, giúp chúng ta biết phải sống như thế nào, và nhờ lãnh nhận Thánh Thể Chúa chúng ta nhận ra sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời, được bồi bổ và tăng cường thêm sức mạnh giúp chúng ta không còn sợ hãi, không chán nản hay thất vọng trước những cám dỗ và những khó khăn của cuộc sống.

Các bậc làm cha mẹ, hãy noi gương hai môn đệ Emaus, mời Chúa vào gia đình mình mỗi ngày qua các giờ kinh sớm tối, hãy mời Chúa hiện diện trong mỗi bữa ăn và trong cả ngày sống của gia đình, Chúa sẽ đem đến cho gia đình niềm vui và bình an, nhất là hãy siêng năng tham dự “bữa tối của Chúa” tức là Thánh Lễ mỗi ngày để đón rước Chúa vào tâm hồn và đem Chúa về cho gia đình. Có Chúa trong tâm hồn và trong gia đình, thì không có thử thách nào có thể làm chúng ta chùn bước, và có Chúa trong tâm hồn, trong gia đình, thì ma quỷ và sự xấu sẽ không thể làm gì được chúng ta.

Nhiều bạn trẻ ngày hôm nay đang sống một cuộc sống buồn tẻ nhàm chán, nhiều người đang bị thử thách trầm trọng về đức tin, nhiều người đang bị nhồi nhét bởi quá nhiều tư tưởng sai lạc, cùng với sự tự mãn của óc khoa học khiến họ không nhận ra sự hiện diện của Chúa và có nguy cơ đi lạc đường và đánh mất đức tin. Lời Chúa hôm nay mời gọi các bạn hãy nhận ra sự đồng hành của Chúa trong cuộc đời, hãy khiêm nhường để lắng nghe lời chứng của Giáo Hội, và nhất là hãy siêng năng đến với bàn tiệc Thánh Thể, các bạn sẽ

nhận ra gương mặt của Chúa, Chúa sẽ ban lại cho các bạn ơn đức tin và lòng hăng say nhiệt thành của tuổi trẻ, giúp các bạn sống một cuộc sống có ý nghĩa và có ích hơn cho chính mình và cho mọi người, đồng thời trở thành những người nói về Chúa cho anh em cho bạn bè của các bạn mà không còn gì phải ngại ngần sợ hãi nữa. Amen.

48. Hai môn đệ đi làng Emmaus

Mộ trống và những lần hiện ra chớp nhoáng mà mục đích chính là để "sai đi" không đủ thuyết phục để cả các tông đồ tin chắc là Đức Giêsu sống lại thật. Tác động mạnh mẽ của Chúa Phục Sinh bằng Thần Khí qua công thức được công nhận là "Người đang (vẫn) sống, đang hiện diện và hoạt động bằng Thần Khí của Người" mới thật sự làm cho họ tin.. Câu chuyện hai môn đệ đi làng Emmaus là một công thức khác để nhận ra Chúa Phục Sinh đối với những người ở các thế hệ sau là " Kinh Thánh (Phúc Âm) và Thánh Thể ". Trước khi có Phúc Âm thì Kinh Thánh là Môsê và các tiên tri, khi có Phúc Âm thì Phúc Âm là chính Chúa Giêsu.

Các đoạn chính của bài Phúc Âm:

Đang khi họ trò chuyện và bàn tán thì Đức Giêsu tiến đến và cùng đi với họ, nhưng họ không nhận ra vì còn bị che khuất: về sau từ từ hình thành công thức Phục Sinh: Người vẫn sống, hiện diện và hoạt động bằng Thần Khí của Người.

Đấng Kitô chẳng phải chịu khổ hình rồi mới được vinh quang sao? Rồi Người bắt đầu giải thích Kinh Thánh cho các ông nghe từ Môsê cho đến các tiên tri tất cả những gì liên quan đến Người: Trước Đức Giêsu thì Kinh Thánh là Môsê và các tiên tri. Đó là những lời tiên báo mà nay đã được thực hiện.

Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng và bẻ ra trao cho họ: Công thức của Bí tích Thánh Thể. Bản văn này được viết khi việc cử hành Thánh Thể đã vào nề nếp.

Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người....Đức Giêsu hiện diện với nhân tính trong bí tích Thánh Thể. Nhưng không phải là Đức Giêsu như khi còn sinh tiền giữa các môn đệ lúc ở Galilê mà thân xác Người đã được biến đổi trở thành siêu

nghiệm nên không thể nhận ra bằng "thấy" mà chỉ có thể bằng "biết" qua nghe giải thích Kinh Thánh.

Lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta đó sao? Kinh Thánh và tác động của Thần Khí mới biến đổi làm cho lòng các bùng cháy.

Nhận ra Đức Giêsu mới hiểu việc Người làm và khi ấy họ mới tin. Tin thì hết mọi ngờ vực, lo âu, ưu phiền, thất vọng, chán nản. Họ phấn khởi đang đêm quay trở lại, không bỏ về quê nữa.

Các ông - chúng ta - đi đường, bàn tán, buồn sầu, thất vọng, chán nản... Người tiến lại đồng hành, tiếp xúc, trò chuyện... Người ở trong tha nhân, những người chúng ta gặp gỡ trong đời sống hằng ngày. "Người đang sống, hiện diện, hoạt động bằng Thần Khí của Người" mà chúng ta không nhận ra.

Không hiểu Kinh Thánh thì có rước lễ, ngay cả làm lễ hằng nghìn hằng triệu lần cũng vẫn không nhận ra Người vì còn bị che khuất.

Đức Giêsu hiện diện trong Phúc Âm. Đức Giêsu Galilê được Thần Khí mà Đức Giêsu Phục Sinh thổi hơi ban cho khi Người hiện đến với các tông đồ. Thần Khí mà Đức Giêsu hứa sẽ "dẫn đưa các tông đồ đến sự thật trọn vẹn" đã từ từ trong bốn mươi ngày và mười ngày "nhắc các ông nhớ lại và hiểu thấu" những gì Đức Giêsu đã nói và đã làm. Dem Đức Giêsu Phục Sinh ráp lại với Đức Giêsu Galilê thì các ông biết và gặp lại Đức Giêsu trọn vẹn. Nhớ lại việc Người đã làm "tối thứ năm trước khi Người chịu chết". Biết và nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh thì họ gặp Người và tin Người đã sống lại "đang sống, đang hiện diện và đang hoạt động" với họ và nhờ

họ mà mọi người tin và trở thành tín hữu. Cộng đoàn tiên khởi được hình thành và lớn lên.

Những người tin chịu phép rửa, hằng ngày nghe các tông đồ dạy dỗ "học kinh thánh" và tham dự nghi lễ "bẻ bánh". Và họ trở thành Ki Tô hữu và chính họ làm cho người khác thấy Chúa Kitô.

Nhờ tác động của Thần Khí, các tông đồ đã lấy các dữ liệu từ ký ức của mình mà phục chế Đức Giêsu và họ đã hiểu và đã rao giảng và cuối cùng đã ghi lại thành các sách Phúc Âm. Phúc Âm là Đức Giêsu. Chỉ có thể biết Đức Giêsu trong Phúc Âm (không có tài liệu nào khác) còn gặp Đức Giêsu thì phải trong Bí tích Thánh Thể. Sau công thức " Đức Giêsu đang sống, đang hiện diện, đang hoạt động nhờ Thần Khí" là công thức "biết Đức Giêsu nhờ Phúc Âm và gặp Đức Giêsu trong Bí tích Thánh Thể ".

Nhưng lại rất bí ẩn Phúc Âm khó hiểu quá. Cho tới ngày nay các vấn đề của các sách Phúc Âm cũng chưa ngã ngũ mặc dù đã có nhiều công khó để nghiên cứu và kết quả cũng khả quan nhưng vẫn còn phải tiếp tục..

Ngày nay những nhóm học hỏi và chia sẻ Phúc Âm mọc lên rất nhiều ở khắp nơi và kết quả rất khích lệ , Nhưng nếu không có những nhà chuyên môn hướng dẫn thì có thể bị lệch lạc..

Đời sống Kitô hữu phải được nuôi dưỡng bằng Phúc Âm và Thánh Thể (không phải chỉ Thánh Thể). Những người có trách nhiệm "mục tử" trước hết phải cố gắng cho con chiên ăn Lời Chúa như của ăn chính. Phụng vụ Lời Chúa dẫn người tín hữu tới Thánh Thể thì họ mới nhận ra Chúa Giêsu và mới có gặp gỡ với Người. Không biết thì không có gặp gỡ. Đại Hội dân Chúa tại Sài Gòn vừa qua cũng có lời cầu xin: "Xin cho chúng con Lời Chúa".